Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

***Chuyên ngành*: Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật**
***Mã số*: 60 38 01 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Cán bộ hướng dẫn khoa học:

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả nêu trong luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong Luận văn đảm bảo chính xác, tin cậy và trung thực. Tôi đã hoàn thành tất cả các môn học và đã thanh toán tất cả các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vậy tôi viết Lời cam đoan này đề nghị Khoa Luật xem xét để tôi có thể bảo vệ Luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Thị Bích Thủy

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa
Lời cam đoan
Mục lục

Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt
Danh mục các bảng

MỞ ĐẦU 1

Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ 7

1.1. Khái quát về Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động Hòa giải ở cơ sở 7

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật 7

1.1.2. Khái niệm Hòa giải ở cơ sở 8

1.1.3. Mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở 10

1.1.4. Khái niệm giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 12

1.2. **Đặc điểm, ý nghĩa, vai trò, mục đích của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở** 15

1.2.1. Đặc điểm 15

1.2.2. Ý nghĩa 20

1.2.3. Vai trò của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 22

1.2.4. Mục đích của giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở 23

1.3. **Chủ thể , hình thức, phương pháp, nội dung của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở** 25

1.3.1. Chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 25

1.3.2. Hình thức giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 29

1.3.3. Phương pháp giáo dục pháp luật qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 32

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

1.3.4. Nội dung giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 33
1.4. **Quy trình giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở** 34
1.4.1. Cơ sở pháp lý của quy trình 34
1.4.2. Các bước thực hiện 35
1.5. Tiêu chí đánh giá, yêu cầu đối với giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở 40
1.5.1. Tiêu chí đánh giá giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở 40
1.5.2. Yêu cầu đối với việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở 43
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 49
Chương 2: THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI 50
2.1. **Khái quát về tình hình địa phương đối với công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở** 50
2.2. Cơ sở pháp lý của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở 56
2.2.1. Các văn bản của Trung ương 56
2.2.2. Những quy định của Tỉnh Hà Tây (cũ) và Thành phố Hà Nội 59
2.2.3. Những quy định của Huyện Thường Tín 61
2.3. Thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín, Hà Nội 62
2.3.1. Thực trạng việc triển khai, quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở 62
2.3.2. Đánh giá về thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín 70
2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế 87
2.3.4. Bài học kinh nghiệm qua thực tiễn huyện Thường Tín 89
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 91

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI 92

3.1. Nhóm giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật cho tổ hòa giải và hòa giải viên 92

3.2. **Bảo đảm kinh phí và các điều kiện hỗ trợ cho hòa giải viên thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở** 97

3.3. Sử dụng người có uy tín trong dòng họ, người có ảnh hưởng lớn đến đối tượng làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với từng vụ việc cụ thể 99

3.4. **Sử dụng đài phát thanh của thôn, xóm, cụm dân cư để tuyên dương các hòa giải viên và các vụ điển hình hòa giải thành. Phát động phong trào xây dựng làng xóm văn minh, tạo môi trường pháp lý lành mạnh trong huyện** 101

3.5. **Tăng cường số lượng hòa giải viên làm việc trong các đơn vị công quyền nhằm tăng hiệu quả và ảnh hưởng giáo dục** 104

3.6. **Giải pháp về học tập kinh nghiệm** 106

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 109

KẾT LUẬN 110

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 113

PHỤ LỤC

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

GDPL	Giáo dục pháp luật
HĐND	Hội đồng nhân dân
HGCS	Hòa giải cơ sở
MTTQVN	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
UBND	Ủy ban nhân dân
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	*Tên bảng*	*Trang*
Bảng 2.1:	Số liệu vi phạm hành chính từ năm 2008 - 2012	69
Bảng 2.2:	Số liệu vi phạm hình sự tại địa phương từ năm 2008 - 2012	69

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Đề tài nghiên cứu

Trong cuộc sống hàng ngày, do sự khác biệt về lợi ích kinh tế, quan niệm, nhận thức, lối sống, tính cách… nên việc nảy sinh mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình, giữa các hộ gia đình và giữa các cá nhân với nhau trong cộng đồng dân cư là điều tất yếu không thể tránh khỏi. Có nhiều nguyên nhân, nhưng nhìn chung đều xuất phát từ những điều rất nhỏ, những người trong cuộc thường không đủ tỉnh táo để kiềm chế, chẳng ai chịu nhường ai nếu không giải quyết kịp thời thì "chuyện bé xé ra to", từ tranh chấp thuần tuý dân sự, kinh tế, có thể trở thành vụ án hình sự, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Những mâu thuẫn, tranh chấp này có thể giải quyết bằng nhiều hình thức (các bên tự thoả thuận, trọng tài, toà án và hoà giải). Song thực tế, người Việt Nam vốn coi trọng tình cảm, truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái luôn là nền tảng để giải quyết mọi việc. Nên khi có mâu thuẫn, xích mích xảy ra nhân dân ta đã biết hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp tự thương lượng, điều đình "chín bỏ làm mười", vì "một điều nhịn, chín điều lành"… để giải toả những bất đồng, mâu thuẫn giữa họ.

Ngày nay, mặc dù dưới tác động của tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, đời sống kinh tế - xã hội của người Việt Nam đang có những biến đổi sâu sắc, mạnh mẽ song hoạt động hoà giải vẫn tồn tại và ngày càng phát huy. Mục đích chính của công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, tình đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng, tập thể, hàn gắn, vun đắp sự hoà thuận, hạnh phúc cho từng gia đình. Hòa giải mang lại niềm vui cho mọi người, mọi nhà, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức pháp luật của người dân.

Thực tế hiện nay, dù trình độ dân trí đã từng bước được nâng cao, song

nhìn chung trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân ta còn thấp, đặc biệt là ở nông thôn còn ảnh hưởng nhiều phong tục tập quán, hương ước làng xã...nên trong cuộc sống hàng ngày nhiều người còn có những xử sự có tính chất tự phát không đúng pháp luật, không phù hợp với đạo lý, văn hóa truyền thống dẫn đến vi phạm pháp luật hoặc những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ không đáng có. Bởi vì hướng dẫn, giải thích các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các bên tranh chấp và những người có liên quan trong quá trình hòa giải là một trong những hình thức quan trọng và thiết thực. Hoà giải viên, trong khi tiến hành hoà giải có thể lồng ghép các nội dung pháp luật có liên quan đến việc hòa giải để giáo dục pháp luật cho nhân dân.

Đề tài "**Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội"** nhằm nghiên cứu và làm rõ những quy định của pháp luật về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở qua đó tìm ra những thiếu hụt, những bất cập để góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam để phù hợp với xu thế hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Trong quá trình học tập và công tác tại địa phương tôi nhận thấy vấn đề giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín và thành phố Hà Nội nói chung có liên quan mật thiết đến đời sống nhân dân và đây là vấn đề khá mới mẻ. Hiện nay, nghiên cứu sâu về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở thì chưa được có nhiều, chưa có những nghiên cứu sâu. Từ năm 2007 đến nay liên quan đến vấn đề giáo dục pháp luật và hoạt động hòa giải ở cơ sở có một số luận văn thạc sĩ luật sau:

-Giáo dục pháp luật cho cán bộ công chức cơ quan hành chính ở thành phố Hà Nội – Phạm Kim Dung

- Giáo dục pháp luật cho thanh thiếu niên ở thành phố Hà Nội hiện nay - Trần Phú Lộc

- Hòa giải ở cơ sở - qua thực tiễn ở huyện Gia Lâm - Nguyễn Phi Long

- Phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện Bố Trạch, Quảng bình - Thực trạng và giải pháp - Dương Thị Thu Huyền

-Giáo dục pháp luật ở đô thị qua thực tiễn thành phố Hải Dương - Nguyễn Thị Thu Thuỷ

-Phổ biến pháp luật cho người nông dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền – Hà Thị Tuyến

-Giáo dục pháp luật kết hợp với giáo dục đạo đức cho trẻ em trên địa bàn quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội - Đỗ Mạnh Cường

-Phổ biến giáo dục pháp luật ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội - Nguyễn Thị Kim Ngân

-Phòng, chống tham nhũng từ phương diện giáo dục pháp luật đối với cán bộ, công chức bộ máy hành chính nhà nước - Nguyễn Thị Kim Nhung

-Giáo dục pháp luật cho công chức quản lý thị trường qua thực tiễn tỉnh Quảng Bình - Nguyễn Xuân Đạt

- ...

Những công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến vấn đề về phổ biến, giáo dục pháp luật và vấn đề hòa giải ở cơ sở với những nội dung cơ bản nói chung. Những công trình nghiên cứu này hướng đến việc giáo dục pháp luật cho những đối tượng cụ thể như trẻ em, thanh niên, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số,... trong phạm vi cả nước hoặc một địa phương cụ thể. Nghiên cứu sử dụng những hình thức và phương pháp chung của giáo dục pháp luật.

Đến nay chưa có công trình nào đi sâu vào tìm hiểu giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở với tư cách như là một trong các hình thức hiệu quả của giáo dục giáo dục pháp luật. Thực tế, giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở chỉ được đề cập trong văn bản luật, trong các tài

liệu hướng dẫn nghiệp vụ nhưng còn sơ sài, chung chung. Thông qua nghiên cứu đề tài này, tôi đưa ra các khái niệm, đặc điểm, hình thức, phương pháp, nội dung, quy trình, mục đích, ý nghĩa từ đó khẳng định vai trò của giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, đưa ra các giải pháp chung và các giải pháp đặc thù góp phần giải quyết các vấn đề mà thực tiễn đặt ra, nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- *Mục đích nghiên cứu:* Trên cơ sở nghiên cứu những quy định của pháp luật, đánh giá thực trạng và hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, làm rõ những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành, những vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện những quy định đã hoặc chưa phù hợp để đưa ra đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp với việc thực hiện trên thực tế hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục hạn chế tại địa phương.

- *Đối tượng nghiên cứu*: Đối tượng nghiên cứu chủ yếu hướng vào các quy định, những vấn đề cơ bản về giáo dục pháp luật, về hòa giải ở cơ sở và giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở,… Thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, thông qua việc tổng kết và đánh giá của cơ quan chức năng, những nội dung trên đã bộc lộ những khiếm khuyết nhất định. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật và đánh giá trên thực tế về vấn đề này, tôi xin mạnh dạn đi vào nghiên cứu một cách tương đối toàn diện, hệ thống các chế độ pháp lý nhằm đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung.

-*Phạm vi nghiên cứu:* Đề tài đi vào nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam về công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín nói riêng trong thời gian qua và giải pháp hoàn thiện

4. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu Đề tài, tác giả đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau, trong đó có phương pháp cụ thể sau:

**Phương pháp thống kê:* Thông qua thống kê các số liệu về giáo dục pháp luật và hòa giải trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội.

* *Phương pháp phân tích:* Tác giả đưa ra những quy định của pháp luật trên cơ đó phân tích những điểm phù hợp, những điểm chưa phù hợp với thực tế áp dụng trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội.

* *Phương pháp so sánh*: Trên cơ sở những phân tích và bình luận về các quy định của pháp luật Việt Nam tác giả xin mạnh dạn đưa ra một số đánh giá cụ thể.

5. Tính mới và những đóng góp của Đề tài

Hiện nay, hoạt động giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở đang là đề tài được sự quan tâm của nhiều độc giả, nhiều nhà nghiên cứu, nên có nhiều những công trình liên quan đến nghiên cứu vấn đề giáo dục pháp luật và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, với đặc thù riêng của huyện Thường Tín đang trên đà đô thị hóa, các khu công nghiệp đang mọc lên nhanh chóng nhưng những người dân nơi đây vẫn giữ vững những nét truyền thống của vùng đất "trăm nghề", lợi ích kinh tế đan xen với truyền thống quê hương đã nảy sinh những mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong nội bộ nhân dân.

Việc nghiên cứu sâu về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở giúp tìm ra một phương thức giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn ngay tại địa phương, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hạn

chế đơn thư kiện tụng kéo dài. Bản thân mục đích giáo dục pháp luật là để nhằm hòa giải thành công đồng thời hòa giải ở cơ sở cũng là một kênh quan trọng nhằm giáo dục pháp luật. Đề tài tôi lựa chọn nghiên cứu mang tính xây dựng (thực hiện trên địa bàn huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội), trên cơ sở có tham khảo bài viết của các nhà nghiên cứu, nhà khoa học về vấn đề này.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục và mục lục, nội dung luận văn được nghiên cứu thành 3 Chương:

Chương 1: Khái quát về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Chương 2: Thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Chương 3: Phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 1
KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1.1. Khái quát về Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động Hòa giải ở cơ sở

1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật

Giáo dục pháp luật là một vấn đề đang được Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và toàn xã hội quan tâm thực hiện trong khoa học pháp lý ngày nay, có nhiều quan điểm, quan niệm khác nhau về khái niệm giáo dục pháp luật.

Theo Từ điển tiếng việt năm 2009 thì "*Giáo dục pháp luật là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần thể chất của một đối tượng nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra"* [61, tr.27].

Theo sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ giáo dục pháp luật thì:

> Giáo dục pháp luật là một khái niệm rộng bao gồm cả quá trình nâng cao tri thức pháp luật cho đối tượng bằng mọi cách (thuyết phục, nêu gương, ám thị...) hình thành tình cảm, niềm tin pháp luật cho đối tượng, từ đó nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của đối tượng [57, tr.167].

Trong các tài liệu khoa học về pháp luật ở nước ta hiện nay, các tác giả đã khá thống nhất với khái niệm giáo dục pháp luật: Giáo dục pháp luật là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể giáo dục tác động lên đối tượng giáo dục một cách có hệ thống và thường xuyên nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp luật, tình cảm pháp lý và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật hiện hành.

Giáo dục pháp luật là hình thức giáo dục cụ thể, là "cái riêng, cái đặc

thù" trong mối quan hệ với giáo dục nói chung. So với phổ biến thì giáo dục cũng nhằm nâng cao nhận thức, tình cảm song nội dung rộng hơn, phương thức tiến hành chặt chẽ hơn, đối tượng xác định hơn, mục đích lớn hơn. Xét dưới góc độ nhất định thì phổ biến chính là các phương thức giáo dục cụ thể. Phân tích khái niệm trên có thể khẳng định:

Giáo dục pháp luật là sự tác động một cách có hệ thống, có mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người một trình độ kiến thức pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật. Giáo dục pháp luật là nhân tố chủ quan của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở cá nhân con người và đóng vai trò chủ đạo trong quá trình đó.

Giáo dục pháp luật với ý nghĩa một dạng giáo dục đặc thù có vị trí độc lập tương đối, được hiểu là hoạt động cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm, thái độ đúng đắn đối với pháp luật một cách có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể nhằm mục tiêu chung là tác động tích cực tới việc hình thành và tri thức pháp luật, cảm xúc và lòng tin vào pháp luật, làm cơ sở cho hành vi và lối sống luôn làm theo pháp luật của mọi công dân.

Giáo dục pháp luật là sự chuyển tải những thông tin pháp luật theo mục đích chung, nhằm nâng cao ý thức pháp luật để từ đó hình thành lối sống tuân thủ pháp luật đối với các thành viên trong xã hội. Giáo dục pháp luật nhằm trang bị cho công dân những kiến thức pháp luật, hình thành ở họ phong cách sống và làm việc theo pháp luật. Giáo dục pháp luật chính là quá trình phát triển nhận thức pháp luật theo các nấc thang tạo lập ý thức, trang bị kiến thức để nâng cao sự hiểu biết pháp luật từ đó khẳng định hành vi sử sự của bản thân.

1.1.2. Khái niệm Hòa giải ở cơ sở

Hòa giải ở cơ sở là một trong những hình thức hòa giải. Vậy nên, để tìm hiểu khái niệm "hòa giải ở cơ sở" cần tìm hiểu về "hòa giải" theo nghĩa chung.

Theo từ điển Luật học do Nhà xuất bản tư pháp, Nhà xuất bản Từ điển Bách Khoa và Viện nghiên cứu Khoa học Pháp lý - Bộ Tư pháp xuất bản năm 2006 thì hòa giải là "*thuyết phục các bên tranh chấp tự giải quyết tranh chấp của mình một cách ổn thỏa*" [11, tr.365]. Theo từ điển Tiếng việt của nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành năm 1995, hòa giải được hiểu là "*hành vi thuyết phục các bên đồng ý chấm dứt xung đột hoặc xích mích một cách ổn thỏa*" [60]. Theo quan điểm dân gian thông thường thì, hòa giải được coi là hành vi hàn gắn rạn nứt, mâu thuẫn giữa các bên có mâu thuẫn. Hòa giải là một quá trình giải quyết những bất đồng, tranh chấp giữa các bên, quá trình đó có sự tham gia của bên thứ ba với vai trò trung lập, giúp các bên đạt được sự thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tự nguyện thực hiện những thỏa thuận đó.

Hiện nay, ở nước ta có nhiều hình thức hòa giải với những phạm vi, đối tượng, phương pháp, trình tự, thủ tục... tiến hành hòa giải khác nhau như: hòa giải tại Tòa án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, hôn nhân và gia đình, hòa giải các tranh chấp lao động, hòa giải bằng trọng tài kinh tế, hòa giải ở cơ sở - hòa giải các tranh chấp theo quy định của pháp luật chủ yếu trong nội bộ nhân dân. Hòa giải ở cơ sở là một hình thức của hòa giải nhưng khác với hình thức hòa giải khác, "*hòa giải ở cơ sở"* không có yếu tố "tư pháp", nghĩa là không có sự tham gia của Tòa án mà được thực hiện thông qua Tổ hòa giải hoặc hòa giải viên, pháp luật không quy định thời hạn tiến hành hòa giải tranh chấp do Tổ hòa giải tiến hành như các loại hình hòa giải khác vì vậy, việc hòa giải chỉ kết thúc khi các bên đạt được kết quả hòa giải và tự nguyện thực hiện thỏa thuận đó.

Ngày 20/6/2013, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ năm thông qua Luật Hòa giải ở cơ sở, theo đó "*Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa*

thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật này" [39].

Từ những cách tiếp cận khoa học về hòa giải ở cơ sở, có thể nói rằng: Hòa giải ở cơ sở là việc hòa giải viên bằng việc vận dụng những quy định của pháp luật cũng như các chuẩn mực đạo đức để giải thích, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thỏa thuận tự giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp mà pháp luật cho phép được hòa giải trên cơ sở phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

1.1.3. Mối quan hệ giữa giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

Giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở đều là nhân tố chủ quan của quá trình hình thành ý thức pháp luật ở cá nhân con người và đóng vai trò quan trọng trong quá trình đó. Quá trình đó là sự tác động một cách có hệ thống, có mục đích và thường xuyên tới nhận thức của con người nhằm trang bị cho mỗi người một trình độ kiến thức pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật, tôn trọng và tự giác tuân theo yêu cầu của pháp luật.

Giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở được hiểu là thông qua các hòa giải viên thực hiện hoạt động cung cấp tri thức pháp luật, bồi dưỡng tình cảm, thái độ đúng đắn đối với pháp luật một cách có định hướng, có tổ chức, có chủ định của chủ thể nhằm mục tiêu chung là tác động tích cực tới việc hình thành và tri thức pháp luật, cảm xúc và lòng tin vào pháp luật, làm cơ sở cho hành vi và lối sống luôn làm theo pháp luật của mọi công dân.

Giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở đều là sự chuyển tải những thông tin pháp luật theo mục đích chung, nhằm giải quyết mâu thuẫn trong nhân dân, nâng cao ý thức pháp luật để từ đó hình thành lối sống tuân thủ pháp luật đối với các thành viên trong xã hội. Giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở chính là quá trình phát triển nhận thức pháp luật theo các nấc thang tạo lập ý thức, trang bị kiến thức để nâng cao sự hiểu biết pháp luật từ đó khẳng

định hành vi của bản thân (từ hiểu về các quy định của pháp luật trong vấn đề tranh chấp tiến tới các bên tự giải quyết, thỏa thuận theo quy định của pháp luật từ đó hình thành thói quen hành vi tuân theo pháp luật).

Giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở có mối quan hệ biện chứng với nhau, có giáo dục pháp luật thì hòa giải mới đạt hiệu quả cao và lâu dài vì giáo dục pháp luật tác động trực tiếp đến ý thức, tư tưởng, tình cảm của các bên được hòa giải và những người có liên quan. Đồng thời, có thông qua hòa giải, giáo dục pháp luật được thực hiện trên thực tế, pháp luật trở nên gần gũi với nhân dân, nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân.

Thực tế cho thấy, Hòa giải cơ sở mà chỉ dùng lý lẽ, đạo đức để khuyên răn các bên tranh chấp thì không thể có hiệu quả cao, các bên tranh chấp sẽ không thể hình dung được hậu quả những việc mình đang làm và không biết được nếu không hòa giải thành được thì sẽ giải quyết theo hướng nào. Hòa giải viên có hiểu biết pháp luật, kết hợp giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở sẽ giúp các bên hiểu rõ được các quy phạm pháp luật dùng để giải quyết tranh chấp, từ đó kết quả hòa giải cũng được các bên tự giác tôn trọng và tự giác thực hiện vì vừa đáp ứng được cái tình, vừa thỏa mãn cái lý.

Bên cạnh đó, có nhiều hình thức để nhà nước thực hiện việc giáo dục pháp luật đến nhân dân nhưng không phải hình thức nào cũng có thể đạt được hiệu quả. Thông qua các hòa giải viên, việc tuyên truyền các văn bản pháp luật được thực hiện ngay tại địa phương, linh hoạt hơn rất nhiều hình thức khác. Đồng thời hòa giải viên cũng có thể giải thích một cách "nôm na, cặn kẽ" nhất những vấn đề mà các bên tranh chấp quan tâm, không cần phải theo chủ đề, theo trình tự. theo kế hoạch giáo dục pháp luật của huyện, xã, thị trấn. Tính linh hoạt trong giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở giúp cho công tác giáo dục pháp luật có những hiệu quả thực tế.

Tóm lại, giáo dục pháp luật và hoà giải ở cơ sở có mối quan hệ mật thiết trong việc xây dựng ý thức pháp luật, tăng cường sự hiểu biết pháp luật, khuyến khích thói quen ứng xử xã hội bằng pháp luật trong nhân dân. Để nâng cao hiệu quả, phát huy thế mạnh của các hình thức trên, chúng ta cần đưa yêu cầu thực hiện giáo dục pháp luật khi tiến hành hòa giải ở cơ sở, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến từng vụ việc cụ thể cần hòa giải, tư vấn cho các bên, giúp họ nâng cao hiểu biết pháp luật, tự điều chỉnh hành vi xử sự phù hợp với quy định của pháp luật, tự bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời triển khai mạnh mẽ trên thực tế, hình thành trách nhiệm tự giác thực hiện giáo dục pháp luật cho đối tượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

1.1.4. ***Khái niệm giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở*** Hiện nay, dù trình độ dân trí đã từng bước được nâng cao, song nhìn

chung trình độ hiểu biết pháp luật của nhân dân ta còn thấp, đặc biệt là ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa còn ảnh hưởng nhiều phong tục tập quán, hương ước làng xã...nên trong cuộc sống hàng ngày nhiều người còn có những xử sự có tính chất tự phát không đúng pháp luật, không phù hợp với đạo lý, văn hóa truyền thống dẫn đến vi phạm pháp luật hoặc những mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ không đáng có. Bởi vậy, việc hướng dẫn, giải thích các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các bên tranh chấp và những người có liên quan trong quá trình hòa giải là một trong những hình thức quan trọng và thiết thực. Hoà giải viên, trong khi tiến hành hoà giải có thể lồng ghép các nội dung pháp luật có liên quan đến việc hòa giải để giáo dục pháp luật cho nhân dân. Từ khái niệm giáo dục pháp luật và khái niệm hòa giải cơ sở, chúng ta có thể rút ra khái niệm giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở như sau:

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở là việc thông qua hoạt động hoà giải, hòa giải viên hướng dẫn, giải thích, thuyết phục và cung cấp các kiến thức pháp luật, tình cảm pháp luật cho các bên tranh chấp và những người có liên quan khác nhằm mục đích hình thành ở họ hiểu biết pháp luật, lòng tin, ý thức tôn trọng pháp luật từ đó xây dựng thói quen thực hiện hành vi hợp pháp.

Từ khái niệm trên cho thấy,

Việc hình thành ý thức con người nói chung và ý thức pháp luật nói riêng là quá trình ảnh hưởng, tác động thống nhất các điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan. Chủ thể tiến hành các hoạt động này là các hòa giải viên của các Tổ hòa giải, đối tượng mà giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở hướng đến là các bên tranh chấp và những người khác trong cộng đồng dân cư. Trong nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì pháp luật phải được thực thi, mọi người dân ở mức độ nào đó đều phải có hiểu biết pháp luật, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

Hoà giải viên cũng phải hiểu biết pháp luật, áp dụng pháp luật đồng thời kết hợp giáo dục pháp luật trong hoạt động hoà giải. Với chủ trương thu hút, khuyến khích cá nhân tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải ở cơ sở, tại Điều 7 Luật Hòa giải ở cơ sở quy định về tiêu chuẩn hòa giải viên trên cơ sở kế thừa tiêu chuẩn hòa giải viên mà Pháp lệnh về tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở năm 1999 đã quy định còn phù hợp, bỏ một số tiêu chuẩn không còn phù hợp, đồng thời bổ sung tiêu chuẩn mới đó là phải "*có hiểu biết pháp luật*". Đây là là một tiêu chuẩn quan trọng làm tiền đề cho việc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thì những đường lối, chính sách của Đảng, các chuẩn mực đạo đức xã hội, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân đã, đang và sẽ từng bước được thể chế hoá thành pháp luật. Hoà giải viên có hiểu biết

pháp luật, cũng chính là đã tiếp cận với các phong tục, tập quán tốt đẹp và các chuẩn mực đạo đức xã hội, các quy tức xử sự chung được pháp luật thừa nhận. Thông qua hòa giải, Hoà giải viên không chỉ hướng dẫn, giúp đỡ các bên đạt được thỏa thuận, tự nguyện giải quyết với nhau các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật theo quy định của Luật Hoà giải ở cơ sở, mà thông qua hoạt động này, hoà giải viên góp phần tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước cho các bên có mâu thuẫn, tranh chấp và cho cộng đồng dân cư. Hoà giải viên có hiểu biết pháp luật sẽ là cầu nối đưa pháp luật đến người dân.

Quan niệm về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng giúp chúng ta phân biệt được giáo dục pháp luật với việc hình thành ý thức pháp luật. Sự hình thành ý thức pháp luật là sản phẩm của điều kiện khách quan, trong khi giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là sự tác động của nhân tố chủ quan, là sự tác động một cách có hệ thống, có tổ chức có chủ định và thường xuyên của chủ thể giáo dục pháp luật tới nhận thức của đối tượng. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là sự kết hợp giáo dục pháp luật khi tiến hành hoạt động hòa giải nhằm trang bị cho mỗi đối tượng một trình độ kiến thức pháp lý nhất định để từ đó có ý thức đúng đắn về pháp luật tôn trọng và tự giác xử sự theo yêu cầu của pháp luật, có thói quen hành động theo pháp luật.

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở với tư cách là một bộ phận trong hệ thống giáo dục pháp luật, hoạt động chính của quả trình này không phải là hòa giải ở cơ sở mà hoạt động chính là giáo dục pháp luật, nó vừa mang những nét của quá trình giáo dục nói chung như sử dụng các hình thức và phương pháp của quá trình giáo dục, vừa có những nét đặc thù thể hiện ở mục đích, nội dung, chủ thể, đối tượng, hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật với nhiều điểm khác biệt. Những nét riêng có được thể

hiện trước hết ở mục đích của nó là hình thành tri thức (mục đích nhận thức), hình thành tình cảm, lòng tin đối với pháp luật (mục đích cảm xúc) và xây dựng thói quen thực hiện hành vi hợp pháp (mục đích hành vi). Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng có những nội dung riêng, đó là sự tác động có tính định hướng với nội dung cơ bản là thông qua hoạt động hòa giải cơ sở nhằm truyền tải tri thức của nhân loại nói chung, của nhà nước nói riêng về hai hiện tượng nhà nước và pháp luật trong đó pháp luật thực định của một nhà nước là quan trọng nhất. Và điều đặc biệt quan trọng so với các dạng giáo dục pháp luật khác là con người và hành vi hợp pháp đóng vai trò nhân tố hàng đầu trong quá trình tác động qua lại giữa chủ thể giáo dục pháp luật đối với đối đối tượng giáo dục pháp luật.

1.2. Đặc điểm, ý nghĩa, vai trò, mục đích của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

1.2.1. Đặc điểm

Có thể nói rằng, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một định chế xã hội mang đậm tính chất tự nguyện. Với ý nghĩa là phương thức giúp các bên thỏa thuận, tự giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ nhằm giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, củng cố, phát huy tình cảm và đạo lý, truyền thống tốt đẹp trong gia đình và cộng đồng dân cư, phòng ngừa, hạn chế vi phạm pháp luật, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư, giáo dục pháp luật thông thông qua hòa giải ở cơ sở có một số đặc điểm sau:

Thứ nhất, giáo dục pháp luật thông qua hoạt đông hòa giải ở cơ sở là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Bản chất của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là giáo dục pháp luật. Chỉ thị 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật

nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và nhân dân đã khẳng định: *"Giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị đạt dưới sự lãnh đạo của Đảng"* [1].

Dù ở bất kỳ chế độ nào nhất là chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) thì pháp luật luôn tồn tại và có vai trò to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Pháp luật là công cụ chủ yếu để thiết lập, duy trì trật tự kỷ cương xã hội, là công cụ quản lý quan trọng để Đảng và Nhà nước ta thực hiện lãnh đạo, quản lý đối với toàn bộ xã hội, là phương tiện chủ yếu để nhân dân thực hiện quyền làm chủ đối với xã hội. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là yêu cầu và tiêu chí quan trọng của mỗi công dân.

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt đông hòa giải ở cơ sở là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị, thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở các hòa giải viên tiến hành giáo dục pháp luật kịp thời, đầy đủ những nội dung pháp luật liên quan đến cuộc sống của các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện cho công dân sử dụng pháp luật làm phương tiện công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, của nhà nước và xã hội. Nâng cao ý thức tự giác, chủ động tìm hiểu và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Mỗi quy phạm pháp luật là phương tiện để củng cố, ghi nhận một quy tắc mà xã hội cần nhằm bảo vệ lợi ích của Nhà nước và công dân. Do đó khi thực hiện hoạt động giáo dục pháp luật sẽ tạo ra khả năng cho việc giáo dục chính trị tư tưởng, góp phần hình thành ở đối tượng giáo dục những quan hệ giá trị xác định với chính trị tư tưởng.

Thứ hai, khác với giáo dục pháp luật được tổ chức thực hiện bởi những chủ thể xác định. Chủ thể giáo dục pháp luật được hiểu là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tham gia tổ chức, thực hiện công tác giáo dục pháp luật tùy thuộc vào nội dung, hình thức phương pháp, đối tượng giáo dục pháp luật. Ở địa phương hiện nay, Sở Tư pháp các Tỉnh, thành phố; Phòng Tư pháp các

Thành phố (thuộc tỉnh), quận, huyện đã tham mưu cho UBND cùng cấp thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện. Hàng năm, với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp, phòng Tư pháp đã xây dựng các kế hoạch giáo dục pháp luật dài hạn và hàng năm của địa phương. Còn chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được tiến hành do một hoặc một số tổ viên tổ hòa giải hoặc người có uy tín đối với các bên tranh chấp tiến hành gọi chung là hòa giải viên. Đây là những người nhiệt tình, tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng, ở nhiều độ tuổi khác nhau, hoạt động không có lương, phụ cấp của Nhà nước khi tham gia hòa giải, chỉ được chi thù lao theo vụ, việc và hỗ trợ các chi phí cần thiết khác cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Kinh phí hoạt động của họ chủ yếu vào kinh phí của hoạt động hòa giải mà trên thực tế kinh phí của hoạt động hòa giải lại phụ thuộc rất nhiều vào nguồn kinh phí của địa phương phân bổ cho công tác giáo dục pháp luật.

Thứ ba, hoạt động chính của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là Hòa giải viên thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở lồng ghép, kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp và những người khác trong cộng đồng dân cư nhằm mục đích nhận thức (hình thành tri thức), mục đích cảm xúc (hình thành tình cảm, lòng tin đối với pháp luật), mục đích hành vi (xây dựng thói quen hành vi hợp pháp). Thông qua hòa giải ở cơ sở các hòa giải viên thuyết phục vận động, giúp đỡ các bên tranh chấp thông cảm hiểu nhau hơn, tự giàn xếp, thỏa thuận để xóa bỏ tranh chấp, nối lại tình cảm gắn bó từ gia đình, xóm giềng, góp phần giữ gìn ổn định, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

Đối tượng của giáo dục pháp luật qua hoạt động hoà giải ở cơ sở rất rộng, khác với đối tượng trong trợ giúp pháp lý (là người nghèo và đối tượng

chính sách). Đó là các bên tranh chấp, những người trong gia đình họ và những người trong cộng đồng dân cư (hàng xóm láng giềng, bạn bè của các bên tranh chấp…). Những người này đều rất quan tâm đến vụ việc tranh chấp, đến vận dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp; và hậu quả sẽ xảy ra nếu các bên tranh chấp không thực hiện. Vì vậy, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở dễ đi vào lòng người, phù hợp với đối tượng và rất có hiệu quả.

Thứ tư, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở không bắt buộc, áp đặt các bên tranh chấp phải lập biên bản hòa giải nếu các bên không có yêu cầu. Thời gian, địa điểm tiến hành hòa giải không cố định, linh hoạt, đảm bảo thuận lợi cho việc hòa giải hoặc phù hợp với nguyện vọng của các bên. Việc giáo dục pháp luật cũng được tiến hành song song với hoạt động hòa giải theo từng vụ việc cụ thể chứ không theo chương trình, kế hoạch như giáo dục pháp luật thông thường. Hiệu quả của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở phụ thuộc rất nhiều vào năng lực, trình độ và hiểu biết pháp luật của các hòa giải viên của các tổ hòa giải. Hòa giải viên có thể vận dụng linh hoạt, có sự kết hợp giữa các quy định của pháp luật với phong tục, tập quán truyền thống, hương ước thôn, xóm, và kinh nghiệm dân gian để giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở có hiệu quả, có tính thuyết phục cao, mang lại kết quả ổn thỏa, lâu bền vì đánh trúng vào tâm lý, tình cảm của đối tượng.

Thứ năm, địa bàn huyện Việt Nam chủ yếu là các vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng xa nên dân cư không đông đúc, phân bố thưa thớt, rải rác trên những địa hình khác nhau. Dân cư ở địa bàn huyện chủ yếu là nông dân, trình độ dân trí thấp, cuộc sống thuần nông giản đơn, bị chi phối bởi nhiều phong tục tập quán, nhất là vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Vì vậy, nhu cầu học hỏi pháp luật của họ không cao, họ chỉ cần tới pháp

luật khi nào nảy sinh những vụ việc liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích các nhân, mà không hình thành được ý thức, thói quen thường xuyên tìm hiểu pháp luật, kế cả những văn bản có liên quan thiết thực đến đời sống mỗi công dân. Điều này gây khó khăn rất nhiều cho công tác giáo dục pháp luật nhưng lại là ưu điểm của giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở vì mỗi vụ việc cụ thể đều được giải quyết mâu thuẫn tại chỗ đồng thời kết hợp được giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp và những người có liên quan.

Thứ sáu, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một phương thức để hòa giải thành đồng thời mục đích của hòa giải ở cơ sở cũng nhằm để giáo dục pháp luật.

Đây là một trong những đặc điểm nổi bật của hoạt động này, đồng thời cũng là mục đích mà giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở hướng tới. Khi tiến hành hòa giải các hòa giải viên không chỉ thuyết phục, vận dụng kinh nghiệm của bản thân để giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn mà còn kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp và những người có liên quan thì khả năng thành công cao hơn. Đồng thời, thông qua hòa giải việc giáo dục pháp luật được tiến hành thường xuyên với nhiều đối tượng và cũng giúp pháp luật gần hơn với nhân dân.

Nhu cầu giáo dục pháp luật hiện nay ở nước ta ngày một tăng khi chúng ta xây dựng nền kinh tế thị trường, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa dẫn đến hiện tượng đô thị hóa nông thôn ngày càng nhiều; việc xây dựng nhà nước pháp quyền vì vậy mà cũng được coi trọng hơn, hội nhập quốc tế này càng sâu, rộng hơn. Hiện nay, số lượng văn bản quy phạm pháp luật của nước ta ngày càng nhiều và phức tạp do đó cần hoạt động giáo dục pháp luật phải chất lượng hơn. Để tổ chức giáo dục pháp luật cho một số đối tượng nhất định cần có chủ chương, kế hoạch hàng năm, nhiều năm rất mất thời gian và

phức tạp trong khi hoạt động hòa giải ở cơ sở lại diễn ra hàng ngày. Do vậy, việc kết hợp giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở sẽ làm cho pháp luật trở nên gần gũi, dễ hiểu, dễ đi vào cuộc sống hơn.

1.2.2. Ý nghĩa

Đến nay, có nhiều văn kiện của Đảng và pháp luật của Nhà nước đã đề cập đến công tác giáo dục pháp luật. Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng đã khẳng định:

> Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật; huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia các đợt vận động thiết lập trật tự, kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong cơ quan nhà nước và trong xã hội [19].

Nghị quyết số 08–NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới chỉ rõ cần: "*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú, sinh động, đặc biệt là thông qua các phiên toà xét xử lưu động và bằng những phán quyết công minh để tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân*" [4]. Từ đó, xác định vị trí và vai trò quan trọng của giáo dục pháp luật trong đời sống nhân dân, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở từng bước được quan tâm, thể hiện ý nghĩa qua các khía cạnh sau:

Thứ nhất, Hoà giải viên là những người có uy tín, hiểu biết pháp luật, có kinh nghiệm sống, nhiệt tình, sống gần gũi với các bên tranh chấp với nhân dân hiểu được gia cảnh mỗi gia đình, nắm được phong tục tập quán ở địa phương nên có ảnh hưởng nhất định đối với các bên tranh chấp. Hoà giải viên là người trực tiếp, giữ vai trò trung tâm trong việc giáo dục pháp luật

thông qua hoạt động hoà giải hoặc những người được Hoà giải viên mời tham gia hoà giải. Bởi vậy, hoạt động giáo dục pháp luật mà họ tiến hành là rất phù hợp với từng đối tượng cụ thể, dễ đi vào lòng người và có hiệu quả.

Thứ hai, việc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở được thực hiện rộng rãi và được sự quan tâm của nhiều đối tượng. Đối tượng giáo dục pháp luật qua hoạt động hoà giải ở cơ sở rất rộng - đó có thể là các bên tranh chấp, những người thân trong gia đình họ và những người trong cộng đồng dân cư (hàng xóm láng giềng, bạn bè, họ hàng của các bên tranh chấp…). Những người này đều rất quan tâm đến vụ việc tranh chấp, đến việc vận dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp và hậu quả sẽ xảy ra nếu các bên tranh chấp không thực hiện.

Thứ ba, Số lượng các Hoà giải viên rất đông đảo, họ có mặt ở từng thôn, xóm, làng, bản, tổ dân phố, cụm dân cư, họ sống cùng nhân dân, gần gũi với nhân dân, nên mỗi khi ở địa phương có xảy ra xích mích, tranh chấp, mâu thuẫn hay các vi phạm pháp luật nhỏ trong nhân dân thì họ là người kịp thời đến giải quyết các tranh chấp ngay từ khi mới xảy ra, không để vụ việc tranh chấp kéo dài, phức tạp bằng việc hoà giải, thuyết phục, giải thích, phân tích đúng, sai trên cơ sở "có tình, có lý" cho các bên tranh chấp, kết hợp với việc phổ biến, giải thích các điều luật có liên quan đến vụ việc tranh chấp, qua đó hướng dẫn các bên tự giải quyết vụ việc.

Thứ tư, Các tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hoà giải không chỉ phát sinh từ một mối quan hệ xã hội mà có thể phát sinh từ mọi quan hệ xã hội: quan hệ gia đình; quan hệ làng xóm, bạn bè, quan hệ tài sản,… Thông thường chỉ những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình thì các bên tranh chấp, những người liên quan đến các bên tranh chấp mới quan tâm, tìm hiểu các văn bản pháp luật, tìm đến cán bộ trợ giúp pháp lý, luật sư và nhất là Hoà giải viên để nhờ hướng dẫn, giải thích, giúp

đỡ. Vì thế, khi tiến hành hoà giải, hoà giải viên có thể lồng ghép nhiều lĩnh vực pháp luật như: pháp luật dân sự, pháp luật hình sự, pháp luật đất đai, pháp luật hôn nhân và gia đình… để giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp hiểu về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với gia đình, quê hương, đất nước.

Thứ năm, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải góp phần ngăn ngừa mầm mống phát sinh tội phạm hình sự; hạn chế đơn thư khiếu kiện của dân, tăng cường, giữ gìn tình làng, nghĩa xóm; củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào chủ trương, đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn trật tự kỷ cương xã hội, tạo lập môi trường thuận lợi để phát triển sản xuất, kinh tế, phát huy dân chủ và thực hiện công bằng xã hội ở cơ sở.

1.2.3. Vai trò của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở *có vai trò rất quan trọng* trong việc xây dựng tình làng, nghĩa xóm, đầm ấm, đùm bọc, giúp đỡ nhau, xây dựng xã hội bình yên, giàu mạnh, tăng cường tình đoàn kết trong nhân dân và phát huy khối đại đoàn kết trong nhân dân.

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở *trực tiếp giải quyết* những việc vi phạm pháp luật và một số tranh chấp trong nhân dân, tăng cường khối đoàn kết của nhân dân thông qua sự hiểu biết lẫn nhau; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tôi phạm ở cơ sở. Thông qua việc phát hiện và giải quyết tận gốc các mâu thuẫn, tranh chấp góp phần ổn định trật tự xã hội ở địa bàn dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp chính quyền tăng cường công tác quản lý xã hội ở cơ sở.

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở có *hiệu quả sẽ góp phần hạn chế* đơn thư, khiếu kiện trong nhân dân, giảm bớt tình trạng gửi đơn kiện cáo lên Tòa án, cơ quan hành chính cấp trên, giúp cho các cơ quan nhà nước giảm bớt việc giải quyết đơn thư khiếu kiện không cần thiết, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan nhà nước và công dân.

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở *góp phần giáo dục pháp luật* trong nhân dân, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước, từng bước xây dựng ý thức *"sống và là việc theo Hiến pháp và pháp luật" và "quản lý đất nước bằng pháp luật chứ không chỉ bằng đạo lý"* [19] như Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã xác định.

1.2.4. ***Mục đích của giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở***

Giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở là một phương thức để hòa giải thành đồng thời mục đích của hòa giải ở cơ sở cũng nhằm để giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ cho nhau.

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một trong những hoạt động mang đậm tính nhân văn, với mục đích của công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, tình đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng, vun đắp sự hoà thuận, hạnh phúc cho từng gia đình. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở giúp mang lại niềm vui cho mọi người, mọi nhà, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức pháp luật của người dân. Đồng thời hướng dẫn, giúp đỡ, thuyết phục các bên tranh chấp đạt được thoả thuận, tự nguyện giải quyết với nhau những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp ngay từ ban đầu, nhằm ngăn chặn tình trạng "cái sảy nảy cái ung" hay "việc bé xé ra to", không để việc nhỏ phát sinh thành việc lớn dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.

Đối với hòa giải ở cơ sở, nếu hòa giải thành thì hòa giải viên cũng không có quyền ra quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực bắt buộc thi hành như hòa giải trong tố tụng dân sự. Các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận đã đạt được trên cơ sở hoàn toàn tự giác, nếu việc thực hiện thỏa thuận có khó khăn thì tổ viên Tổ hòa giải chỉ có thể động viên, thuyết phục các bên thực hiện thỏa thuận, hoặc có thể đề nghị Trưởng thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân

phố hoặc kiến nghị với UBND cấp xã tạo điều kiện để các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải không thể đạt được kết quả, thì tổ viên Tổ hòa giải hướng dẫn cho các bên làm thủ tục cần thiết để đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

Do đó, với tính chất tự nguyện thỏa thuận của hòa giải ở cơ sở thì việc kết hợp giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một phương thức hữu hiệu để đi đến hòa giải thành, các bên tranh chấp sau khi được hòa giải và được các hòa giải viên giáo dục pháp luật về các nội dung tranh chấp và các nội dung khác của pháp luật sẽ tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với các quy định của pháp luật, có gì tốt hơn việc người dân hiểu pháp luật và tự giác chấp hành pháp luật.

Công tác hoà giải có mục đích và vai trò quan trọng trong việc xây dựng tình làng, nghĩa xóm đầm ấm, đùm bọc, giúp đỡ nhau, xây dựng xã hội bình yên, giàu mạnh, tăng cường tình đoàn kết trong nhân dân và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, cụ thể như:

+ Công tác hoà giải trực tiếp giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân; giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm ở cơ sở;

+ Công tác hoà giải có hiệu quả sẽ góp phần hạn chế đơn thư, khiếu kiện trong nhân dân, giảm bớt tình trạng gửi đơn kiện lên Toà án, cơ quan hành chính cấp trên, giúp cho các cơ quan nhà nước giảm bớt việc giải quyết đơn thư khiếu kiện không cần thiết, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan nhà nước và công dân;

+ Công tác hoà giải góp phần giáo dục pháp luật trong nhân dân, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước, từng bước xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong nhân dân.

Do vây, có thể nói rằng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một phương thức để hòa giải thành đồng thời một trong những mục đích của hòa giải cũng nhằm để giáo dục pháp luật trong nhân dân. Đây là hai nội dung có tính tương trợ lẫn nhau làm tốt công tác hòa giải ở cơ sở kết hợp giáo dục pháp luật sẽ dễ dàng hòa giải thành công ngược lại làm tốt công tác giáo dục pháp luật sẽ bảo đảm pháp luật được tôn trọng, người dân sẽ hình thành thói quen sống theo pháp luật từ đó hạn chế tranh chấp, xích mích và giúp hòa giải viên dễ hòa giải thành.

1.3. Chủ thể , hình thức, phương pháp, nội dung của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

1.3.1. Chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

- *Chủ thể giáo dục pháp luật*

Chủ thể giáo dục pháp luật được hiểu là cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân tham gia tổ chức, thực hiện công tác giáo dục pháp luật tùy thuộc vào nội dung, hình thức phương pháp, đối tượng giáo dục pháp luật.

Để hoạt động giáo dục pháp luật được tiến hành đồng bộ, công tác giáo dục pháp luật được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả từ cấp TW đến cấp xã, phường, thị trấn. Ở TW Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã được thành lập với thành viên là đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, các cơ quan của Đảng, các cơ quan TW cuả các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng. Bộ Tư pháp là đầu mối phối hợp với các Bộ, ngành, thành viên đề và tổ chức các kế hoạch dài hạn, hàng năm của Chính phủ.

Ở địa phương hiện nay, Sở Tư pháp các Tỉnh, thành phố; Phòng Tư pháp các Thành phố (Thuộc tỉnh), quận, huyện đã tham mưu cho UBND cùng cấp thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện. Hàng năm với vai trò là cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Sở Tư pháp, phòng Tư pháp đã xây dựng các kế hoạch giáo dục pháp luật dài hạn và hàng năm của địa phương.

Đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng quyết định trực tiếp đến chất lượng và hiệu quả thực hiện công tác giáo dục pháp luật. Họ là những người trực tiếp đưa pháp luật đến nhân dân, việc xây dựng và củng cố về tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật từ trung ương đến địa phương là đặc biệt quan trọng.

Đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật (gồm cả chuyên trách và bán chuyên trách) nhất thiết phải được tăng cường về mặt số lượng và nâng cao chất lượng chuyên môn. Từ điều 25 đến điều 37 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gồm: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm toán Nhà nước; chính quyền các cấp ở địa phương; cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận; tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật; cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp, các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Trách nhiệm của gia đình, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang nhân dân; Báo cáo viên pháp luật; Tuyên truyền viên pháp luật và những người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật ở cơ sở.

- Chủ thể hòa giải ở cơ sở

Khác với chủ thể tiến hành hòa giải trong tố tụng dân sự chỉ có thể là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Đối với hòa giải ở cơ sở, chủ thể tiến hành hòa giải là các Tổ hòa giải (là tổ chức tự quản của nhân dân) và các tổ viên Tổ hòa giải ở các thôn, xóm, bản, ấp, tổ dân phố, cụm dân cư. Theo điều 7 Luật hòa giải ở cơ sở thì:

Người được bầu làm hòa giải viên phải là công dân Việt Nam thường trú tại cơ sở, tự nguyện tham gia hoạt động hòa giải và có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín trong cộng đồng dân cư;

2. Có khả năng thuyết phục, vận động nhân dân; có hiểu biết pháp luật [39, Điều 7].

Về số lượng người tiến hành hòa giải: Việc hòa giải có thể do một hoặc một số tổ viên Tổ hòa giải tiến hành (kể cả Tổ trưởng tổ hòa giải). Đây là một quy định rất đặc thù đối với hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trong hoạt động hòa giải tại Tòa án phải tuân theo thủ tục tố tụng, pháp luật quy định cụ thể số thẩm phán trong hội đồng xét xử đối với từng cấp xét xử và từng loại vụ việc. Hòa giải của Tổ chức trọng tài, số trọng tài viên tham gia giải quyết vụ việc là một hoặc ba là do các bên tranh chấp yêu cầu. Nhưng đối với hòa giải ở cơ sở, pháp luật không quy định cụ thể số lượng tổ viên Tổ hòa giải tham gia hòa giải trong các trường hợp. Do vậy, các tổ viên Tổ hòa giải có thể *tự quyết định số tổ viên tham gia hòa giải* đối với từng vụ, việc cụ thể. Đối với những tranh chấp tương đối phức tạp, mâu thuẫn giữa các bên gay gắt, sự có mặt của một số tổ viên Tổ hòa giải sẽ tác động nhiều hơn đến khía cạnh tâm lý của các bên tranh chấp hoặc mỗi tổ viên Tổ hòa giải sẽ đứng ra thuyết phục mỗi bên.

-*Lựa chọn người hòa giải:* Trong quá trình hòa giải, nếu thấy cần thiết, hòa giải viên và một trong các bên khi được sự đồng ý của bên kia có thể mời người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; già làng, chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ, việc; đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác tham gia hòa giải theo quy định tại Điều 19 Luật hòa giải ở cơ sở. Vì hòa giải là việc giúp đỡ các bên tự nguyện giải quyết tranh chấp nên uy tín của người hòa giải đóng vai trò then chốt. Những người được mời sẽ đóng vai trò giúp đỡ tổ viên thực hiện việc hòa

giải cùng giải thích, thuyết phục các bên, giúp cho việc hòa giải đạt kết quả tốt. Tổ viên Tổ hòa giải không tiến hành việc hòa giải nếu họ là người liên quan đến vụ việc cần hòa giải vì những lí do cá nhân khác mà không thể bảo đảm hòa giải được khách quan hoặc không đem lại kết quả. Trong trường hợp này Tổ trưởng Tổ hòa giải sẽ không phân công tổ viên đó thực

- Chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

Chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là chủ thể của hòa giải cơ sở. Hoạt động chính của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở chính là giáo dục pháp luật nhưng người thực hiện chủ yếu lại là các hòa giải viên, tổ hòa giải. Hiện nay, pháp luật quy định một trong những tiêu chuẩn quan trọng của hòa giải viên là người phải "*có hiểu biết pháp luật"* [39]. Việc có hiểu biết pháp luật là một tiền đề vững chắc cho công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trong một số trường hợp đặc biệt có sự tham gia của những người khác không phải là hòa giải viên nhưng phải tuân theo quy định tại điều 19 luật Hòa giải ở cơ sở.

Chủ thể của hòa giải ở cơ sở và chủ thể giáo dục pháp luật có thể trùng nhau khi người đó vừa thỏa mãn điều kiện tại điều 19 luật hòa giải ở cơ sở vừa thỏa mãn là cá nhân có trách nhiệm phổ biến giáo dục pháp luật theo quy định của Luật phổ biến giáo dục pháp luật.

Ví dụ: ông A là giáo viên dạy pháp luật đã nghỉ hưu và là hàng xóm biết rõ vụ tranh chấp của bà B và bà C có thể được mời tham gia vụ hòa giải kết hợp sử dụng những kiến thức pháp luật của mình để giáo dục pháp luật cho bà B và bà C giải quyết các tranh chấp, đồng thời ông A cũng được UBND cấp xã công nhận là tuyên truyền viên pháp luật.

Do đó, chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trong trường hợp này cũng là chủ thể giáo dục pháp luật và chủ thể của hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, các trường hợp trùng nhau như vậy chỉ có trong các vụ việc

cụ thể, ít gặp, còn phần lớn các chủ thể này không trùng nhau. Chủ thể giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở có thể là chủ thể hòa giải ở cơ sở nhưng chưa chắc đã là chủ thể giáo dục pháp luật vì tính chất và đối tượng của các vụ việc hòa giải rất cụ thể, điển hình chứ không rộng và đại trà như đối tượng giáo dục pháp luật

1.3.2. ***Hình thức giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở*** Hình thức là cái chứa đựng hoặc biểu hiện nội dung, là cách thể hiện

cách điều hành một hoạt động. Trong giáo dục học, khái niệm hình thức giáo dục được hiểu là cách cách thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa người giáo dục và người được giáo dục. Xuất phát từ các ý kiến của các nhà nghiên cứu luật học, theo tôi, khái niệm hình thức giáo dục pháp luật được hiểu là các hình thức tổ chức hoạt động phối hợp giữa những người giáo dục pháp luật và người được giáo dục pháp luật nhằm chiếm lĩnh nội dung phổ biến và đạt mục đích giáo dục pháp luật. Trên cơ sở của khái niệm này hình thức của giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở được coi là các dạng cụ thể, có tổ chức phối hợp giữa các chủ thể giáo dục pháp luật và đối tượng giáo dục pháp luật để thể hiện nội dung giáo dục pháp luật và đạt mục đích giáo dục pháp luật.

Hình thức thể hiện kết quả hòa giải và hiệu lực của hòa giải thành là điểm khác biệt cơ bản giữa hòa giải trong tố tụng dân sự và hòa giải ở cơ sở.

Đối với hòa giải trong tố tụng dân sự, trước phiên hòa giải sơ thẩm, nếu các đương sự thoả thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề phải giải quyết trong vụ án thì Tòa án lập biên bản hòa giải thành; hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì Thẩm phán ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng có thể bị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm. Tại phiên tòa sơ

thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử cũng ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Còn tại phiên tòa phúc thẩm, nếu các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bán án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của đương sự. Như vậy, tùy thuộc vào hòa giải thành ở giai đoạn tố tụng dân sự nào mà hình thức thể hiện kết quả hòa giải trong tố tụng dân sự có thể một quyết định tố tụng hoặc bản án có hiệu lực bắt buộc đối với các bên đương sự, được thi hành theo thủ tục thi hành án dân sự do pháp luật quy định.

Thông qua giáo dục pháp luật mà hai bên thống nhất hòa giải thành thì hòa giải viên cũng không có quyền ra quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực bắt buộc thi hành như hòa giải trong tố tụng dân sự. Các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận đã đạt được trên cơ sở hoàn toàn tự giác, nếu việc thực hiện thỏa thuận có khó khăn thì tổ viên Tổ hòa giải chỉ có thể trên cơ sở giáo dục pháp luật động viên, thuyết phục các bên thực hiện thỏa thuận, hoặc có thể đề nghị Trưởng thôn, xóm, ấp, bản, tổ dân phố hoặc kiến nghị với UBND cấp xã tạo điều kiện để các bên tự nguyện thực hiện thỏa thuận. Trong trường hợp các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải không thể đạt được kết quả, thì bằng kiến thức, hiểu biết về pháp luật của mình tổ viên Tổ hòa giải hướng dẫn cho các bên làm thủ tục cần thiết để đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết.

Đối với giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở việc giáo dục pháp luật thực hiện bằng các hình thức khác nhau như cung cấp văn bản, tài liệu cho các bên tranh chấp, tuyên truyền miệng, dùng lời nói giải thích, hướng dẫn cho các bên tranh chấp. Có thể tiến hành giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở nhà riêng của các bên tranh chấp, có thể ở trụ sở nhà văn hóa thôn, xóm hoặc trụ sở UBND xã, tùy điều kiện và

thời điểm mà hòa giải viên cảm thấy có thể đạt hiệu quả cao nhất để thuyết phục các bên tranh chấp trên cơ sở các quy định của pháp luật. Việc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở hiện nay được tiến hành chủ yếu bằng lời nói: tổ viên Tổ hòa giải trực tiếp gặp gỡ các bên tranh chấp, dùng lí lẽ, hiểu biết pháp luật và dùng tình cảm để thuyết phục các bên đạt được sự thỏa thuận tự giải quyết các tranh chấp, vi phạm**.** Trong trường hợp các bên tranh chấp yêu cầu tổ viên Tổ hòa giải lập biên bản hòa giải thì Tổ hòa giải lập biên bản. Biên bản này có hai giá trị hỗ trợ lẫn nhau:

*Thứ nhất, v*ề giá trị đạo lý: Đó là sự thỏa thuận giữa các bên mang ý nghĩa đạo lý, danh dự và tạo nên một sự ràng buộc về đạo lý và tâm lý giữa các bên. Trên cơ sở các thỏa thuận, cam kết tự nguyện, các bên sẽ căn cứ vào biên bản này để thực hiện nghĩa vụ của mình, tránh trường hợp bội tín. Tổ hòa giải cũng dựa vào biên bản hòa giải của mình để thuyết phục các bên thực hiện kết quả hòa giải.

Thứ hai, về giá trị pháp lý: Một mặt, biên bản hòa giải, nhất là biên bản hòa giải thành có sự thừa nhận của các bên thì nó chứa đựng nội dung các tình tiết thực tế của sự việc (chứng cứ về sự tồn tại vi phạm pháp luật), trong đó một trong các bên thừa nhận một sự kiện, hành vi pháp lý đã xảy ra liên quan tới quyền hay nghĩa vụ pháp lý của một bên như một giao dịch đã hoàn thành (vay tài sản, mua bán tài sản, trông giữ cho mượn tài sản, hành vi pháp lý đơn phương...) Những chứng cứ này hoàn toàn có giá trị pháp lý trong việc giải quyết tranh chấp ở mọi loại hình tố tụng. Mặt khác, biên bản còn chứa đựng cam kết của các bên về phương án giải quyết tranh chấp.

Từ những phân tích trên có thể thấy, hình thức của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở không giống như hình thức khác của giáo dục pháp luật. Kết quả của hoạt động này không dễ để định tính, định lượng được nhưng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

giúp các bên tranh chấp và những người có liên quan hình thành tri thức pháp lý, tình cảm, lòng tin đối với pháp luật trên cơ sở đó xây dựng thói quen hành vi hợp pháp. Việc hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, tăng cường hiểu biết pháp luật giúp cho việc giải quyết các mâu thuẫn, xích mích dễ dàng hơn càng thể hiện giá trị của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

1.3.3. ***Phương pháp giáo dục pháp luật qua hoạt động hòa giải ở cơ sở*** Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở khác với các hình thức giáo dục pháp luật khác ở chỗ chỉ khi nào có vụ việc vi phạm pháp luật hoặc tranh chấp nhỏ xảy ra thì Hoà giải viên mới có lý do để tiến hành hoà giải và kết hợp với việc giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp và những người có liên quan. Vì vậy, phương thức giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở đây là phương thức tác động trực tiếp từ chủ thể giáo dục (Hòa giải viên) đến đối tượng giáo dục (các bên tranh chấp và những người khác) với nội dung giáo dục pháp luật xác định, gắn liền với từng tranh chấp cụ thể... Do đó, Hòa giải viên có thể lựa chọn phương pháp giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng trong từng vụ việc hòa giải cụ thể.

Hòa giải do tổ hòa giải thực hiện không nhất thiết phải tuân theo một thủ tục chặt chẽ mà có thể tiến hành hòa giải ở mọi lúc, mọi nơi mà tổ viên tổ hòa giải thấy thuận tiện cho việc hòa giải và việc hòa giải đạt kết quả, không cần trụ sở, biên bản, bàn giấy...tổ viên Tổ hòa giải có thể chỉ dùng lời lẽ thuyết phục các bên, giúp họ đạt được thỏa thuận, giải quyết được mâu thuẫn mà vẫn tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

Các vụ việc hòa giải phải đảm bảo đúng nguyên tắc hòa giải, đúng phương châm, phương pháp hòa giải tôn trọng sự tự nguyện của mỗi bên. Trong quá trình hòa giải kết hợp hài hòa giữa lý và tình, chủ động kiên trì, sáng tạo trong các bước hòa giải nhằm tạo được niềm tin trong nhân dân và góp phần tích cực trong việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,

thúc đẩy phát triển kinh tế đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên địa bàn huyện.

Người làm công tác hòa giải phải hiểu được tâm lý của những người đang có mâu thuẫn, tranh chấp, giữa họ ai cũng có những lý lẽ cho rằng mình đúng và không chấp nhận lý lẽ của bên kia. Do đó, khi hòa giải tổ viên Tổ hòa giải phải giúp họ bình tĩnh, tỉnh táo để nhìn nhận ra sự thật, thấy rõ cái đúng, cái sai của cả hai bên. Chỉ khi nào họ hiểu đúng đắn và thông cảm với nhau thì họ mới tự nguyện cùng nhau giải quyết mọi mâu thuẫn.

1.3.4. ***Nội dung giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở*** Nội dung giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là yếu tố qua trọng, việc xác định đúng nội dung của giáo dục pháp luật là đảm bảo cần thiết để giáo dục pháp luật có hiệu quả thiết thực. Nội dung chính là yếu tố phân biệt giáo dục pháp luật với các hoạt động giáo dục khác. Nội dung cần truyền đạt cho đối tượng khi thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở theo thứ tự ưu tiên bao gồm:

Một là, nội dung tối thiểu cần hòa giải gồm các thông tin, văn bản, quy định của pháp luật về vấn đề các bên đang tranh chấp, mâu thuẫn, các thông tin về việc thực hiện, thi hành áp dụng pháp luật, các thông tin hướng dẫn hành vi pháp luật cụ thể. Mục đích truyền đạt nhằm để các bên nắm được các quy định của pháp luật, và tự thỏa thuận trên cơ sở quy định của pháp luật.

Hai là, nội dung cơ bản cần phổ cập gồm những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật giúp cho mỗi công dân ý thức được vị trí của mình trong quan hệ Nhà nước và với công dân khác, biết mình có những quyền, nghĩa vụ gì và khi cần thiết mình phải đến đâu, làm gì, làm như thế nào để bảo vệ các quyền đó, cụ thể: Một số kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật và tổ chức bộ máy nhà nước, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân do Hiến pháp quy định, một số thủ tục, trình tự pháp lý để bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện các nghĩa vụ công dân.

Thứ ba, nội dung theo yêu cầu của từng ngành nghề hoặc từng nhóm đối tượng. Ngoài những kiến thức pháp luật cơ bản, mỗi công dân trong từng lĩnh vực hoạt động kinh tế - văn hóa - xã hội hoặc từng nhóm đối tượng cụ thể (thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên, nông dân, người dân tộc thiểu số...) lại có nhu cầu hiểu biết và cần phải được trang bị những nội dung pháp luật liên quan đến đặc điểm, đặc thù của từng đối tượng. Gồm có các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động hoặc đặc điểm, đặc thù của từng nhóm đối tượng, các quyền nghĩa vụ cụ thể của công dân trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động nghề nghiệp của từng nhóm đối tượng, trình tự, thủ tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó.

1.4. Quy trình giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

1.4.1. Cơ sở pháp lý của quy trình

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vị trí, vai trò của công tác giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở luôn được khẳng định trong các văn kiện của Đảng, Hiến pháp, Nghị quyết của Quốc hội.... Điều 127 Hiến pháp năm 1992 "*ở cơ sở, thành lập các tổ chức thích hợp của nhân dân để giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân theo quy định của pháp luật*" [32, Điều 127]. Hiến pháp năm 2013 sửa đổi Điều 127 Hiến pháp năm 1992 theo hướng bỏ quy định về hòa giải, từ đây tất cả những quy định liên quan đến vấn đề hòa giải có một cách tiếp cận mới. Chế định về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp năm 2013 nêu rõ "*Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước*" [36, Điều 28] đồng thời có

nghĩa vụ "*tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng*" [35, Điều 46]. Bên cạnh đó, Luật Hòa giải ở cơ sở cũng khẳng định vai trò tự quản của tổ chức hòa giải, tính tự nguyện của hoạt động hòa giải và sự tiết chế hợp lý mối quan hệ giữa tính tự quản, tự nguyện với vai trò của Nhà nước trong hoạt động hòa giải.

Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức tư tưởng và hành động của nhân dân. Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào quy định về quy trình giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở mà việc thực hiện chủ yếu dựa trên đòi hỏi thực tế từng, thông qua các hòa giải viên, tổ hòa giải rút kinh nghiệm từ các cuộc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục pháp luật và hòa giải cơ sở chính là "hành lang" pháp lý cho các hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Việc triển khai công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ bị động, lúng túng và thiếu sự ổn định nếu không được điều chỉnh bởi hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, có chất lượng. Quy định của pháp luật ngày càng được hoàn thiện đồng nghĩa với vị trí công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được khẳng định, chất lượng công tác này ngày càng được nâng cao.

1.4.2. Các bước thực hiện

Đối với giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở lần đầu tiên, theo Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở thì hòa giải ở cơ sở được tiến hành khi có một trong ba căn cứ sau: Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải; Hòa giải viên chứng kiến hoặc biết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải; Theo phân công của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá

nhân có liên quan. Do vậy, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ được thực hiện song song với hòa giải ở cơ sở

Đối với trường hợp hòa giải ở cơ sở lần đầu không thành thì theo điều 16 của Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở thì:

-Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận và cả hai bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, thì hòa giải viên tiếp tục tiến hành hòa giải.

-Trường hợp các bên không đạt được thỏa thuận và một bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, nhưng có căn cứ cho rằng việc tiếp tục hòa giải không thể đạt kết quả thì hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Luật hòa giải ở cơ sở và hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do vậy, thông qua thực tiễn để thực hiện tốt việc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở, theo tôi hoà giải viên thực hiện qua 4 bước sau đây:

Bước 1: Khi có mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra, Hòa giải viên phải có mặt kịp thời nắm rõ nội dung tranh chấp, tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp để thực hiện công tác hoà giải.

Trực tiếp nắm rõ nội dung tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và yêu cầu cụ thể của các bên tranh chấp, kết hợp việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật là việc làm rất quan trọng. Việc nắm rõ nguyên nhân phát sinh tranh chấp sẽ tạo điều kiện để Hoà giải viên có phương pháp hoà giải đúng, vận dụng, viện dẫn, các điều luật phù hợp với nội dung tranh chấp xảy ra đồng thời có căn cứ giải thích, hướng dẫn, thuyết phục các bên tranh chấp hiểu được hành vi của mình đúng hay sai, vi phạm pháp luật hay không vi phạm pháp luật… để các bên tranh chấp và những người có liên quan hiểu và tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội và phong tục tập quán tốt đẹp của địa phương.

Khi tiến hành hòa giải, nếu các bên tranh chấp có yêu cầu về cung cấp, giới thiệu các văn bản pháp luật liên quan đến tranh chấp, mâu thuẫn này để họ nghiên cứu, xem xét thì Hoà giải viên giúp đỡ, hoặc hướng dẫn các bên tranh chấp hiểu đúng tinh thần của văn bản pháp luật. khi giải quyết, nếu gặp những vấn đề khó, Hoà giải viên cần hỏi ý kiến các chuyên gia, cán bộ Tư pháp – Hộ tịch,… đảm bảo sao cho các quy định pháp luật, quy phạm đạo đức vận dụng vào vụ việc tranh chấp là đúng, chính xác. Trong bước này, Hoà giải viên có thể khéo léo lồng ghép với việc giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp hiểu về quyền và nghĩa vụ của họ giúp họ hiểu đúng và tự giác thực hiện pháp luật. *Ví dụ:* Đối với trường hợp mâu thuẫn, tranh chấp giữa các bên liên quan đến tài sản, Hòa giải viên phải xem xét các quy định của Bộ Luật Dân sự liên quan đến quyền tài sản như quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của cá nhân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong quan hệ tài sản; giá trị của các giao dịch; những quy định khác liên quan như quyền thừa kế tài sản, các biện pháp bảo vệ tài sản.., .thông qua các quy định này Hòa giải viên khéo léo kết hợp với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật gắn với việc thực, người thực nên dễ đi vào lòng người và rất có hiệu quả.

-***Bước 2***: Sau khi nắm rõ nội dung tranh chấp, Hoà giải viên cần tìm hiểu xem quan hệ tranh chấp này được văn bản pháp luật nào điều chỉnh.

Việc xác định tính chất của tranh chấp, lựa chọn văn bản có liên quan đến tranh chấp để vận dụng các quy định đó vào việc giải quyết tranh chấp là một công việc khó, đòi hỏi Hoà giải viên phải lựa chọn đúng điều luật để áp dụng vào vụ việc tranh chấp này. Nếu lựa chọn sai điều luật điều chỉnh có thể dẫn đến việc giáo dục pháp luật không đúng và chắc chắn là việc hoà giải các bên tranh chấp không thành công. Vì thế, để lựa chọn các văn bản pháp luật phù hợp Hoà giải viên phải căn cứ vào tính chất của tranh chấp. *Ví dụ*: Đối với

các mâu thuẫn, tranh chấp giữa vợ chồng trong gia đình, Hoà giải viên phải lựa chọn, áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình vào từng trường hợp cụ thể để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp giữa họ. Đối với tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cá nhân, các gia đình trong quan hệ làng xóm, láng giềng liên quan đến sử dụng lối đi qua nhà, sử dụng điện, nước sinh hoạt, cây cối, công trình phụ, thì hòa giải viên phải xem xét các quy định của Bộ Luật dân sự về tài sản và quyền sở hữu tài sản, về quyền sở hữu chung của cộng đồng; nghĩa vụ tôn trọng ranh giới giữa các bất động sản; quyền mắc đường dây tải điện, quyền về tưới nước, tiêu nước trong canh tác.

Ở bước này, khi đã rõ văn bản điều chỉnh cho vụ tranh chấp này, Hoà giải viên tổ chức cho các bên tranh chấp gặp nhau để thảo luận, giải quyết tranh chấp. Lúc này Hoà giải viên có thể đối chiếu, phân tích các quy định của pháp luật về vấn đề mà các bên đang tranh chấp cần biết, cần hiểu để họ tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với pháp luật. Đây không phải là công việc dễ dàng bởi rất nhiều quy định trong văn bản pháp luật còn chung chung, khó hiểu hoặc hiểu theo nhiều cách khác nhau. Bởi vậy, Hòa giải viên phải lưu ý các vấn đề sau: Ưu tiên áp dụng quy định trong văn bản có giá trị pháp lý cao; Không nên giải thích pháp luật theo suy diễn chủ quan của mình.

Trong trường hợp gặp những quy định pháp luật khó hiểu, hoặc có nhiều cách hiểu khác nhau cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia pháp luật để được hướng dẫn, giải thích đúng và đầy đủ.

- *Bước 3*: Hòa giải viên cần gặp gỡ từng bên tranh chấp để hòa giải kết hợp với việc giải thích pháp luật giúp họ nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình.

Khi gặp gỡ từng bên tranh chấp, Hòa giải viên cần lựa chọn thời điểm thích hợp để trao đổi, hướng dẫn thuyết phục các bên tranh chấp, việc lựa chọn thời điểm thích hợp có thể vào buổi tối, ngày nghỉ, ngày lễ,...sẽ tạo tâm

lý thỏa mái giúp họ dễ tiếp thu ý kiến đóng góp và bình tĩnh phân tích sự việc hơn. Trong quá trình trao đổi, Hòa giải viên phải kiên nhẫn lắng nghe ý kiến, hiểu tâm lý của các bên tranh chấp, cố gắng không dùng lời lẽ khó hiểu, thuật ngữ pháp lý chuyên ngành mà bằng lời giải thích pháp luật giản đơn, dễ hiểu, đi thẳng vào vấn đề, sau cùng dùng lời lẽ phân tích cho họ thấy các quy định của pháp luật liên quan đến tranh chấp, để mỗi bên tranh chấp nhận thức được cái đúng, cái sai của mình và đi đến phương án giải quyết phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội và phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân.

Trong trường hợp cần thiết Hòa giải viên có thể cung cấp cho đối tượng những thông tin chính xác để xóa bỏ những quan điểm lệch lạc, sai trái, phiến diện, giúp đối tượng hiểu đúng, lựa chọn đưa ra những quyết định cụ thể, đúng đắn phù hợp với pháp luật. Trường hợp, một trong hai bên tranh chấp có thái độ gay gắt, nóng nảy, bất hợp tác, hòa giải viên phải bình tĩnh, lắng nghe (không được ngắt lời, khó chịu, sốt ruột...), giữ thái độ bình tĩnh, đúng mực, tỏ ra thông cảm, quan tâm đến yêu cầu của đối tượng,... đồng thời, lựa chọn phương án xử lý linh hoạt, tiếp tục hòa giải hay để vào dịp khác nhằm giải tỏa không khí bớt căng thẳng mà mục tiêu của hòa giải vẫn đạt được.

Trong trường hợp, khi hòa giải nếu có những quy định pháp luật khó hiểu, Hòa giải viên có thể đối chiếu, phân tích các quy định của pháp luật về các vấn đề đang tranh chấp, lấy ví dụ minh hoạ, liên hệ với những sự việc đã xảy ra ở địa phương mà các bên tranh chấp cũng biết rõ. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Hòa giải viên có thể nêu các phương án giải quyết của mình để các bên tham khảo.

- Bước 4: Sau khi gặp gỡ từng bên, hiểu rõ tâm tư nguyện vọng của các bên về việc giải quyết tranh chấp, Hòa giải viên tổ chức cho các bên gặp nhau để thỏa thuận, thống nhất phương án giải quyết tranh chấp.

Tổ chức cho các bên tranh chấp gặp gỡ để thảo luận với nhau việc giải

quyết tranh chấp là bước vô cùng quan trọng. Khi tiến hành hòa giải các bên tranh chấp, Hòa giải viên cố gắng duy trì không khí hiểu biết, thái độ hợp tác của họ. Để tạo thuận lợi cho việc hòa giải, Hòa giải viên có thể nêu từng vấn đề đang tranh chấp và đề nghị từng bên cho ý kiến giải quyết. Tùy điều kiện cụ thể, Hòa giải viên có thể đối chiếu, phân tích các quy định của pháp luật về các vấn đề các bên đang tranh chấp quan tâm để các bên hiểu sâu hơn quy định của pháp luật nhằm giải quyết tranh chấp. Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Hòa giải viên có thể nêu các phương án giải quyết của mình để các bên tham khảo. Khi các bên thống nhất được cách thức giải quyết tranh chấp, nếu cần thiết, Hòa giải viên có thể giúp các bên tranh chấp lập văn bản ghi nhận sự thỏa thuận của các bên làm cơ sở cho việc thi hành sau này.

Như vậy, trong khi tiến hành hòa giải các bên tranh chấp, Hòa giải viên có rất nhiều cơ hội để lồng ghép việc giáo dục pháp luật, nhấn mạnh những quy định mấu chốt của pháp luật nếu các bên tranh chấp nghiêm chỉnh trong ứng xử của mình thì sẽ tránh được tranh chấp xảy ra. Đồng thời, qua đó các bên tranh chấp và những người có liên quan có thể được nâng cao hiểu biết pháp luật và ý thức tôn trọng pháp luật từ đó hạn chế những vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ xảy ra.

1.5. Tiêu chí đánh giá, yêu cầu đối với giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở

1.5.1. ***Tiêu chí đánh giá giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở*** Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là mô hình trung gian giải quyết tranh chấp rất hiệu quả được thực hiện thông qua hoạt động của Tổ hòa giải, tổ viên Tổ hòa giải, góp phần quan trọng vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, phát huy truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, phòng ngừa và hạn chế vi phạm pháp luật, ổn định trật tự, an toàn xã hội. Giáo dục pháp luật thông

qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một nét đẹp truyền thống, đạo lý của dân tộc Việt Nam, là hoạt động mang tính nhân văn, tính xã hội sâu sắc, cầu nối để chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Nói cách khác, quá trình đưa pháp luật vào cuộc sống được bắt đầu bằng hoạt động giáo dục pháp luật. Hiệu quả của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau:

Thứ nhất, cung cấp kiến thức pháp luật cho các bên tranh chấp và những người khác trong cộng đồng dân cư.

Pháp luật của Nhà nước không phải khi nào cũng được mọi người trong xã hội biết đến, tìm hiểu, đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm chỉnh. Tuy rằng bản chất pháp luật của Nhà nước phản ánh ý chí, nguyện vọng, mong muốn của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội. Tuy nhiên, dù những quy định pháp luật có tốt đẹp nhưng không được nhân dân biết đến thì vẫn không thể đi vào cuộc sống. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng chính là một phương tiện hữu hiệu truyền tải những thông tin, những yêu cầu, nội dung và các quy định pháp luật đến với người dân, giúp cho nhân dân hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời mà không mất quá nhiều thời gian, công sức cho việc tự tìm hiểu, tự học tập.

Thứ hai, là phải hình thành lòng tin vào pháp luật cho đối tượng được hòa giải

Bảo đảm từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật cho công dân (mục đích nhận thức), hình thành lòng tin vào pháp luật (mục đích cảm xúc) như công bằng, không khoan nhượng đối với những hành vi vi phạm pháp luật, giáo dục tình cảm pháp chế.

Pháp luật chỉ có thể được mọi người thực hiện nghiêm chỉnh khi họ tin tưởng vào những quy định của pháp luật. Pháp luật được xây dựng là để bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân, đảm bảo lợi ích chung của cộng đồng, đảm

bảo công bằng và dân chủ xã hội. Khi nào người dân nhận thức đầy đủ được như vậy thì pháp luật không cần một biện pháp cưỡng chế nào mà mọi người vẫn tự giác thực hiện. Quá trình điều chỉnh pháp luật sẽ lấy lợi ích của đông đảo nhân dân trong xã hội làm tiêu chí, thước đo, do đó sẽ có một số ít không thoả mãn được. Chính các yếu tố hạn chế của các quy định pháp luật càng tạo nên sự cần thiết của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở để giải quyết những mẫu thuẫn, tranh chấp đó, để mọi người hiểu đúng pháp luật, đồng tình ủng hộ pháp luật. Có như vậy mới hình thành lòng tin vào pháp luật của đông đảo nhân dân trong xã hội.

Thứ ba, là nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người được hòa giải

Việc hình thành những thói quen của hành vi hợp pháp do giáo dục pháp luật thường tồn tại dưới dạng cụ thể sau: Thói quen tuân thủ pháp luật (kiềm chế không làm những gì mà pháp luật cấm); Thói quen thực hiện nghĩa vụ pháp lý (dùng hành vi tích cực tiến hành những gì pháp luật bắt phải làm); Thói quen sử dụng pháp luật (sử dụng quyền mà pháp luật cho phép).

Ý thức pháp luật của người dân được hình thành từ hai yếu tố đó là tri thức pháp luật và tình cảm pháp luật.

Tri thức pháp luật là sự hiểu biết pháp luật của các chủ thể có được qua việc học tập, tìm hiểu pháp luật, qua quá trình tích luỹ kiến thức của hoạt động thực tiễn và công tác. Tình cảm pháp luật chính là trạng thái tâm lý của các chủ thể khi thực hiện và áp dụng pháp luật, họ có thể đồng tình ủng hộ với những hành vi thực hiện đúng pháp luật, lên án các hành vi vi phạm pháp luật.

Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân được nâng cao khi công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở cho nhân dân được tiến hành thường xuyên, kịp thời và có tính thuyết phục. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở không đơn thuần là phổ biến

các văn bản pháp luật xung quanh nội dung tranh chấp hay văn bản đang có hiệu lực mà còn lên án các hành vi vi phạm pháp luật, đồng tình ủng hộ các hành vi thực hiện đúng pháp luật, hình thành dư luận và tâm lý đồng tình ủng hộ với hành vi hợp pháp, lên án các hành vi vi phạm pháp luật.

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở nhằm hình thành, củng cố tình cảm tốt đẹp của con người với pháp luật, đồng thời ngày càng nâng cao sự hiểu biết của con người đối với các văn bản pháp luật và các hiện tượng pháp luật trong đời sống, từ đó nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của nhân dân.

Thứ tư, là giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội

Vai trò quan trọng này của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở bắt nguồn từ chính vai trò và giá trị xã hội của pháp luật là phương tiện hàng đầu để quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở giúp cho mọi người có tri thức pháp lý, tình cảm pháp luật đúng đắn và hành vi hợp pháp, tạo tiền đề cho việc sử dụng quyền lực nhà nước, tăng cường pháp chế, phát huy dân chủ và quyền tự do của mỗi người, hình thành các điều kiện và nhân tố thuận lợi cho quá trình quản lý nhà nước, quản lý xã hội; tạo ra khả năng phát hiện và loại trừ những hiện tượng tiêu cực, chống đối pháp luật diễn ra trong quá trình quản lý.

1.5.2. ***Yêu cầu đối với việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở*** Công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở một trong những nội dung của công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đòi hỏi các ngành, các cấp phải quan tâm lãnh đạo. Bảo đảm đa dạng hoá hình thức, tính linh hoạt, đồng bộ, toàn diện phù hợp với từng đối tượng nhằm đạt được mục đích đề ra. Củng cố, hoàn thiện và phát huy cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp; nâng cao trách nhiệm, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan

trong công tác hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật cần gắn với đạo đức, văn hoá truyền thống của dân tộc, của địa phương; bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự giác tìm hiểu và chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân.

Thông qua các cuộc họp và sinh hoạt hàng ngày tại khu dân cư, các tổ hoà giải thường xuyên nắm bắt thông tin. Khi xảy ra những việc mâu thuẫn, tranh chấp hoặc các dấu hiệu có thể xảy ra mâu thuẫn trong nhân dân. Ngay từ khi mới phát sinh, tổ hoà giải phân công tổ viên đến nắm tình hình, tính chất vụ việc. Sau đó thống nhất với tổ cách thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật, hình thức vận động cho phù hợp, để giúp các bên mâu thuẫn, tranh chấp nhận thức rõ đúng, sai và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Sau khi xác định được bản chất của vụ việc, tổ hòa giải tại các xã đã phối hợp cùng các ban, ngành đoàn thể, gặp gỡ các vị có chức sắc trong dòng họ và những người có liên quan. Bằng cách trao đổi gần gũi, chân tình, khơi dậy mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, tình cảm gia đình, họ tộc, gia phong đạo phật, giải quyết mẫu thuẫn thấu tình, đạt lý, mọi người cùng hiểu nhau hơn, tình làng, nghĩa xóm càng thêm gắn bó. Nếu không việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở không thành, hòa giải không đạt kết quả, các bên không đạt được thỏa thuận. Trong trường hợp này, theo nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở thì:

Nếu cả hai bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, thì hòa giải viên tiếp tục tiến hành hòa giải hoặc một bên yêu cầu tiếp tục hòa giải, nhưng có căn cứ cho rằng việc tiếp tục hòa giải không thể đạt kết quả thì hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Luật hòa giải ở cơ sở và hướng dẫn các bên đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp các bên yêu cầu lập văn bản hòa giải

không thành, thì hòa giải viên lập văn bản, biên bản này dùng làm căn cứ khi các bên tham gia vào hình thức giải quyết mâu thuẫn khác như Tòa án. Tuy nhiên, dù hòa giải thành hay không thành thì điều quan trọng là phải giữ vững tình hình an ninh chính trị tại địa phương, không để kết quả hòa giải ảnh hưởng đến trạng thái ổn định của địa phương.

Ví dụ: Theo quy định của pháp luật, đối với các ngành luật như dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình..., hòa giải đều được coi là một nguyên tắc, một thủ tục bắt buộc khi giải quyết các tranh chấp. Hòa giải là hoạt động của Tòa án khi tiến hành giải quyết vụ kiện dân sự. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, hòa giải là thủ tục bắt buộc ở thời điểm trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm để giải quyết vụ án dân sự.

Thực tế cho thấy, công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải nếu được duy trì thực hiện tốt, thực sự mang lại hiệu quả thiết thực. Kết quả từ hoạt động này đã góp phần tích cực trong công tác phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, tình trạng gửi đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp ở địa phương giảm rõ rệt. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo. Tình làng, nghĩa xóm ngày càng thêm gắn bó, mọi người dân đồng thuận, chung tay xây dựng cuộc sống giàu đẹp, bình yên.

Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư xác định trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tăng cường thường xuyên, liên tục và ở tầm cao hơn, nhằm làm cho cán bộ và nhân dân hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, thông qua đó mà kiểm tra, giám sát việc thi hành pháp luật. Để đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật theo tinh thần chỉ thị số 32-CT/TW, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong thực tế, công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín cần đáp ứng một số yêu cầu sau:

- Phù hợp và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương

Một trong những đặc điểm nổi bật của giáo dục pháp luật thông qua hoạt đông hòa giải ở cơ sở là nó một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư ngày 09/12/2003 việc "*Xác định rõ phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng*" [1], huyện Thường Tín đã áp dụng nghiêm túc, đầy đủ, triệt để công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, phù hợp và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cấp uỷ đảng lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với địa bàn và đối tượng khác nhau; xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở. Đồng thời, mỗi cán bộ, đảng viên phải xác định việc tìm hiểu, học tập pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên, thông qua việc gương mẫu chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên mà thuyết phục, giáo dục quần chúng, thành viên trong gia đình ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, có hành vi phù hợp với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật.

Đây là yêu cầu quan trọng trong việc thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở các xã, thị trấn. Cùng với phát triển kinh tế xã hội, thì giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở góp phần giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội. Việc gắn liền với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương cũng giúp công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở được quan tâm và phát huy hiệu quả thực tế.

-Đảm bảo trang bị cho nhân dân những kiến thức pháp luật cơ bản về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày

Chỉ thị 32-CT/TW yêu cầu:

> Các cấp uỷ đảng có trách nhiệm lãnh đạo chính quyền các cấp tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với nội dung, hình thức, phương pháp phù hợp với địa bàn và đối tượng khác nhau; xây dựng kế hoạch, chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật thiết thực cho các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu của từng thời kỳ [1].

Từ đó, trên cơ sở thực hiện chỉ thị Chỉ thị 32-CT/TW, huyện Thường Tín xác định những nội dung giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở cho nhân dân phải ngắn gọn, dễ hiểu, cụ thể, chủ yếu là phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, tập trung vào các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến các tranh chấp, mâu thuẫn cần hòa giải, liên quan đến đời sống kinh tế, chính trị, xã hội ở địa phương; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm pháp lý của nhân dân, của cơ quan nhà nước...; Các văn bản pháp luật liên quan đến nhiệm vụ chính trị của đại phương, phong trào quần chúng, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của nhân dân nhằm đảm bảo trang bị cho nhân dân những kiến thức pháp luật cơ bản về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống hàng ngày. Đồng thời tuyên truyền về các hoạt động thực hiện và bảo vệ pháp luật ở địa phương; nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hiện và chấp hành pháp luật, qua đó vận động nhân dân sống và làm theo Hiến pháp và pháp luật.

-Hình thức giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở xã, thị trấn phải phù hợp với tình hình kinh tế xã hội của huyện

Nghị quyết số 08–NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới yêu cầu: "*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú, sinh động*" [6]. Để thiết thực hóa Nghị quyết số 08–NQ/TW, Điều 11 của Luật phổ biến giáo dục pháp luật cũng quy định rất nhiều hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trong đó xác định có thể sử dụng các hình thức

phổ biến, giáo dục pháp luật khác phù hợp với từng đối tượng cụ thể mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể áp dụng để bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đem lại hiệu quả.

Hiện nay, công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện chủ yếu hướng vào vận động nhân dân chấp hành pháp luật, tự giải quyết mâu thuẫn, làm êm đẹp tình làng nghĩa xóm.

Điều này đòi hỏi các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn phải phối hợp chặt chẽ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trên thực tế, thông qua các hòa giải viên giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp, hòa giải mâu thuẫn và vận động nhân dân chấp hành pháp luật. Hiện nay huyện chủ yếu dùng hình thức tuyên truyền miệng, hòa giải viên bằng lời nói cua mình khéo léo thuyết phục các bên hòa giải hiểu và tự hình thành hành vi phù hợp với đạo đức và chuẩn mực xã hội. Hình thức tuyên truyền, vận động này phù hợp với địa bàn, phù hợp với nhiều đối tượng và tiến hành ngay từ cơ sỏ, từ khu dân cư, từ mỗi gia đình đến từng cá nhân, mọi lúc mọi nơi nên hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở xã, thị trấn đạt hiệu quả tốt.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Việc hướng dẫn, giải thích các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cho các bên tranh chấp và những người có liên quan trong quá trình hòa giải ở cơ sở là một trong những hình thức quan trọng và thiết thực. Do đó, trên cơ sở nghiên cứu những quy định của pháp luật trong quá khứ và hiện hành, tác giả cho rằng việc nghiên cứu sâu về giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ giúp tìm ra một phương thức giải quyết dứt điểm các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hạn chế đơn thư kiện tụng kéo dài.

Ở chương này, vì giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một nội dung khá mới mẻ của hoạt động giáo dục pháp luật nên tác giả đã đưa ra hệ thống các khái niệm nhằm giúp bạn đọc có cái nhìn tổng quan và tương đối đầy đủ về công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Nội dung chủ yếu đề cập đến gồm các khái niệm về chủ thể, hình thức, phương pháp, nội dung, quy trình. Ngoài ra, phần còn lại của chương đưa ra các tiêu chí đánh giá hiệu quả và yêu cầu đối với công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Từ đó khẳng định ý nghĩa, vai trò, mục đích của nó với việc làm êm đẹp tình làng nghĩa xóm, ổn định an ninh chính trị và góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

Có thể khẳng định rằng, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là một trong những hoạt động mang đậm tính nhân văn, là một phương thức để hòa giải thành đồng thời mục đích của hòa giải ở cơ sở cũng nhằm để giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ cho nhau.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 2

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát về tình hình địa phương đối với công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

Thường Tín là một trong 30 quận, huyện của thủ đô Hà Nội. Nằm ở phía Nam cách trung tâm thành phố hơn 20km. Có diện tích đất tự nhiên là 127,70 km^2 với 28 xã và 01 thị trấn. Phía Nam giáp huyện Phú Xuyên, phía Tây giáp huyện Thanh Oai, phía Đông giáp tỉnh Hưng Yên ngăn cách qua sông Hồng. Là một huyện đồng bằng, được thiên nhiên ưu đãi, được bao bọc bởi các con sông cổ như: Hồng Hà, Nhuệ Giang, Tô Lịch, Kim Ngưu. Hệ thống đường giao thông thuận lợi với hai tuyến đường bộ chạy dọc huyện là quốc lộ 1A và đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ. Huyện có tuyến đường sắt Bắc Nam chạy qua với 3 nhà ga là ga Thường Tín và ga Tía, ga Đỗ Xá, đường thủy có sông Hồng, với cảng Hồng Vân, cảng Vạn Điểm.

Theo cuốn Thường Tín đất danh hương:

> Huyện Thường Tín, đời Lê là phủ Thường Tín thuộc trấn Sơn Nam thượng, gồm các huyện Thượng Phúc, Thanh Trì, Phú Xuyên. Đời Trần là châu Thượng Phúc. Thời Nguyễn là phủ thuộc tỉnh Hà Nội gồm 3 huyện: Thượng Phúc, Thanh Trì và Phú Xuyên [3].

Năm 1831, khi Vua Minh Mạng cải cách hành chính, sau khi chia lại địa giới, huyện Thường Tín ra đời, ngày nay người dân huyện Thường Tín lấy ngày 1 tháng 10 năm 1831 là ngày thành lập huyện. Từ đầu thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, "*huyện Thượng Phúc dù có tách nhập ở cấp tỉnh hay phủ thì cũng không có thay đổi gì lớn, vẫn có 12 tổng được thống nhất trong 100 năm"* [62].

Sách *"Các tổng trấn xã danh bị lãm" (1810 -1819)* cho biết*" huyện Thượng phúc có 12 tổng, 81 xã thôn"* [58]. Sách *"Đồng khánh dư địa chí"* chép *"Huyện Thượng phúc có 12 tổng, 83 xã thôn"* [41]. Sau này, trải qua nhiều quá trình phân chia địa giới. Huyện Thường Tín trực thuộc tỉnh Hà Đông, Hà Tây, Hà Sơn Bình. Ngày 01/8/2008 Thành phố Hà Nội mở rộng địa giới, sáp nhập huyện Thường Tín thuộc thủ đô Hà Nội.

Huyện có 126 làng cổ, hiện thời được phân thành 169 thôn, cụm dân cư, tổ dân phố tại 28 xã và 01 thị trấn. Được thừa hưởng truyền thống lịch sử văn hóa đặc sắc của vùng ven đô. Trong các cuộc đấu tranh bảo vệ và giải phóng dân tộc, vùng đất này có nhiều dấu ấn đi vào lịch sử như: Năm 40, Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Tô Định, vùng đất An Duyên, nay thuộc xã Tô Hiệu có những vị tướng cùng Hai Bà giương cao cờ nghĩa chống giặc ngoại xâm. Thường Tín cũng là quê hương của các bậc danh nhân như Nguyễn Phi Khanh, Nguyễn Trãi, Lý Tử Tấn, Dương Trực Nguyên, các nhân vật tên tuổi như Dương Bá Cung, Lương Văn Can – một trong số những người tham gia phong trào Đông Kinh nghĩa thục. Làm nên đất danh hương, ngoài các vị danh nhân, các nhân vật lịch sử. Huyện còn là vùng đất khoa bảng. Trong lịch sử khoa cử Việt Nam thời phong kiến, Thường Tín là huyện đứng ở tốp đầu về con số đăng khoa (gần 70 người). Nhiều dòng họ, nhiều gia đình nối đời đỗ đạt, điển hình là họ Vũ làng Ba Lăng xã Dũng Tiến được coi là đất học với nhiều người học rộng tài cao. Họ Từ ở làng Khê Hồi xã Hà Hồi được gọi là "Họ Tiến sỹ" vì có đông người đỗ khoa bảng. Tiêu biểu là Gia đình Nguyễn Phi Khanh làng Nhị Khê, cả cha và con đều đỗ Thái Học Sinh năm 1400 (tương đương Tiến sỹ). Sau này Nguyễn Trãi với tài văn võ song toàn đã có công lớn trong việc giúp Lê Lợi đánh thắng nhà Minh.

Không chỉ nổi tiếng là vùng đất sinh ra nhiều danh nhân văn hóa. Thường Tín còn là nơi ghi dấu những chiến công trong lịch sử chống ngoại

xâm của dân tộc, cuộc kháng chiến chống quân Nguyên Mông thế kỷ XIII có thể coi như lâu dài, gian khổ bậc nhất. Điển hình như trận chiến Bến Chương Dương năm 1285, quân và dân nhà Trần dưới sự chỉ huy của Trần Quang Khải và Trần Quốc Toản đã lập nên chiến thắng Bến Chương Dương tiến vào giải phóng kinh thành Thăng Long. Ngày nay, Bến Chương Dương nơi diễn ra chiến thắng hào hùng ấy là Bến Chương Dương ở xã Chương Dương thuộc huyện Thường Tín nằm ở bờ bên phải sông Hồng. Ngoài bến Chương Dương còn có ngôi đình cổ và ngôi chùa làng Chương Dương. Đình thờ vị thần Hoằng công cùng với thần tích hiển linh âm phù vào chiến thắng bến Chương Dương. Chùa còn lưu giữ một số di vật có giá trị như thanh gươm quý dài gần 2 mét gọi là Long đao. Ngoài địa danh lịch sử nổi tiếng Bến Chương Dương, Hà hồi cũng là địa danh đi vào lịch sử với chiến thắng lẫy lừng Hà Hồi Quang Trung đại phá quân Thanh 1789.

Thường Tín là vùng đất được thiên nhiên ưu đãi, được bồi đắp, bao bọc của các con sông lớn sông Hồng, sông Nhuệ, sông Tô lịch, sông Kim Ngưu. Nguyễn Trãi có viết: Thường Tín *"là vùng đất cao ráo, bằng phẳng, ruộng thì vào hạng thượng thượng"* [3]. Lại được vua thời Lê ban sắc phong là "*An Nam đệ nhất danh lam*" (Danh lam số một của nước Nam) cho thắng cảnh, di tích lịch sử chùa Đậu. Thường Tín là nơi có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa được coi là rực rỡ nên lúc sinh thời Cao Bá Quát gọi đây là vùng đất danh hương.

Thường Tín không chỉ nức tiếng là vùng đất anh hùng, nơi sinh ra nhiều danh nhân văn hóa, nhiều vị khoa bảng mà còn là mảnh đất trăm nghề. Nhân dân Thường Tín vốn cần cù, thông minh, chịu khó học hỏi nên những sản phẩm thủ công được tiêu thụ rộng rãi trong nước. Nhiều sản phẩm được xuất khẩu ở nước ngoài và là mặt hàng thủ công tinh xảo được bày bán tại những quầy lưu niệm làm phong phú cho các gian hàng phục vụ việc mua sắm của khách du lịch. Nhiều làng nghề nổi tiếng hình thành từ sớm và làng

nghề đã trở thành khẩu ngữ, tên làng gắn liền với sản phẩm của nghề: Lược sừng Thụy Ứng, bánh dày Quán Gánh, sơn mài Hạ Thái, Thêu Quất Động, Tiện Nhị Khê, chạm đá Nhân Hiền, Sản xuất vàng mã ở Văn Bình, Bông len ở Trát Cầu - Tiền Phong, trồng cây cảnh ở Hông Vân, Vân Tảo, Tự Nhiên, Thư Phú… Hiện nay trên địa bàn huyện có 126 làng nghề, có 46 làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống. Có 02 thợ nghề được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là nghệ nhân.

Hiện nay, cùng với xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, toàn huyện có 01 khu công nghiệp (Khu công nghiệp Hà Bình Phương nằm ở khu vực các xã: Hà Hồi, Văn Bình và Liên Phương), 03 Cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Quất Động nằm - xã Quất Động; Cụm công nghiệp Duyên Thái - xã Duyên Thái, cụm công nghiệp Liên Phương - xã Liên Phương), 05 cụm công nghiệp làng nghề (Cụm công nghiệp làng nghề mây tre đan - Ninh Sở, cụm công nghiệp làng nghề Tiền Phong - bông len, cụm công nghiệp làng nghề mộc -Văn Tự, cụm công nghiệp làng nghề Vạn Điểm

- mộc, cụm công nghiệp làng nghề Duyên Thái - sơn mài). Phát triển công nghiệp tại địa phương góp phần đa dạng hóa các nguồn thu nhập của người lao động tại địa phương, tạo ra một số lượng việc làm nhất định cho đối tượng lao động có trình độ thấp.

Trong những năm gần đây, Đảng bộ và nhân dân Thường Tín luôn không ngừng phấn đấu, tranh thủ các điều kiện thuận lợi, phát huy các nguồn lực phát triển kinh tế xã hội đạt mức tăng trưởng tốt, các lĩnh vực văn hóa xã hội tiến bộ, an ninh quốc phòng được củng cố, đời sống nhân dân được nâng cao, củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Hàng năm, giá trị sản xuất Công nghiệp - Xây dựng bình quân tăng 10%/ năm, giá trị Dịch vụ - Thương mại bình quân tăng 12%/năm; giá trị Sản xuất nông nghiệp tăng bình quân 3%/năm; Thu nhập bình quân đầu người ước đạt 15,5 triệu đồng/người/năm;

Giải quyết việc làm cho lao động có việc làm mới khoảng 2.100 lao động; Số hộ thoát nghèo 1.248hộ/1.200 hộ, tính đến nay số hộ nghèo toàn huyện chiếm 4,1% tổng số hộ;

Với truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời của huyện Thường Tín, con người trên mảnh đất này vừa có điểm tương đồng với nhiều địa phương khác trên cả nước như mang nhiều nét văn hóa đặc sắc, vừa hiếu học lại vừa cần cù, chịu khó trong thời bình, vừa anh dũng kiên cường trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm, lại vừa có những điểm đặc thù, khác biệt. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, huyện Thường Tín ngoài những ưu điểm thì trong tình hình chung về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước còn có nhiều hạn chế. Huyện có 126 làng nghề, có 46 làng nghề được công nhận là làng nghề truyền thống trên tổng số 28 xã và 01 thị trấn, tương đương trung bình cứ mỗi xã có 4 làng nghề. Bên cạnh giúp nhân dân tăng thu nhập, phát triển kinh tế xã hội của địa phương thì hạn chế lớn nhất là với mật độ lớn các làng nghề thủ công truyền thống thì tình hình ô nhiễm môi trường đang gia tăng một cách nhanh chóng dẫn đến tỷ lệ người mắc bệnh tại khu vực này đang có xu hướng ngày càng phát triển mạnh. Bên cạnh các làng nghề, huyện còn có 01 khu công nghiệp, 03 Cụm công nghiệp, 05 cụm công nghiệp làng nghề.

Là một huyện ngoại thành có tốc độ phát triển công nghiệp nhanh chóng, với diện tích 127,70km^2 không như các địa phương khác tập chung khu, cụm công nghiệp vào một địa điểm, huyện Thường Tín phân bố dải rác khắp địa bàn là khu, cụm công nghiệp đan xen với các làng nghề thủ công truyền thống ở mức dày đặc. Đây là một nhược điểm rất lớn, nhà nước vừa quản lý khó tập chung mà hầu hết các làng nghề và các khu, cụm công nghiệp chưa nghiêm túc trong thu gom và xử lý triệt để chất thải, xả thải bừa bãi gây tác động xấu tới cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường không khí, nước và đất

làm gia tăng tình trạng ô nhiễm môi trường. Việc thu hồi đất nông nghiệp để làm đất khu, cụm công nghiệp đang đặt ra nhiều thách thức cho địa phương trong việc giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, an ninh lương thực, trật tự xây dựng, tình trạng thất nghiệp tăng cũng làm tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội có nhiều bất ổn, nhiều mâu thuẫn, xích mích về thừa kế tài sản, thuê đất, mượn đất, mâu thuẫn giữa các thành viên gia đình về lối sống, ý thức nuôi dạy con cái, chăm sóc phụng dưỡng cha mẹ già… thường xuyên sảy ra trong nội bộ nhân dân làm mất đi tính đoàn kết tình thân, tình làng nghĩa xóm. Trong khi đó, nhận thức về tầm quan trọng của công tác làm êm đẹp tình làng nghĩa xóm của các đơn vị cơ sở chưa đồng đều.

Để giải quyết dứt điểm tình trạng trên, các cấp ủy, Đảng, chính quyền của huyện Thường Tín luôn bảo đảm công tác an ninh chính tri, trật tự an toàn xã hội nói chung và triển khai đồng bộ trên mọi mặt công tác, đẩy mạnh cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" theo Nghị quyết số 03/NQ-TW ngày 16/7/1998 về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"* [2] (Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII). Trong công tác Tư pháp, từng bước cải cách hành chính giảm bớt thủ tục hạn chế phiền hà cho công dân đồng thời tăng cường công tác giáo dục pháp luật đặc biệt là giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, một hình thức giáo dục pháp luật gần với nhân dân và giải quyết tại chỗ cả công tác giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở. Việc giải quyết các tranh chấp trong nội bộ nhân dân luôn được Đảng bộ và các cơ quan nhà nước của huyện chỉ đạo ưu tiên giúp chuyện lớn hóa nhỏ, ưu tiên hòa giải thay vì giải quyết theo hình thức tố tụng nhằm làm êm đẹp tình làng, nghĩa xóm. Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín ngoài những điểm chung với địa phương khác thì từ những điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội, địa lý đã mang

những nét đặc thù riêng góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của huyện và ổn định trật tự xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

2.2. Cơ sở pháp lý của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở

Nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò quan trọng của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với việc ổn định tình hình anh ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi để ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện. Hiện nay, công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải cơ sở luôn được đặt trong sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể trong toàn huyện Thường Tín. Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở áp dụng các quy định chung của hòa giải về giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở của pháp luật trong phạm vi cả nước, những quy định riêng của tỉnh Hà Tây (cũ), của thành phố Hà Nội (sau khi tỉnh Hà tây sáp nhập vào thành phố Hà Nội) và thể chế đặc thù của huyện Thường Tín.

2.2.1. Các văn bản của Trung ương

Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt đông hòa giải ở cơ sở ở nước ta hiện nay vẫn dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật quy định về giáo dục pháp luật và văn bản về hòa giải ở cơ sở.

Ngày 07/12/1982, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Chỉ thị số 315/CT về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và đến ngày 22/10/1987 ban hành Chỉ thị số 300/CT về một số công tác trước mắt nhằm tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật, đề ra yêu cầu: Triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật, huy động lực lượng của các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các phương tiện thông tin đại

chúng tham gia vào đợt vận động thiết lập trật tự kỷ cương và các hoạt động thường xuyên xây dựng nếp sống và làm việc theo pháp luật trong các cơ quan Nhà nước và trong xã hội. Ngày 07/01/1998, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg về việc tăng cường công tác giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay và các Quyết định ban hành kế hoạch triển khai công tác giáo dục pháp luật trong từng giai đoạn cụ thể. Kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được qua những văn bản đó Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam từ năm 2010 định hướng đến năm 2020. Để triển khai có hiệu quả hơn nữa Chỉ thị số 32-CT/TW, ngày 07/12/2007 Chính phủ ban hành Nghị quyết 61/2007/NQ-CP về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; ngày 17/01/2003, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật từ năm 2003- 2007 và Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 phê duyệt chương trình giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012; Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27/2/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án *"Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước"* [48] thuộc Chương trình giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012. Đặc biệt là ngày 20/6/2012 tại kỳ họp thứ 3 khóa XIII của Quốc hội đã ban hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật số 14/2012/QH13, đây là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất về công tác giáo dục pháp luật, đưa công tác giáo dục pháp luật lên

một vị trí mới. Sự ra đời của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật sẽ giải quyết được nhiều vướng mắc trong cơ chế thực hiện giáo dục pháp luật; đặc biệt là cơ chế phối hợp, chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, việc huy động nguồn lực, cơ sở vật chất,kinh phí cho công tác giáo dục pháp luật. Ngày 04/04/2013 Chính phủ ban hành Nghị định số 28/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Đây là những văn bản pháp luật có ý nghĩa quan trọng, khẳng định quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật, làm chuyển biến nhận thức, từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, quản lý xã hội bằng pháp luật trong thời kỳ đổi mới.

Ngày 16/7/1998 tại Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII ban hành Nghị quyết về *"Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"* [2] theo đó một nội dung quan trọng Đẩy mạnh cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*". Nghị quyết đưa ra 5 quan điểm chỉ đạo, 10 nhiệm vụ cụ thể và 4 nhóm giải pháp lớn, trong đó nhóm giải pháp quan trọng là đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* [2]. Trên cơ sở đó, ngày 27/06/2011, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chỉ thị số 03/CT-BTP tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó nhấn mạnh tăng cường giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phát huy những giá trị văn hóa lành mạnh, góp phần đưa phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* [2] và các phong trào vận động quần chúng khác đi vào chiều sâu, thiết thực, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở, quan đầu tư trang bị sách, tài liệu pháp luật cho Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn; quan tâm xây dựng mô hình Tủ sách pháp luật tại nhà văn hóa thôn, điểm đọc sách tại xóm, bản, ấp, tổ dân phố và các

cụm dân cư; phát huy vai trò của tủ sách dòng họ... để tổ viên Tổ hòa giải có điều kiện tự tìm hiểu, nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cũng như kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.

Trước khi quốc hội ban hành Luật hòa giải cơ sở năm 2013, các quy định về hòa giải ở cơ sở bên cạnh pháp lệnh tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 1998 và các văn bản hướng dẫn thi hành còn nằm tản mạn ở nhiều văn bản pháp luật khác như: Luật Hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự, Luật đất đai năm, Luật mặt trận tổ quốc Việt Nam. Luật Hòa giải cơ sở năm 2013 và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/2/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở là căn cứ pháp lý quan trọng trong tổ chức và hoạt động của hòa giải ở cơ sở nói chung và của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở nói riêng.

2.2.2. ***Những quy định của Tỉnh Hà Tây (cũ) và Thành phố Hà Nội***

Cũng như các địa phương khác của cả nước, Huyện Thường Tín thực hiện các quy định của trung ương các văn bản chỉ đạo của tỉnh Hà Tây cũ. Nghị quyết số 02/2006/NĐ-HĐND ngày 20/02/2006 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 12/7/2007 của HĐND tỉnh Hà Tây về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu phố văn hóa, Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tây HĐND chỉ đạo cấp cơ sở *"Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước"* trong đó nhấn mạnh "*Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân*" [27, Điều 6, khoản 4], đồng thời khuyến khích "*Hoạt động hòa giải có hiệu quả; những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng*" [27, Điều 6, khoản 5]. Trên cơ sở nghị quyết của HĐND tỉnh Hà Tây (cũ), hàng năm UBND Tỉnh đã có những chỉ đạo sát sao công tác giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thông qua việc triển khai các chương trình, kế hoạch,

tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, biên soạn nhiều tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở. Đây cũng là nhưng văn bản quan trọng làm căn cứ cho việc tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín trước khi sáp nhập vào Thủ đổ Hà Nội ngày 01/8/2008.

Hiện nay, thành phố Hà Nội tổ chức thực hiện Luật phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn thành phố. Tuy nhiên, với vai trò là Thủ đô của nước cộng hòa XHCN Việt Nam, Hà Nội có những đặc thù riêng khác với các thành phố ở các vùng miền khác trong việc áp dụng các văn bản pháp luật trong lĩnh vực GDPL thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Điều 2 Luật Thủ đô quy định:

> Thủ đô là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước [38].

Trên cơ sở những điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội và kinh tế, sau khi sáp nhập vào thành một huyện của Thủ đô Hà Nội, huyện Thường Tín tiếp tục thực hiện các quy định văn bản chỉ đạo hoạt động giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở đã ban hành của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn. Cụ thể là:

Ngày 22/12/1999 Thành ủy Hà Nội ban hành Chỉ thị số 51-CT/TU về đẩy mạnh hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trên cơ sở đó, ngày 06/01/2000 UBND thành phố Hà Nội ban hành chỉ thị số 01/CT-UB về việc thực hiện nghị định 160/1999/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (đến nay nghị định 160/1999/NĐ-CP không còn hiệu lực thi hành). Nhằm tạo điều kiện cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn

thành phố, ngày 13/12/2002 UBND thành phố ban hành Quyết định số 172/2002/QĐ-UB về quy chế của tổ chức và hoạt động hòa giải tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở, nhằm tạo động lực khuyến khích hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, ngày 02 tháng 10 năm 2012, UBND thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, hàng năm hoặc theo từng giai đoạn cụ thể, UBND thành phố Hà Nội ban hành các Kế hoạch nhằm tăng cường công tác Phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho các đối tượng như thanh thiếu niên, phụ nữ, giáo dục pháp luật trong nhà trường,… Tổ chức triển khai phổ biến luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn thành phố, từng bước đưa luật vào cuộc sống, bảo đảm các điều kiện để các Hòa giải viên yên tâm, toàn tâm toàn ý cho công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, góp phần hạn chế mâu thuẫn xích mích trong nội bộ nhân dân, giữ gìn tình làng nghĩa xóm, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2.2.3. Những quy định của Huyện Thường Tín

Từ khi chưa sáp nhập vào thành một huyện của thủ đô Hà Nội, huyện Thường Tín cũng đã quan tâm đến công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở với tư cách là một nội dung trong công tác tư pháp. Đảng bộ huyện đã ban hàn chương trình số 07-CTr/HU ngày 04/8/2006 về "Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở giai đoạn 2006 - 2010". Sau 5 năm triển khai thực hiện, nhận thức, tuân thủ pháp luật của cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Nhiệm kỳ 2010- 2015, Ban chấp hành đảng bộ tiếp tục xây dựng chương trình số 09-CTr/HU ngày 05/8/2010 về "Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở giai đoạn 2010 - 2015". Trong

quá trình tổ chức thức chương trình, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xây dựng nội dung hoạt động cụ thể. Trong lĩnh vực tư pháp, Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được tổ chức thực hiện trên cơ sở các chương trình phổ biến giáo dục pháp luật, kế hoạch hòa giải ở cơ sở. Mặc dù không ban hành văn bản chính thức điều chỉnh hoạt động trong lĩnh vực này nhưng trên cơ sở các văn bản của TW và của UBND Tỉnh Hà Tây (Trước 01/8/2008) và của UBND thành phố Hà Nội (từ 01/8/2008 đến nay), UBND huyện đều có chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ, từ đó công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được từng bước nâng cao.

2.3. Thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín, Hà Nội

2.3.1. Thực trạng việc triển khai, quản lý nhà nước và hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở

- Thực trạng việc triển khai, quản lý nhà nước

Huyện Thường Tín thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-BTP ngày 27/06/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở, trong đó nhấn mạnh tăng cường giữ gìn đoàn kết trong nội bộ nhân dân, phát huy những giá trị văn hóa lành mạnh, góp phần đưa phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và các phong trào vận động quần chúng khác đi vào chiều sâu, thiết thực, đồng thời khắc phục những tồn tại, hạn chế và nâng cao vị trí, vai trò, hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Tiếp tục triển khai các hoạt động phổ biến nội dung Luật hòa giải ở cơ sở; tổ chức tập huấn kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên, tăng cường giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở trong giải

quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp đất đai. Ngoài ra, huyện Thường Tín cũng rất quan tâm công tác xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước thôn, làng, cụm dân cư; củng cố các thiết chế ở cơ sở có lồng ghép giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, toàn huyện có 30 tủ sách pháp luật (29 tủ sách pháp luật xã, thị trấn và 01 tủ sách pháp luật của huyện), 17 câu lạc bộ pháp luật ở xã hoạt động thường xuyên, nhằm trao đổi kiến thức pháp lý, hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân.

Tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 50/2001/NĐ-CP ban hành ngày 16/8/2001 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định: "*Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động các tổ chức tự quản được thành lập theo quy định của pháp luật trong cộng đồng dân cư trên địa bàn"* [16, Điều 6]. Cụ thể hóa vấn đề này, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các xã, thị trấn trước hết thể hiện qua việc tổ chức, xây dựng các Tổ hòa giải, lựa chọn, giới thiệu những người tiêu biểu, đủ tiêu chuẩn là tổ viên Tổ hòa giải để nhân dân bầu. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của huyện, xã, thị trấn có vai trò quan trọng trong việc phối hợp với các cơ quan nhà nước hữu quan xây dựng, củng cố Tổ hòa giải và các tổ chức hòa giải khác của nhân dân.

Bên cạnh đó, các tranh chấp về nhân thân, tài sản này thường liên quan đến nhiều người, nhiều thế hệ bởi vì ai cũng có gia đình, thậm chí nhiều thế hệ sống chung với nhau nên không thể tránh khỏi mâu thuẫn, xích mích. Nếu không giải quyết được sẽ phát sinh rất nhiều vấn đề phức tạp về cả mặt pháp lý và mặt trật tự xã hội. Thực tế có trường hợp con đánh chửi, bỏ đói bố mẹ, cháu chửi, bỏ mặc ông bà,… Những sự việc đáng tiếc như vậy cứ tiếp diễn không những ảnh hưởng đến người trong cuộc mà còn ảnh hưởng đến xã hội, làm xấu tình hình an ninh, trật tự và vấn đề về văn hóa tại địa phương. Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã quy định cụ thể những nội dung cụ thể để giải quyết các tranh chấp đó, đồng thời đây cũng là cơ sở cho việc thực hiện GDPL thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện. Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình: "*Nhà nước và xã hội khuyến khích việc hòa giải ở cơ sở khi vợ, chồng có yêu cầu ly hôn"* [31, Điều 86] nhưng Tòa án vẫn cho rằng vụ việc dân sự, nhất là vụ việc ly hôn phải được hòa giải ở cơ sở không thành thì Tòa án mới thụ lý giải quyết, điều này gây khó khăn cho đương sự, bởi thực tế hòa giải ở cơ sở thường được tiến hành bằng lời nói, nên việc đương sự xin chứng nhận ở cơ sở hòa giải không thành không dễ dàng. Hơn nữa, quan niệm như vậy đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện của hòa giải, trong đó có việc tự nguyện lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự.

Khi thực hiện giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực đất đai theo Luật đất đai năm 2013 thì hòa giải được coi là một thủ tục bắt buộc (*cụ thể tại các điều 99, điều 100, điều 169, điều 195, điều 202, điều 203 của Luật đất đai năm 2013*). Trong quá trình hòa giải các tổ hòa giải, hòa giải viên phối hợp với các tuyên truyền viên pháp luật và UBND các xã, thị trấn thực hiện kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp để các bên tự suy nghĩ, đồng thời thông qua việc giáo dục, thuyết phục, động viên của các hòa giải viên các bên tranh chấp đó tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và các quy định của pháp luật.

Huyện tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 của UBND thành phố Hà Nội quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội trên cơ sở Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 đối với công tác giáo dục pháp luật và Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP đối với các quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở.

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở thực chất là hoạt động giáo dục pháp luật nhưng lại không được tách riêng mà lại được lồng ghép vào từng buổi hòa giải ở cơ sở với chủ thể thực hiện giáo dục pháp luật là các hòa giải viên – những người *"có kiến thức pháp luật"* [39]. Chế độ và mức chi cho công tác này hiện nay theo như sau: thù lao tổ hòa giải cơ sở là 200.000 đồng/người/buổi, chi tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải là 100.000 đồng/tổ/tháng, chi thù lao hòa giải *(Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở)* là 150.000 đồng/vụ việc/tổ. Số tiền tuy không lớn nhưng là nguồn động viên kịp thời, khích lệ các tổ hòa giải và hòa giải viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở của mình. Về cơ chế, chính sách khuyến khích hoạt động hòa giải, ủy ban nhân dân huyện thực hiện theo quy định tại quyết định số 172/QĐ-UB ngày 13 tháng 12 năm 2002 của UBND thành phố Hà Nội, hỗ trợ mỗi tổ hòa giải 70.000đ/ tháng, tuy nhiên vấn đề này thực tế các địa phương có nơi vẫn chưa thực hiện.

Mặc dù không ban hành văn bản chính thức điều chỉnh công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện nhưng trên cơ sở các văn bản của Trung ương, Thành phố Hà Nội, UBND huyện Thường Tín đã có sự chỉ đạo các cơ quan tư pháp thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về công tác này. Do đó, hoạt động công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được quan tâm, khuyến khích như một hình thức giáo dục pháp luật hiệu quả, góp phần giữ vững an ninh chính tri, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn tình làng, nghĩa xóm từ đó phát triển kinh tế- xã hội của địa phương.

- Hiệu quả hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín

Hòa giải từ lâu vốn đã được xem là một truyền thống đạo lý tốt đẹp của

dân tộc nhằm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm, tình đoàn kết tương thân, tương ái trong cộng đồng. Trong bối cảnh đời sống hiện nay, khi những mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp về quyền lợi phát sinh một cách thường xuyên hơn, huyện Thường Tín xác định công tác hòa giải ở cơ sở đóng vai trò quan trọng, giúp hạn chế một phần tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài. Để bảo đảm hòa giải ở cơ sở được tiến hành thường xuyên, đạt hiệu quả cao thì một trong những biện pháp hiệu quả là kết hợp tiến hành giáo dục pháp luật khi tiến hành hòa giải ở cơ sở nhằm giải quyết dứt điểm mâu thuẫn đồng thời tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác này, UBND đã thường xuyên chỉ đạo Phòng tư pháp trong phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở như một biện pháp gần gũi và hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Hiện nay, Huyện Thường Tín đã tổ chức kiện toàn 184 tổ hòa giải với 1.414 hòa giải viên ở 29 xã, thị trấn làm nòng cốt trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở. Cùng với Sở Tư pháp thành phố, huyện đầu tư có 30 tủ sách pháp luật (29 tủ sách pháp luật xã, thị trấn và 01 tủ sách pháp luật của huyện), thành lập 17 câu lạc bộ pháp luật ở xã hoạt động thường xuyên, nhằm trao đổi kiến thức pháp lý, hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp trong nhân dân.

Ngay sau khi tiếp thu Đề án 02 nhằm củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước thuộc Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012. UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo, tổ chức hội nghị cho các đồng chí là thành viên Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật huyện và đồng chí Chủ tịch, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn về kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật và

kiến thức pháp luật có liên quan để triển khai ban hành kế hoạch thực hiện Đề án trong từng giai đoạn, từng năm, kế hoạch cho từng hoạt động cụ thể.

Trong 5 năm từ 2008 đến năm 2012, để bổ sung kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở các xã thị trấn trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, đồng thời nâng cao hiểu biết pháp luật cho nhân dân, huyện đã tổ chức được nhiều hội nghị hòa giải và lồng ghép được 250 buổi hội nghị với hơn 29.000 lượt người nghe. Phòng Tư pháp phối hợp với Đài truyền thanh huyện mở chuyên mục "*Bạn cần biết*" vào thứ ba hàng tuần, chuyên mục "*Hỏi đáp kiến thức pháp luật*" vào thứ năm và chuyên mục "*tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật*" vào thứ 7 hàng tuần tuyên truyền trên hệ thống đài truyền thanh huyện và xã, thị trấn được 894 tin bài về giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, kẻ vẽ được 388m^2 pa nô, áp phích, 288 lượt bằng biểu ngữ, kẻ vẽ trên tường, 1.630 tờ gấp, 25.000 tờ rơi và nhiều bài viết, tin bài, cấp phát bổ sung cấp cho 30 tủ sách pháp luật với hơn 180 đầu sách các loại tổng số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Từ năm 2011 đến nay, các tổ hòa giải ở 29 xã, thị trấn được Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội cấp phát báo Pháp luật xã hội miễn phí hàng ngày nhằm tăng cường hiểu biết cho hòa giải viên trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Đến nay, huyện đã tổ chức tuyên truyền 157 các luật, Nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội, các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã được tuyên truyền, phổ biến theo kế hoạch từng năm cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở. Với sự đầu tư mạnh mẽ và kịp thời của ủy ban nhân dân huyện, trong thời gian qua, kiến thức, kỹ năng của các hòa giải viên trong giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở được nâng cao đáng kể.

Với sự chỉ đạo của huyện, đến nay, gần 100% các vụ hòa giải trên địa bàn

đã được các hòa giải viên khéo léo lồng ghép nhiều nội dung giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp và những người liên quan, có tác động tích cực đến ý thức của người dân. Bằng chứng là số lượng vụ hòa giải thành tăng lên theo từng năm, đa số lượng mâu mắc, tranh chấp trong nhân dân thuộc lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, đất đai, kinh tế,… đã ổn định không có sự gia tăng đột biến khi huyện đang trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa khác. Cụ thể:

Năm 2008: Kiện toàn 198 tổ hòa giải với 1.521 tổ viên. Hòa giải thành 481/593 vụ, đạt tỷ lệ 81%. Trong đó, Dân sự 134 vụ, Hôn nhân gia đình 117 vụ, Đất đai 313 vụ, các tranh chấp khác 29 vụ.

Năm 2009: Kiện toàn 198 tổ hòa giải với 1.521 tổ viên. Hòa giải thành 472/545 vụ, đạt tỷ lệ 87%. Trong đó, Dân sự 108 vụ, Hôn nhân gia đình 127 vụ, Đất đai 215 vụ, các tranh chấp khác 22 vụ;

Năm 2010: Kiện toàn 198 tổ hòa giải với 1.521 tổ viên; Hòa giải thành 425/468 vụ, đạt tỷ lệ 91%. Trong đó, Dân sự 98 vụ, Hôn nhân gia đình 116 vụ, Đất đai 195 vụ, các tranh chấp khác 16 vụ.

Năm 2011: Kiện toàn 184 tổ hòa giải với 1.414 tổ viên. Hòa giải thành 309/345 vụ, đạt tỷ lệ 89%. Trong đó, Dân sự 93 vụ, Hôn nhân gia đình 103 vụ, Đất đai 138 vụ, các tranh chấp khác 11 vụ

Năm 2012: Kiện toàn 184 tổ hòa giải với 1.414 tổ viên. Hòa giải thành 423/467 vụ, đạt tỷ lệ 90%. Trong đó, Dân sự 98 vụ, Hôn nhân gia đình 116 vụ, Đất đai 195 vụ, các tranh chấp khác 15 vụ

Năm 2013: Kiện toàn 184 tổ hòa giải với 1.414 tổ viên. Hòa giải thành 307/329 vụ, đạt tỷ lệ 93%. Trong đó, Dân sự 67 vụ, Hôn nhân gia đình 111 vụ, Đất đai 141 vụ, các tranh chấp khác 10 vụ.

Số lượng các vụ Hòa giải thành tương đối cao, tuy nhiên vẫn còn một số ít hòa giải không thành như: năm 2008 là 112 vụ chiếm 19%, năm 2009 là 73 vụ chiếm 13%, năm 2010 là 43 vụ chiếm 9%, năm 2011 là 36 vụ chiếm

11%, năm 2012 là 44 vụ chiếm 10% và năm 2013 là 22 vụ chiếm 7%. Theo thống kê của UBND huyện Thường Tín thì các vụ việc được hòa giải thành có xu hướng tăng lên, những vụ hòa giải không thành giảm theo từng năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hòa giải không thành là do các bên sau khi hòa giải không đạt được thỏa thuận có thể lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp khác như tranh tụng tại tòa án,… cá biệt có một số trường hợp không hiểu biết pháp luật tự giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vi phạm pháp luật. Theo thống kê của công an huyện Thường Tín số vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn huyện từ ngày 01/08/2008 đến ngày 31/12/2012 như sau:

Bảng 2.1: Số liệu vi phạm hành chính từ năm 2008 - 2012

Năm	Vi phạm hành chính		
	Số liệu vi phạm	Hình thức xử lý	
		Cảnh cáo	Phạt tiền
2008	121	15	106
2009	130	9	121
2010	136	28	108
2011	157	3	154
2012	162	12	150
Tổng	**706**	**60**	**646**

Nguồn: *Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội.*

Bảng 2.2: Số liệu vi phạm hình sự tại địa phương từ năm 2008 - 2012

Năm	Tổng số vụ			Tổng số đối tượng phạm tội				
				Độ tuổi			*Phụ nữ*	*Người dân tộc*
	Khởi tố	*Truy tố*	*Xét xử*	*Từ 14 đến 16 tuổi*	*Từ 16 đến 18 tuổi*	*Từ 18 tuổi trở lên*		
2008	120	120	120	4	17	194	13	0
2009	140	130	130	2	3	208	9	2
2010	130	125	125	1	4	213	14	0
2011	125	115	115	0	9	271	9	0
2012	139	125	125	2	12	125	10	0
Tổng	**654**	**620**	**620**	**09**	**44**	**1.011**	**55**	**02**

Nguồn: *Ủy ban nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội.*

Được sự quan tâm của Huyện uỷ, ủy ban nhân dân huyện nhận thức tư tưởng, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở đã có chuyển biến tích cực đối với công tác củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực trong giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở được nâng lên. Việc phối kết hợp công tác giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở giữa các ngành đã được mở rộng có hiệu quả, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ công chức và nhân dân được nâng lên rõ rệt, đơn thư khiếu nại vượt cấp giảm. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, đặc biệt là hòa giải viên đã cố gắng thực hiện, ý thức các nhiệm vụ được cấp ủy, chính quyền giao trong mỗi lĩnh vực để thực hiện đưa pháp luật vào cuộc sống.

Mặc dù điều kiện vật chất phục vụ cho công tác hòa giải ở cơ sở còn rất hạn chế. Kinh phí dành cho công tác hòa giải ở cơ sở còn hạn hẹp, chủ yếu nằm trong kinh phí tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của địa phương, phần lớn các tổ hòa giải không có kinh phí dành cho hoạt động thường xuyên của tổ nhưng công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở vẫn được bảo đảm duy trì bằng trách nhiệm, tâm huyết của các hòa giải viên. Tuy vậy cần tạo sự động viên khích lệ thỏa đáng cho các hòa giải viên tham gia vào các hoạt động xã hội.

2.3.2. Đánh giá về thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở vốn bị coi là công việc "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng" vì được thực hiện trên cơ sở "vì cộng đồng", không mang tính pháp lý bắt buộc và không có lợi ích vật chất đi kèm. Nhưng không ai có thể phủ nhận vai trò của nó trong việc giải quyết kịp thời, tại chỗ những vi phạm pháp luật, tranh chấp không lớn trong cộng đồng. Đánh giá về thực trạng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín tôi có một số nhận xét như sau:

2.3.2.1. Về chủ thể

Hoạt động chính của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở chính là giáo dục pháp luật nhưng người thực hiện chủ yếu lại là các hòa giải viên của các tổ hòa giải. Trong một số trường hợp đặc biệt có sự tham gia của những người khác không phải là hòa giải viên nhưng phải tuân theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

Hiện nay, Huyện Thường Tín có 184 tổ hòa giải với 1.414 hòa giải viên ở 29 xã, thị trấn làm nòng cốt trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở [Xem phụ lục 2]. Trung bình mỗi tổ hoà giải có từ 6 đến 7 hoà giải viên, trong đó nam chiếm tỷ lệ 70% và nữ là 30%, đảng viên chiếm tỷ lệ 62%. Thành viên tổ hòa giải gồm có:

+ Bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố: 146/1414, chiếm tỷ lệ 10%,

+ Trưởng thôn, phó thôn: 211/1414, chiếm tỷ lệ 15%

+ Cán bộ Tư pháp: 28/1414, chiếm tỷ lệ 2%

+ Thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: 125/1414, chiếm tỷ lệ 9.1 %

+ Thành viên Đoàn Thanh niên: 139/1414, chiếm tỷ lệ 9.8 %

+ Thành viên Hội phụ nữ: 199/1414 chiếm tỷ lệ 14%

+ Thành viên Hội cựu chiến binh: 140/1414 chiếm tỷ lệ 9.9%

+ Thành viên Hội nông dân: 130/1414 chiếm tỷ lệ 9.2%

+ Thành viên Hội người cao tuổi: 145/1414 chiếm tỷ lệ 10.3%

+ Các đối tượng khác: 151/1414 chiếm tỷ lệ 10.7%

Thành phần của các tổ hòa giải trên địa bàn huyện tương đối đa dạng gồm cả những người làm trong cơ quan nhà nước hưởng lương từ ngân sách nhà nước, những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, đã về hưu, người cao tuổi,… Qua quá trình tổ chức thực hiện, chủ thể thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện tôi nhận thấy có một số thành tựu và hạn chế sau:

Thành tựu:

Theo điều 2 Luật hòa giải ở cơ sở thì "*Tổ hòa giải là tổ chức tự quản của nhân dân được thành lập ở cơ sở để hoạt động hòa giải theo quy định*" [39, Điều 2]. Hiện nay, mô hình phổ biến nhất ở các địa phương là mô hình Tổ hòa giải được thành lập ở thôn, xóm, tổ dân phố, cụm dân cư. Huyện Thường Tín có 184 tổ hòa giải ở 29 xã, thị trấn, cơ bản mô hình này phù hợp với yêu cầu của thực tiễn của địa phương, là một tổ chức gần dân, giải quyết tại chỗ, kịp thời những mâu thuẫn trong nội bộ. Các hòa giải viên là người sống cùng thôn, xóm, có uy tín, được nhân dân tín nhiệm, am hiểu đời sống của nhân dân địa bàn, nắm được tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời phát hiện các mâu thuẫn, tranh chấp ở cơ sở, có điều kiện thuận lợi để tìm hiểu các nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn và tổ chức giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở cho các bên tranh chấp giải quyết các mâu thuẫn đó.

Hiện nay, pháp luật không quy định cụ thể số lượng tổ viên Tổ hòa giải tham gia giáo dục pháp luật thông qua hòa giải trong các trường hợp. Do vậy, các tổ viên Tổ hòa giải có thể *tự quyết định số tổ viên tham gia giáo dục pháp luật thông qua hòa giải* đối với từng vụ, việc cụ thể. UBND Huyện Thường Tín chỉ đạo các tổ hòa giải tự quyết số lượng hòa giải viên tham gia giải quyết tranh chấp, đạo đối với những vụ việc tương đối phức tạp, mâu thuẫn giữa các bên gay gắt, sự có mặt của một số tổ viên Tổ hòa giải sẽ tác động nhiều hơn đến khía cạnh tâm lý của các bên tranh chấp hoặc mỗi tổ viên Tổ hòa giải sẽ đứng ra thuyết phục và giáo dục pháp luật cho mỗi bên để họ đạt được thỏa thuận, tự điều chỉnh hành vi phù hợp với đạo đức xã hội và các quy định của pháp luật. Trong quá trình hòa giải, nếu thấy cần thiết, hòa giải viên và một trong các bên khi được sự đồng ý của bên kia có thể mời người có uy tín trong dòng họ, ở nơi sinh sống, nơi làm việc; người có trình độ pháp lý, có kiến thức xã hội; chức sắc tôn giáo, người biết rõ vụ,

việc; đại diện của cơ quan, tổ chức hoặc người có uy tín khác tham gia hòa giải. Những người được mời sẽ đóng vai trò giúp đỡ tổ viên thực hiện việc hòa giải cùng giải thích, thuyết phục các bên, giúp cho việc hòa giải đạt kết quả tốt. Và kết quả trong quá trình thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở đạt được những kết quả đáng kể, mâu thuẫn được cơ bản giải quyết, hạn chế tái mâu thuẫn vì tác động trực tiếp vào tâm lý, tình cảm của các bên tranh chấp. Phần lớn việc giải quyết tranh chấp nói chung có xu hướng tập trung vào hành vi của các bên, vào tình tiết vụ việc là chính thì trong giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, huyện xác định trọng tâm hoạt động này là con người chứ không phải tình tiết vụ việc. Khi tiến hành hòa giải, các hòa giải viên thường xem xét đến nhu cầu hiện tại cũng như mối quan tâm của các bên. Hòa giải cho phép giải quyết vụ việc dựa trên lợi ích mong muốn của họ trên cơ sở tôn trọng pháp luật.

Tồn tại:

Với đặc thù công việc hiện nay một số hòa giải viên là công chức nhà nước như: cán bộ Tư pháp – Hộ tịch các xã, thị trấn, là người có hiểu biết pháp luật nhưng lại có công việc chuyên môn rất bận rộn nên chỉ quản lý hành chính, tổng hợp báo cáo, số liệu mà ít có điều kiện trực tiếp thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở. Huyện hiện có 36 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch phân bố trên địa bàn 29 xã, thị trấn, so với nhu cầu công việc thực tế thì vẫn còn thiếu, dự kiến thời gian tới mỗi xã cần phải có ít nhất 02 cán bộ Tư pháp - Hộ tịch. Các thành viên khác hoạt động không chuyên, có thể kiêm nhiệm nhiều vị trí như: Bí thư chi bộ thôn, Trưởng - phó thôn, thành viên của Mặt trận Tổ quốc,... cũng chưa thực sự quan tâm nhiều đến công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở. Đối với hòa giải viên là người cao tuổi, người đã nghỉ hưu có nhiều thời gian nhưng khả năng tiếp thu các văn bản pháp luật hạn chế do tuổi tác nhưng lại là người thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở thường xuyên, liên tục và

đạt nhiều kết quả nhất. Thực tế là, đội ngũ làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đa số là kiêm nhiệm hoặc đã nghỉ hưu hoặc công việc tự do nên ở góc độ nào đó cũng khiến công tác này thiếu đi cái "uy" cần có, trong quá trình "hành nghề", khi tiến hành hòa giải, phần lớn các hòa giải viên chủ yếu tự vận dụng kiến thức và kinh nghiệm của bản thân để hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở một số xã, các hòa giải viên hoạt động trên cơ sở lòng tâm huyết, sự nhiệt tình, trách nhiệm của bản thân còn kiến thức pháp luật còn hạn chế. Tuy vậy, nếu pháp luật đặt quá nhiều điều kiện đối với người làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ không tạo điều kiện cho những người có khả năng và được tín nhiệm tham gia, còn những người có đủ điều kiện tham gia thì lại không chịu đi " ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng". Hiện nay, đội ngũ hòa giải viên của huyện đa số là kiêm nhiệm hoặc đã nghỉ hưu hoặc công việc tự do nên tuổi cao, sức có hạn hoặc bận rộn với nhiều công việc khác, với trình độ bản thì họ cũng khó tiếp thu được các kiến thức pháp lý phức tạp chứ chưa nói tới việc giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp hoặc cộng đồng dân cư.

Bên cạnh đó, chế độ và mức chi thù lao cho hòa giải cơ sở là 200.000 đồng/người/buổi, chi tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải là 100.000 đồng/tổ/tháng, chi thù lao hòa giải *(Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở)* là 150.000 đồng/vụ việc/tổ, hỗ trợ mỗi tổ hòa giải 70.000đ/ tháng. Tuy nhiên, sau thời gian thực hiện chế độ đãi ngộ cho công tác hòa giải như vậy vẫn còn thấp như chi phí đi lại, trà nước, văn phòng phẩm..., người làm công tác hòa giải nhiều khi giải quyết một vụ việc phải đi thực tế nhiều lần, thường xuyên phải làm việc vào ngày nghỉ hoặc buổi tối để giảng giải, phân tích. Việc chi thù lao, hỗ

trợ như vậy chưa tương xứng với công sức của hòa giải viên, chưa kể đến các hòa giải viên muốn kết hợp giáo dục pháp luật trong quá trình hòa giải họ phải tìm hiểu, học hỏi thậm chí tự mua văn bản về đọc, nghiên cứu thì mới có thể giải thích cho các bên tranh chấp dc.

2.3.2.2. Về hình thức

Ở Huyện Thường Tín việc giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được tiến hành chủ yếu bằng 2 hình thức:

-Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở bằng lời nói, sự giảng giải, dẫn dụ, phân tích, thuyết phục các bên đi đến thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội.

-Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở có văn bản pháp luật kèm theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, các hòa giải viên của huyện Thường Tín chủ yếu sử dụng hình thức thứ nhất, tức là bằng lời nói của mình giảng giải, dẫn dụ, phân tích, thuyết phục các bên đi đến thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Tổ viên Tổ hòa giải trực tiếp gặp gỡ các bên tranh chấp, dùng lí lẽ, hiểu biết pháp luật và dùng tình cảm để thuyết phục các bên đạt được sự thỏa thuận tự giải quyết các tranh chấp**.** Trong trường hợp các bên tranh chấp yêu cầu tổ viên Tổ hòa giải lập biên bản hòa giải thì Tổ hòa giải lập biên bản. Biên bản này vừa có giá trị đạo lý vừa có giá trị pháp lý.

Thành tựu

Các hòa giải viên của huyện sử dụng lời nói để giải thích, thuyết phục các bên tranh chấp đồng thời giáo dục pháp luật cho họ. Việc tiến hành giáo dục pháp luật thông qua sự giao tiếp, giải thích trực tiếp giữa hòa giải viên với các bên tranh chấp và những người liên quan, chủ yếu bằng lời nói, trực tiếp cung cấp và trao đổi thông tin, sử dụng được mọi ưu thế của giao tiếp

trực tiếp. Hòa giải viên có thể giải thích được những vấn đề mà vì một lý do nào đó không thể đưa công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc trong văn bản.

Thông qua hình thức đối thoại giữa người nói với người nghe, là một hình thức tuyên truyền dân chủ nhất, thực hiện được chức năng thông tin cả 2 chiều, không mang tính áp đặt. Hòa giải viên giảng giải, phân tích cho các bên tranh chấp đồng thời cũng tiếp nhận thông tin, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của họ, không áp đặt các bên mà có sự lắng nghe, thấu hiểu trên cơ sở đó giúp họ đạt được thỏa thuận. Hòa giải viên có thể sử dụng triệt để nhất ưu thế của ngôn ngữ nói và "kênh" phi ngôn ngữ. Lời nói của hòa giải viên có thể mềm dẻo, có thể cương quyết nhằm thuyết phục, dễ đi vào lòng người, không bị bó hẹp như văn thư hành chính nên hiệu quả giáo dục pháp luật cao, kết quả hòa giải thành cũng cao hơn.

Sử dụng lời nói để giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở giúp hòa giải viên có điều kiện và nhiều khả năng tiến hành một cách thường xuyên và rộng rãi ở nhiều nơi, trong các điều kiện khác nhau mà không cần lúc nào cũng phải mang theo văn bản pháp luật cho các đối tượng tham khảo. Việc hòa giải viên nắm chắc kiến thức pháp luật rồi truyền đạt lại cho các bên tranh chấp sẽ giúp họ tiếp thu tốt hơn, thậm chí nếu họ không hiểu thì có thể giải thích một cách “nôm na” cho gần gũi, dễ hiểu sẽ hiệu quả hơn là để họ trực tiếp đọc những văn bản pháp luật với nhiều từ ngữ chuyên ngành, mang tính học thuật cao.

Tồn tại

Người làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở nếu không thấm nhuần tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sẽ không thể trở thành một người làm công tác giáo dục pháp luật tốt. Chủ tịch Hồ Chí Minh có nêu:

> …Người tuyên truyền cần phải chịu khó, chịu khổ, khéo ở, siêng làm. Chớ tưởng rằng: Đi phớt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả. Đến một hai địa phương nào, cần phải đi thăm các cụ phụ lão, các người phụ trách, rồi đi thăm các nhà đồng bào để gây thiện cảm, và hiểu biết tình hình địa phương. Đó là một việc cần làm cho tuyên truyền [29].

Tuy vậy, dù cố gắng hoàn thiện đến đâu thì giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín cũng vẫn còn những hạn chế nhất định.

-Lời nói có tính tuyến tính, chỉ đi một chiều, không quay trở lại. Vì vậy, người nói cần thận trọng, người nghe cần chú ý nếu không, hòa giải viên nếu tuyên truyền sai chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước sẽ không lấy lại được lời đã nói và các bên tránh chấp cũng không nghe được hết được lời hòa giải viên đã nói.

-Phạm vi về không gian có giới hạn, do khả năng phát ra của lời nói trực tiếp (dù đã có phương tiện khuyếch đại) và khả năng tập hợp một số đông tại một địa điểm và thời điểm nhất định. Dễ chịu tác động của các yếu tố ngoại cảnh do tập trung đông người và ở các địa điểm khác nhau.

-Đối với vấn đề hòa giải sau khi giáo dục pháp luật, các bên đi đến thỏa thuận nhưng "lời nói gió bay", các bên hôm nay có thể đồng ý nhưng ngày mai có thể họ sẽ phủ nhận ngay kết quả hòa giải hôm trước. Do vậy nếu các bên tranh chấp yêu cầu tổ viên Tổ hòa giải lập biên bản hòa giải thì Tổ hòa giải lập biên bản. Đó là sự thỏa thuận giữa các bên mang ý nghĩa đạo lý, danh dự và tạo nên một sự ràng buộc về đạo lý và tâm lý giữa các bên nhưng lại không có giá trị bắt buộc thi hành. Tuy nhiên, nó cũng chứa đựng nội dung các tình tiết thực tế của sự việc, trong đó một trong các bên thừa nhận một sự kiện, hành vi pháp lý đã xảy ra liên quan tới quyền hay nghĩa vụ pháp lý của

một bên như một giao dịch đã hoàn thành. Những chứng cứ này hoàn toàn có giá trị pháp lý trong việc giải quyết tranh chấp ở mọi loại hình tố tụng.

2.3.2.3. Về nội dung

Nội dung cần truyền đạt cho đối tượng khi thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở theo thứ tự ưu tiên bao gồm: Các văn bản về vấn đề đang tranh chấp, các kiến thức cơ bản về Nhà nước, văn bản về các nhóm nghề nghiệp của các bên tranh chấp.

Thành tựu

Hòa giải viên đi thẳng vào vấn đề đang tranh chấp để giải quyết mâu thuẫn kết hợp giáo dục pháp luật cho các đối tượng và những người có liên quan mà không phải mất thời gian tuyên truyền, giáo dục pháp luật theo chuyên đề, chủ đề, hoặc theo kế hoạch của nhà nước. Đối tượng chưa hiểu chỗ nào, giải thích ngay ở chỗ đó cho ra vấn đề, nội dung tranh chấp được phân tích tỉ mỉ, chi tiết giúp các bên hiểu và tự điều chỉnh hành vi tuân theo pháp luật.

Huyện Thường Tín, từ năm 2008 đến năm 2013 có 2417 vụ hòa giải thành, trong đó lĩnh vực dân sự là 584 vụ, hôn nhân gia đình là 679 vụ, đất đai là 1208 vụ và lĩnh vực khác là 107 vụ. Nội dung hòa giải cơ bản gồm những vấn đề sau:

-Tranh chấp ngõ đi chung giữa các hộ gia đình trong thôn, xóm; tranh chấp đất thừa kế, đất hương hỏa tổ tiên, nhà thờ họ; tranh chấp về trật tự xây dựng, mâu thuẫn trong xử lý chất thải trong các làng nghề truyền thống, tranh chấp đồ thờ tự, đánh nhau, gây rối trật tự công cộng, ... đã ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống bình yên của nhân dân.

-Tranh chấp về những tài sản có giá trị nhỏ như con gà, con chó,... dẫn đến hiểu lầm, xích mích lớn cần hòa giải; tranh chấp giữa các thành viên trong gia đình về tài sản thừa kế không phải là bất động sản; …

- Về lĩnh vực hôn nhân và gia đình thì thường mâu thuẫn giữa cha mẹ

với con cái, về nghĩa vụ chăm sóc của con cái với ông bà, cha mẹ; bạo hành trong gia đình, mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình,…

Tồn tại

Trình độ của hòa giải viên có hạn, để có thể nắm được một khối lượng kiến thức pháp luật lớn đủ để có thể giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp là không dễ dàng, có thể chuyển sang giải quyết tranh chấp bằng hình thức khác như Tòa án. Từ năm 2008 đến năm 2013, huyện Thường Tín có 330 vụ việc hòa giải không thành, cụ thể ở các lĩnh vực dân sự 127 vụ, hôn nhân và gia đình 78 vụ, đất đai 97 vụ và các lĩnh vực khác 28 vụ. Nguyên nhân của việc hòa giải không thành có rất nhiều lý do nhưng tựu chung lại có một số hạn chế sau:

Hòa giải viên không xác định được trọng tâm tranh chấp và các văn bản pháp luật trực tiếp giải quyết nội dung tranh chấp. Nội dung giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở là yếu tố qua trọng, việc xác định đúng nội dung của giáo dục pháp luật là đảm bảo cần thiết để giáo dục pháp luật có hiệu quả thiết thực. Ở huyện Thường Tín, một số hòa giải viên khi giải quyết tranh chấp đã tiếp cận vấn đề ở phạm vi xa, không trực diện vào các vấn đề pháp lý có liên quan đến tranh chấp nên phân tích và giải thích vòng vo, không thuyết phục được các bên tranh chấp. Từ đó, dẫn đến hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện giảm.

Trong hầu hết các trường hợp hòa giải không thành, các hòa giải viên chỉ dừng lại ở việc giải thích, phân tích, dẫn dụ dựa trên ý chí chủ quan của bản thân và dựa trên quan điểm đạo đức xã hội, hay mối quan hệ tình làng nghĩa xóm để các bên nhận ra sai trái mà nhường nhịn nhau. Các hòa giải viên chưa áp việc giải quyết tranh chấp trên cơ sở các quy định của pháp luật nên lý lẽ thiếu thuyết phục. Từ đây, có thể thấy vai trò to lớn của việc hòa giải viên có hiểu biết pháp luật là rất quan trọng. Trong khi hòa giải nếu hòa giải viên chỉ dựa trên các quan điểm đạo đức thì không thể hoàn toàn giải quyết

được vấn đề, mà sự am hiểu pháp luật của hòa giải viên mới có thể hướng các bên tin tưởng, tự họ có thể đi đến thỏa thuận.

2.3.2.4. Về phương thức thực hiện

Giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở tác động trực tiếp từ chủ thể giáo dục (Hòa giải viên) đến đối tượng giáo dục (các bên tranh chấp và những người khác) với nội dung giáo dục pháp luật xác định, gắn liền với từng tranh chấp cụ thể... Do đó, Hòa giải viên có thể lựa chọn các phương pháp giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng trong từng vụ việc hòa giải cụ thể, trên địa bàn huyện chủ yếu sử dụng lời nói để thuyết phục các bên tranh chấp đồng thời kết hợp giáo dục pháp luật cho họ và những người khác.

Thành tựu

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở huyện luôn được thực hiện phù hợp với tình hình, đặc điểm và phong tục tập quán, tín ngưỡng của người dân ở địa phương. Mặt khác, vì đây là hoạt động tự nguyện, tự quản nên UBND huyện xác định việc chỉ đạo, quản lý phải khéo léo và phù hợp để duy trì, phát triển một cách hiệu quả, không để hoạt động này trở thành ép buộc, hình thức.

Huyện Thường Tín có 184 tổ hòa giải với 1.414 hòa giải viên được tổ chức theo mô hình: Tổ hoà giải được tổ chức theo đơn vị khu phố hoặc theo thôn, xóm. Theo mô hình này, mỗi thôn, xóm, tổ dân phố được bầu 01 tổ hoà giải có số lượng từ 5-7 người. Các thành viên của tổ hoà giải được cơ cấu đều khắp các tổ dân phố, thôn, xóm. Tổ trưởng tổ dân phố hoặc trưởng thôn đồng thời cũng là tổ trưởng tổ hoà giải, các thành viên còn lại có thể là tổ phó tổ dân phố, phó thôn hoặc là một thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Theo đó, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở được lồng ghép vào hoạt động của tổ dân phố và trong giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân thông qua hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, 100% các tổ hòa giải của huyện hoạt động theo mô hình này.

Thông thường, các bên tranh chấp trong hòa giải ở cơ sở chỉ có một hoặc vài ba người hoặc một nhóm các thành viên trong các hộ gia đình. Nếu như giáo dục pháp luật trong hội nghị cung cấp cho người nghe hiểu biết chung về pháp luật thì giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở huyện Thường Tín thường cung cấp cho người nghe những nội dung pháp luật cụ thể; vận dụng pháp luật trong những trường hợp, hoàn cảnh cụ thể mà người nghe đang quan tâm, cụ thể là để giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn đang cần hòa giải.

Hòa giải viên căn cứ từng đối tượng mà có biện pháp giáo dục pháp luật thích hợp; tìm hiểu sâu hoàn cảnh, truyền thống của gia đình họ, vận dụng đạo lý, phong tục, tập quán, mục đích, ý nghĩa của các quy phạm pháp luật để giải thích, thuyết phục họ. Có thể chuẩn bị sẵn các tình huống, câu hỏi mà các bên có thể hỏi, chất vấn; sự hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật trước đây; điều kiện, hoàn cảnh, truyền thống gia đình, nguyện vọng ... của họ nhằm tạo được lòng tin, sự tôn trọng của người nghe; làm sao để người nghe tin rằng vận dụng pháp luật vào điều kiện, hoàn cảnh này là hoàn toàn chính xác, mục đích cao hơn là thông qua việc vận dụng pháp luật vào một hoàn cảnh, sự việc cụ thể để nâng cao niềm tin, ý thức chấp hành pháp luật của các bên tranh chấp và cộng đồng dân cư.

Tồn tại

Để đạt được mục đích, yêu cầu này hòa giải viên không những phải am hiểu pháp luật, hiểu biết đời sống xã hội mà phải có sự cảm thông sâu sắc với cuộc sống của đối tượng. Đôi khi, trong quá trình giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở hòa giải viên cũng cần phải tâm sự chân tình, chia sẻ với người nghe về hoàn cảnh của họ; có những lời khuyên, động viên một cách chân thành, tình cảm để tạo sự tin tưởng, yêu mến của người nghe với mình. Đó là những yếu tố cơ bản để thuyết phục đối tượng nhưng nếu

Hòa giải viên không thực sự yêu thích công việc này, không tin tưởng bản thân có thể làm được thì hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ không cao.

2.3.2.5. Về quy trình

Đối với giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở lần đầu tiên, theo Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở thì hòa giải ở cơ sở được tiến hành khi có một trong ba căn cứ sau: Một bên hoặc các bên yêu cầu hòa giải; Hòa giải viên chứng kiến hoặc biết vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải; Theo phân công của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Do vậy, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở sẽ được thực hiện song song với hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, huyện Thường Tín chỉ đạo các tổ hòa giải thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở với quy trình gồm 4 bước tiến hành như sau:

Bước 1: Hòa giải viên trực tiếp nắm rõ nội dung tranh chấp, nguyên nhân phát sinh tranh chấp và yêu cầu cụ thể của các bên tranh chấp, kết hợp việc phổ biến, giáo dục pháp luật;

Bước 2: Hòa giải viên sau khi nắm tình hình, chủ động đưa tranh chấp ra Tổ hòa giải để hội ý, xác định tính chất của tranh chấp, lựa chọn văn bản có liên quan đến tranh chấp để vận dụng các quy định đó vào việc giải quyết tranh chấp;

Bước 3: Hòa giải viên cần gặp gỡ từng bên tranh chấp để hòa giải kết hợp với việc giải thích pháp luật giúp họ nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình;

Bước 4: Tổ chức cho các bên tranh chấp gặp gỡ để thảo luận với nhau việc giải quyết tranh chấp kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp.

Thành tựu

Các tổ hòa giải của huyện thực hiện tương đối đúng quy trình, do vậy ở

bước 1 và bước 2 hòa giải viên của huyện hoàn toàn có thể chuẩn bị trước được các nội dung, các văn bản cần thiết trước khi tiến hành giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Ở bước 3, việc thuyết phục từng bên tranh chấp có ý nghĩa rất lớn trong việc thành công của hòa giải cũng như đạt được mục đích giáo dục pháp luật. Các bên tranh chấp sẽ lắng nghe hòa giải viên giải thích các quy định của pháp luật và có thời gian suy nghĩ trước khi gặp bên kia để thảo luận biện pháp xử lý. Các hòa giải viên của huyện xác định nếu không có bước thứ 3 thì rất có thể ở bước 4 các bên sẽ không thể ngồi lại với nhau được, thậm chí có những mâu thuẫn quá gay gắt, phức tạp, hai bên tranh chấp có thể cãi nhau hoặc đánh nhau ngay khi gặp nhau ở buổi hòa giải. Đi từng bước không chỉ giúp hòa giải viên của huyện Thường Tín bình tĩnh đánh giá tình hình, lựa chọn những căn cứ hợp lý để giải quyết mà còn giúp cho hai bên tranh chấp hiểu các quy định của pháp luật trên cơ sở đó lựa chọn hành vi ứng xử đúng đắn.

Trong quá trình thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, UBND huyện Thường Tín luôn chỉ đạo các xã, thị trấn tập chung hướng dẫn nghiệp vụ giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở ở từng bước với những kỹ năng cụ thể cho hòa giải viên nhằm tăng hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật.

Ở bước 1: Hòa giải viên của huyện Thường Tín đã trực tiếp đến gặp từng bên hoặc các bên tranh chấp để nghe họ trình bày về nội dung vụ việc, những vấn đề vướng mắc và yêu cầu hòa giải. Khi gặp gỡ, giao tiếp với các bên tranh chấp, hòa giải viên của huyện đã cố gắng tìm hiểu tâm lý của từng đối tượng, các mối quan hệ xã hội của họ để có thái độ, ứng xử, giao tiếp phù hợp. Khi tiếp xúc với các bên tranh chấp, hòa giải đều có thái độ khiêm tốn, đúng mực thể hiện thái độ tôn trọng đối tượng và tạo không khí đối thoại tự do, cởi mở giữa các bên tranh chấp nhằm để xây dựng niềm tin và hiểu biết lẫn nhau giữa các bên tranh chấp.

Bất luận vụ việc tranh chấp về vấn đề gì, để thu nhận được những thông tin chính xác về vụ việc (*vướng mắc pháp luật của các bên tranh chấp),* hòa giải viên đã chú ý lắng nghe từng bên hoặc cả hai bên trình bày để hiểu rõ nội dung và bản chất vụ việc, Trong quá trình đối tượng trình bày, hòa giải viên của huyện đã lắng nghe và ghi chép đầy đủ những nội dung chính, ý chính, trên cơ sở đó có thể đặt những câu hỏi yêu cầu các bên tranh chấp có thể làm rõ thêm các tình tiết của vụ việc. Trong quá trình nghe các bên trình bày, hòa giải viên của huyện Thường Tín đã tránh được các hành vi sau:

+ Nghe và phán xét: phê phán, đặt ra những giả định, thuyết phục về mặt đạo lý, chất vấn, tranh luận với đối tượng trong khi họ đang trình bày.

+ Không có điệu bộ, cử chỉ (như lắc đầu, cau có mặt mày, nheo mắt...) lời nói tỏ thái độ phủ định hay khó chịu khi các bên tranh chấp trình bày dài dòng, không logic, khó hiểu hoặc đặt ra nhiều câu hỏi không liên quan đến vụ việc...

+ Không có thái độ buồn bực hay cáu giận khi các bên có cử chỉ hoặc lời nói làm mình không hài lòng bởi đó là những bức xúc của họ.

Ở bước 2: Xác định tính chất của tranh chấp, lựa chọn văn bản có liên quan đến tranh chấp để vận dụng các quy định đó vào việc giải quyết tranh chấp.

Do nhận thức được việc tra cứu pháp luật trong quá trình hòa giải là điều kiện bắt buộc nhằm mục đích khẳng định các bên tranh chấp rằng hòa giải viên của huyện đang thực hiện hòa giải theo quy định của pháp luật, trên cơ sở pháp luật chứ không phải theo cảm tính chủ quan, duy ý chí của mình, nên các hòa giải viên của huyện Thường Tín cơ bản tuân thủ tốt các bước cơ bản của giai đoạn này. Bởi việc tra cứu tài liệu pháp luật có liên quan đến vụ việc hòa giải sẽ giúp cho hòa giải viên kiểm tra tính chính xác tư duy và khẳng định chính thức những lời tư vấn của mình là đúng pháp luật vì trong thực tiễn, không phải bao giờ hòa giải viên cũng nhớ chính xác hết những quy

định thuộc các lĩnh vực khác nhau. Khi thấy cần thiết hoặc các bên yêu cầu thì hòa giải viên của huyện đã sẵn sàng cung cấp cho các bên bản sao văn bản, tài liệu đó cùng với lời tư vấn mà mình đưa ra. Thực tế, đã có trường hợp hòa giải viên không tìm thấy văn bản cần tìm hoặc nghi ngờ về hiệu lực của văn bản đó (*Ví dụ*: văn bản đã hủy bỏ hoặc có một số văn bản mới thay thế) thì hòa giải viên của huyện chưa đưa ra lời khuyên ngay mà hẹn đối tượng vào một dịp khác để khẳng định lại tính hợp pháp của văn bản pháp luật cần áp dụng. Trường hợp hòa giải có liên quan đến lĩnh vực pháp luật mà hòa giải viên chưa hiểu sâu thì các hòa giải viên đã chủ động gặp các nhà chuyên môn hay đồng nghiệp khác am hiểu sâu về lĩnh vực pháp luật đó để tham khảo ý kiến trước khi đưa ra lời tư vấn, tránh được nhiều trường hợp mặc dù hòa giải viên chưa nắm vững pháp luật nhưng vẫn thực hiện tư vấn, đưa ra những giải pháp dẫn đến việc hòa giải không chính xác, không đúng pháp luật, trái với nguyên tắc hòa giải, gây hậu quả cho các bên tranh chấp.

Ở bước 3: Hòa giải viên cần gặp gỡ từng bên tranh chấp để hòa giải kết hợp với việc giải thích pháp luật giúp họ nhận thức được các quyền và nghĩa vụ của mình.

Trong giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện, các hòa giải viên đã vận dụng kinh nghiệm của bản thân để giải thích, thuyết phục, cảm hóa, hướng dẫn các bên tự nguyên thỏa thuận nhằm giải quyết tranh chấp. Các hòa giải viên coi đây là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi hòa giải viên không chỉ có kiến thức pháp luật có liên quan đến lĩnh vực tranh chấp, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ hòa giải, có uy tín, phẩm chất đạo đức, có tâm và kinh nghiệm cuộc sống mà còn có khả năng vận dụng pháp luật và đạo đức xã hội để giải thích, thuyết phục, cảm hóa các bên đi đến thỏa thuận giải quyết tranh chấp phù hợp quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

Ở bước 4: Các hòa giải viên tổ chức cho các bên tranh chấp gặp gỡ để thảo luận với nhau việc giải quyết tranh chấp kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp.

Ở bước này, hòa giải viên của huyện Thường Tín đã mềm dẻo giải thích, thuyết phục, cảm hóa và hướng dẫn các bên tự nguyện giải quyết tranh chấp, hòa giải viên đã đưa ra lời giải đáp, lời khuyên, các phương án... cho các bên tranh chấp để tháo gỡ những vướng mắc, xác định rõ quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia vào các quan hệ xã hội có liên quan đến vụ việc tranh chấp, hành vi nào các bên được làm và những hành vi nào pháp luật ngăn cấm; phân tích những hành vi nào phù hợp với pháp luật, với đạo đức xã hội và hành vi nào trái pháp luật, trái đạo đức xã hội, nêu rõ hậu quả pháp lý mà các bên phải gánh chịu nếu tiếp tục tranh chấp để các bên tự lựa chọn và quyết định. Một điều quan trọng là, trong quá trình hòa giải, hòa giải viên cần phải luôn kết hợp cả tình và lý để phân tích, giải quyết, thuyết phục các bên tranh chấp hòa giải với nhau.

Ngoài các kỹ năng mà huyện chỉ đạo các xã, thị trấn hướng dẫn cho các hòa giải viên thì một trong những thành tựu của việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín là tính linh hoạt. Giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở có thể được tiến hành trong nhiều môi trường khác nhau, thủ tục linh hoạt và có thể được thỏa thuận và điều chỉnh cho phù hợp. Tính linh hoạt đem lại lợi thế là các bên được bày tỏ ý kiến xem quá trình nào thì phù hợp với họ; cho phép có những điều chỉnh khi bản chất của tranh chấp và các bên tranh chấp đòi hỏi phải vậy. Trong hòa giải thường không có quy định nào về chứng cứ và cũng không có quy định về kiểm chứng hay xem xét về mặt thủ tục. Do vậy, các bên tranh chấp được phép kể chuyện của họ nếu thấy phù hợp và có thể biểu lộ tình cảm mà không bị bài bác và bị cho là không có ý nghĩa. Đây là một nội dung quan trọng của

phương pháp mà các hòa giải viên của huyện Thường Tín đã thực hiện thành công. Các bên tranh chấp khi hòa giải được bình đẳng nói chuyện, thoải mái bày tỏ tâm tư, nguyện vọng.

Tuy nhiên cũng có những giới hạn đối với tính linh hoạt của hoạt động hòa giải. Mặc dù nó không phải là một quá trình cứng nhắc, nhưng khi các hòa giải viên hướng dẫn, các bên vẫn phải có sự thống nhất cao trong cả 4 giai đoạn. Các hòa giải viên của huyện Thường Tín đã thực hiện một cách có hệ thống qua từng giai đoạn của hoạt động hòa giải theo trình tự cụ thể. Điều này giúp khai thác được từng điểm mạnh trong toàn bộ quá trình hòa giải, vì mỗi một giai đoạn trong quá trình đó đều có cái lý lẽ riêng của nó. Vì thế, mặc dù có sự linh hoạt, nhưng hòa giải mang tính tổ chức hơn so với những cuộc đàm phán có tính chất tùy tiện. Một trong những đóng góp của một hòa giải viên khi giáo dục pháp luật là có thể xác lập trật tự trong những cuộc đàm phán vô tổ chức và thiếu thống nhất

Tồn tại:

Quá trình thuyết phục có thể kéo dài, các hòa giải viên của huyện Thường Tín có thể phải gặp các bên tranh chấp vào cả thứ bảy, chủ nhật hay cả buổi tối làm mất nhiều thời gian cũng như công sức đi lại của các hòa giải viên. Việc tổ chức cho các bên tranh chấp gặp gỡ để thảo luận đôi khi gặp khó khăn bởi có khi hai bên lại ở hai địa điểm xa nhau, việc hòa giải viên tìm một trụ sở cơ quan, nhà văn hóa cũng còn nhiều bất cập. Với trình độ dân trí chưa cao, việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở của các hòa giải viên ở huyện Thường Tín còn gặp nhiều khó khăn.

2.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Thực tế, có nhiều nguyên nhân cả chủ quan lẫn khách quan dẫn đến những hạn chế, tồn tai của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở. Trong đó có những nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, Lãnh đạo một số ban ngành, đoàn thể của một số xã chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của ngành, địa phương mình và vị trí vai trò quan trọng của công tác này dẫn tới thiếu chủ động, chưa có tinh thần trách nhiệm trong tổ chức và phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở như xã Quất Động, xã Tiền Phong,… Có những địa phương, việc quản lý, tổ chức, hoạt động công tác tổ giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở phó mặc toàn bộ cho cán bộ Tư pháp – Hộ tịch như xã Tân Minh, xã Hồng Vân, xã Tự Nhiên….

Thứ hai, cơ sở pháp lý của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở còn thiếu sự hướng dẫn cụ thể, chủ yếu hòa giải viên tự nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi mà chưa có tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ. Đặc biệt, pháp luật có quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, mặt trận tổ quốc trong công tác này nhưng trên thực tế sự phối hợp này rất lỏng lẻo, thậm chí không có.

Thứ ba, Tổ Hòa giải và các hòa giải viên là chủ thể trực tiếp tiến hành giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đến nay tuy đã được củng cố, kiện toàn nhưng năng lực chuyên môn, kiến thức pháp lý còn yếu. Việc giáo dục pháp luật cho các bên tranh chấp chủ yếu vẫn dựa vào kinh nghiệm, uy tín và khả năng thuyết phục của bản thân. Tổ chức sơ kết, đúc rút kinh nghiệm trong công tác giáo dục pháp luật và công tác hòa giải ở cơ sở ở cấp huyện còn mang tính hình thức, cán bộ phòng Tư pháp mỏng (4 cán bộ), không đủ để thực hiện hết chức năng nhiệm vụ của phòng. Ngoài ra, hòa giải viên đa phần đều kiêm nhiệm nên mặt nào đó chưa thật toàn tâm toàn ý với công việc này.

Thứ tư, huyện Thường Tín có các làng nghề thủ công đan xen giữa các khu công nghiệp, cư dân trên địa bàn sinh sống bằng nhiều ngành nghề, có quan điểm và trình độ dân trí cũng không đồng đều. Tốc độ đô thị hóa nhanh

kéo theo nhiều hệ lụy mà cư dân ơ đây chưa thể thích nghi ngay dẫn đến nảy sinh nhiều mâu mắc. Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ngày càng diễn ra phổ biến tuy nhiên còn có nhiều khó khăn, đòi hỏi các hòa giải viên liên tục phải cập nhật kiến thức pháp luật để phù hợp với yêu cầu giải quyết tranh chấp.

2.3.4. Bài học kinh nghiệm qua thực tiễn huyện Thường Tín

Thực tế cho thấy xã nào có sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương thì ở nơi đó mọi công tác đều đạt kết quả tốt. Do vậy đòi hỏi phải có sự thống nhất trong công tác lãnh đạo của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, nêu cao vài trò của cả hệ thốn chính trị, tạo khí thế cho phong trào quần chúng, cán bộ và nhân dân tìm hiểu pháp luật

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng phối hợp công tác phổ biến Giáo dục pháp luật. Cơ quan Tư pháp chủ động phối hợp với các ngành là thành viên của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật như: Hội Nông dân, Hội Phụ Nữ, Mặt trận Tổ quốc huyện, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh, kết hợp với hoạt động tích cực của các tổ hòa giải và Hòa giải viên trên địa bàn… vận dụng những hình thức, phương pháp thích hợp để thông qua Hòa giải ở cơ sở kết hợp lồng ghép, giáo dục pháp luật cho đối tượng.

Chọn địa phương làm tốt để nhân rộng mô hình trong đó chú trọng khâu bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Hàng năm, xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí và kế hoạch giáo dục pháp luật và hòa giải trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, định kỳ kiểm tra đôn dốc, đánh giá quá trình thực hiện nhằm rút ra bì học

kinh nghiệm để từng bước đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động. Đồng thời thục hiện chế độ động viên khen thưởng kịp thời tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thông qua việc khái quát tình hình địa phương và các cơ sở pháp lý của hoạt động giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở từ trung ương đến địa phương, tác giả đánh giá thực trạng công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cụ thể về thực trạng triển khai quản lý nhà nước, những thành tựu đã đạt được và hạn chế cần khắc phục trong hoạt động của chủ thể, hình thức thực hiện, phương pháp, nội dung, quy trình giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Theo thống kê của UBND huyện Thường Tín những năm gần đây thì các vụ việc được hòa giải thành có xu hướng tăng lên, những vụ hòa giải không thành giảm dần theo từng năm. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến hòa giải không thành là do các bên mâu thuẫn không thống nhất được cách giải quyết, hoặc trình độ của hòa giải viên chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, chế độ đãi ngộ cho công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở chưa được thỏa đáng,… tác giả nhận thấy khi thấy giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở không đạt được yêu cầu như mong đợi, hòa giải viên cần tư vấn cho các bên tranh chấp lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp khác như tranh tụng tại tòa án, trọng tài,… tránh các trường hợp không hiểu biết pháp luật, manh động tự giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vi phạm pháp luật.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trước yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường có định hướng xã hội chủ nghĩa, trước xu thế hội nhập toàn diện đời sống kinh tế xã hội đất nước và xây dựng Nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, vấn đề nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật để qua đó củng cố, tăng cường hiệu lực pháp luật đang trở nên cấp thiết. Ngoài tuân theo các yêu cầu chung đối với việc giáo dục pháp luật, việc thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở xã, phường, trấn phải đảm bào các yêu cầu cụ thể sau:

Chủ tịch Hồ chí minh đã dạy "*Làm cán bộ tức là suốt đời làm đầy tớ trung thành của nhân dân. mấy chữ a,b,c này không phải a cũng thuộc đâu, phải học mãi, học suốt đời mới đươc*" [28, tập 12] làm đầy tớ thì phải học dân, hiểu dân. "*Không học hỏi dân thì không lãnh đạo được dân. Có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*" [28, tập 6]. Trong tình hình hiện nay, việc nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân ngày càng được coi trọng. Giáo dục pháp luật qua hoạt động hoà giải ở cơ sở là một trong các hình thức tuyên truyền, đơn giản, thiết thực và hiệu quả. Để phát huy vai trò tích cực của loại hình này cần tiến hành các giải pháp sau đây:

3.1. Nhóm giải pháp nâng cao kiến thức pháp luật cho tổ hòa giải và hòa giải viên

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật cho đội ngũ Hoà giải viên

Các tổ hòa giải trên địa bàn huyện hoạt động thường xuyên, liên tục nhiều năm, đã hòa giải thành được nhiều vụ việc nhưng sách, báo, văn bản pháp luật, sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ hiện nay còn thiếu nhiều. Các tủ sách pháp luật được cấp phát hàng năm nhưng cũng chưa thể đáp ứng được hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong khi đó, tổ viên các tổ hòa giải có nhiều người là cán bộ về hưu, người cao tuổi, người lao động tự do,... họ ít có điều kiện tiếp xúc với các công nghệ, phương tiện hiện đại như máy vi tính, báo điện tử, văn bản pháp luật trên các cổng thông tin điện tử chính thống. Kiến thức pháp luật, kỹ năng dùng vào công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải cơ sở chủ yếu dựa vào tài liệu được cấp phát hàng năm của UBND huyện. Mỗi tổ hòa giải của huyện có từ 5-7 hòa giải viên nhưng số lượng sách cấp về tổ chỉ có mỗi loại 1cuốn/1tổ, do vậy, với mỗi đầu sách cả tổ phải dùng chung, hoặc để trong tủ sách pháp luật của xã.

Trong những năm qua do không có nguồn ngân sách cấp cho hoạt động hòa giải ở cơ sở đồng thời do giá sách trên thị trường ngày càng tăng cao nên UBND thành phố đã thường xuyên chỉ đạo cho Hội đồng phối hợp công tác giáo dục pháp luật của Thành phố và huyện tăng cường biên soạn các loại tài liệu pháp luật để cung cấp cho hoà giải viên ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, qua đó đã giúp cho hòa giải viên vận dụng tốt các quy định của pháp luật vào hoạt động hòa giải, nâng cao uy tín cho công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

Việc cung cấp thông tin pháp luật, tài liệu văn bản pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở. Tài liệu nghiệp vụ, tài liệu pháp luật có thể gồm các đề cương tuyên truyền giáo dục pháp luật; Sổ tay nghiệp vụ hoà giải; báo chí về pháp luật; Sách hỏi - đáp pháp luật phổ thông; tờ rơi, tờ gấp và các tài liệu cần thiết khác. Vì vậy, UBND huyện, xã,

thị trấn cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể để cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động hoà giải ở cơ sở cho các Tổ hoà giải và hòa giải viên, đồng thời đẩy mạnh công tác xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn để có nguồn văn bản cho các Hoà giải viên. Từ năm 2011 đến nay, 184 tổ hòa giải của huyện vẫn được cấp phát miễn phí báo pháp luật xã hội hàng ngày, bảo đảm các hòa giải viên có điều kiện tiếp cận với các thông tin pháp luật, cập nhật tình hình chính trị - kinh tế - xã hội, bảo đảm không bị lạc hậu khi tiến hành giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức pháp luật chuyên ngành cho hòa giải viên để có thể tạo thành các tổ hòa giải mạnh, mang tính chuyên biệt từng lĩnh vực tranh chấp

Thường xuyên bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho Hoà giải viên là nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên để nâng cao nhận thức cho các Hòa giải viên về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong từng lĩnh vực của đời sống xã hội và nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, vì thế hàng năm, UBND huyện thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ Hòa giải viên.

Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật có thể tổ chức định kỳ mỗi năm ít nhất 1 lần, hoặc tổ chức theo chuyên đề để cập nhập kịp thời những văn bản pháp luật mới vừa được thông qua, các văn bản pháp luật này liên quan chặt chẽ đến đời sống nhân dân địa phương. Nội dung tập huấn nên xây dựng mềm dẻo, linh hoạt và phù hợp với đặc thù công tác hoà giải ở địa phương. Có thể tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ hoà giải và giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải ở cơ sở hoặc giới thiệu các quy định của pháp luật liên quan trực tiếp đến các tranh chấp hay sảy ra trong hoạt động hoà giải ở cơ sở.

Qua nghiên cứu cho thấy sở dĩ hiệu quả của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải cơ sở không cao là do các hòa giải viên yếu về kiến thức thức pháp lý, đặc biệt là kiến thức pháp lý chuyên ngành. Việc hòa giải hầu như việc hòa giải chỉ xoay quanh cái "tình" mà thiếu cái "lý" – Tức là thiếu kiến thức pháp luật. Hòa giải viên chỉ tập chung vào khuyên bảo, rao giảng về đạo đức. Nếu hòa giải viên có kiến thức pháp luật về nội dung và hình thức thì các bên tranh chấp được hòa giải sẽ sáng tỏ rất nhiều, thấy được hoặc dự đoán kết quả của tranh chấp hoặc sẽ biết được tranh chấp sẽ được giải quyết theo cách thức, lộ trình nào, ở đâu từ đó tự giác nhận thức và điều chỉnh hành vi phù hợp với quy định của pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội. Trên cơ sở hình thành một số nhóm các tổ hòa giải có sự chuyên môn hóa cao trong từng lĩnh vực, mỗi tổ hòa giải xây dựng cho mình một thế mạnh riêng trong một vài lĩnh vực từ đó đạt hiệu quả trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

Để thực hiện được giải pháp này cần xác lập các tổ hòa giải mạnh về các lĩnh vực, tập chung bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu về lĩnh vực đó. Việc bổ sung kiến thức pháp luật chuyên ngành cho các hòa giải viên thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở có thể được thực hiện định kỳ hàng năm thông qua các hội nghị tập huấn, các hội thi theo chuyên đề tìm hiểu các quy định của pháp luật hoặc trực tiếp phát tài liệu, văn bản đến các tổ hòa giải, giải đáp và phân tích các tình huống giả định. UBND các xã, thị trấn có thể tổ chức cho các tổ hòa giải mạnh tập chung giao lưu, trao đổi kiến thức, kỹ năng thường xuyên nhằm tăng hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở đồng thời tăng tính gắn kết giữa các tổ hòa giải của địa phương.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hay tọa đàm trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thi nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hoà giải.

Đây là công việc cần thiết phải làm thường xuyên, một mặt theo dõi tổng hợp, đánh giá về tổ chức và đội ngũ Hòa giải viên của các Tổ hòa giải, mặt khác đây còn là diễn đàn để các Hoà giải viên có thể trao đổi kinh nghiệm các kỹ năng kết hợp giáo dục pháp luật khi tiến hành hòa giải, học tập lẫn nhau, giúp nhau tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác hoà giải. Đồng thời, qua việc sơ kết, tổng kết về hoạt động hòa giải ở cơ sở giúp chính quyền địa phương có điều kiện hiểu rõ những thuận lợi, khó khăn, kết quả cũng như kiến nghị về công tác hòa giải nói riêng và công tác giáo dục pháp luật nói chung.

Việc sơ kết, tổng kết, đánh giá công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải cơ sở giúp cho các cơ quan quản lý nhà nước năm được tình hình kết quả của việc thực hiện trên địa bàn, thấy rõ những ưu điểm, nhược điểm trong công tác hòa giải, nguyên nhân. Việc sơ kết, tổng kết giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở có thể được tiến hành định kỳ 5 năm, hàng năm, 6 tháng hoặc lồng ghép cùng với sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở.

Việc tổ chức sơ kết, tổng kết giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở được tổ chức định kỳ cũng là dịp để các hòa giải viên trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức. Thực tế, trong thời gian qua, việc tổ chức các hội nghị tổng kết, sơ kết công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện được sự nhất trí, hưởng ứng nhiệt tình của các tổ hòa giải và hòa giải viên. Thông qua hội nghị, các hòa giải viên được tổng kết những thành tựu, hạn chế trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, được giao lưu học hỏi kinh nghiệm của các tổ hòa giải mạnh. Bên cạnh "*Ngày pháp luật*" [37], ngày tổng kết công tác hòa giải như một ngày hội của các hòa giải viên.

- Tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật, hội thi hoà giải viên giỏi, với những nội dung phong phú, đa dạng và sinh động

Các hội thi tìm hiểu pháp luật, hội thi hòa giải viên là một trong các hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật có sức hấp dẫn và hiệu quả, thông qua các hội thi những nội dung pháp luật được truyền tải đến các đối tượng một cách đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, sinh động hơn, tránh được sự cứng nhắc, khô khan; đối tượng của hội thi rất rộng rãi, tiếp nhận các kiến thức pháp luật một cách thỏa mái và hoàn toàn chủ động qua đó khả năng áp dụng pháp luật của đối tượng được nâng cao. Vì vậy, pháp luật có điều kiện lan tỏa, phát huy rộng rãi trong cuộc sống người dân.

Hàng năm, Huyện Thường Tín tổ chức khá nhiều cuộc thi cho cán bộ và nhân dân ở cấp cơ sở "Hòa giải viên giỏi", "Hộ tịch viên giỏi", hội thi "Tuyên truyền, giới thiệu sách hè " với mỗi năm một chủ đề tuyên truyền, hoặc hội thi "Trưởng thôn thân thiện",… nhằm đa dạng các đối tượng được giáo dục pháp luật, khuyến khích hòa giải viên tích cực công tác đồng thời nâng cao hiểu biết cũng như làm hình thành thói quen, hành vi tuân theo pháp luật của nhân dân, từ đó hạn chế mâu thuẫn, xích mích trong nội bộ nhân dân.

Các hội thi này một mặt khuyến khích, động viên phong trào hoà giải trong huyện nói chung và từng xã, thị trấn nói riêng, mặt khác còn là dịp tốt để các Hoà giải viên gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm hoạt động hoà giải. Ngoài ra, có thể tổ chức những buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho các Hoà giải viên, đưa công tác hoà giải lồng vào các hoạt động phong trào khác của địa phương, như: phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự an toàn xã hội...

3.2. Bảo đảm kinh phí và các điều kiện hỗ trợ cho hòa giải viên thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở

Để nâng cao vai trò và hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trong tình hiện nay. Huyện Thường Tín tiếp tục thực hiện theo Quyết định 27/2012/QĐ-

UBND ngày 02/10/2012 của UBND thành phố Hà Nội "quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội" trên cơ sở Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 đối với công tác giáo dục pháp luật và Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC- BTP đối với các quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở. Đồng thời hỗ trợ mỗi tổ hòa giải 70.000đ/ tháng theo quy định tại quyết định số 172/QĐ-UB ngày 13 tháng 12 năm 2002 của UBND thành phố Hà Nội. Tuy nhiên vấn đề này, thực tế một số xã vẫn chưa thực hiện như xã Văn Bình, xã Tiền Phong, xã Quất Động... Ngoài ra, mức chi như vậy vẫn còn thấp, có nhiều vụ hòa giải kết hợp giáo dục pháp luật cho các bên mà vụ việc với nhiều tình tiết phức tạp, hòa giải viên phải đi lại thuyết phục nhiều lần, mất thời gian và công sức, thường xuyên phải làm thêm vào buổi tối hoặc thứ bảy, chủ nhật.

Ngoài quy định về thù lao cho hòa giải viên, hỗ trợ cho tổ hòa giải UBND huyện cần chỉ đạo việc cung cấp về văn phòng phẩm, tài liệu,…vì hiện nay các tổ hòa giải của huyện hoạt động nhưng chưa thực sự được quan tâm về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác, các tổ hòa giải chưa có nơi sinh hoạt chung để bàn bạc, trao đổi kinh nghiệm. Việc hội họp chủ yếu thực hiện tại nhà văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố, cụm dân cư, tuy nhiên khi họp tổ hòa giải luôn phải phụ thuộc vào công tác của thôn, tránh các cuộc họp của thôn. Do vậy, các tổ hòa giải nhiều khi cũng hơi bị động.

Hòa giải viên không hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách, hoạt động tự nguyện và trên cơ sở lòng tâm huyết và nhiệt tình của bản thân, đã mang tiếng là những người "*ăn cơm nhà vác từ và hàng tổn*g" thì nhà nước cũng nên có những chế độ khuyến khích kịp thời bên cạnh việc cấp phát sách, báo, tài liệu, văn bản pháp luật nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở và công tác giáo dục pháp luật ở địa phương.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

3.3. Sử dụng người có uy tín trong dòng họ, người có ảnh hưởng lớn đến đối tượng làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với từng vụ việc cụ thể

Bên cạnh việc hiện các kế hoạch tập huấn và xây dựng lực lượng đội ngũ làm công tác hòa giải, cần chú trọng vận động những người có đủ trình độ, năng lực, uy tín vào tổ hoà giải, đặc biệt chú ý đến các vị chức sắc có uy tín trong các tôn giáo, hoặc sử dụng người có uy tín trong dòng họ, người có ảnh hưởng lớn đến đối tượng làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đối với từng vụ việc cụ thể,… qua đó nâng cao số lượng, chất lượng hòa giải viên làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

Ngày 3 tháng 9 năm 1945 khi chủ trì phiên họp đầu tiên của Chính phủ nước Việt Nam mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "*Thực dân và phong kiến thi hành chính sách chia rẽ đồng bào giáo và đồng bào lương để dễ thống trị. Tôi đề nghị Chính phủ ta tuyên bố: Tín ngưỡng tự do và lương giáo đoàn kết*" [28, tập 4, tr.8]. Hiện nay, Huyện Thường Tín hiện nay có nhiều tín ngưỡng, tôn giáo cùng tồn tại, trong đó có một số lượng lớn cư dân theo tôn giáo như Phật giáo (có ở 29/29 xã, thị trấn), Thiên chúa giáo (Ở các xã Tân Minh, xã Hà Hồi, xã Nghiêm Xuyên, xã Ninh Sở, xã Khánh Hà),... và một số bộ phận đơn lẻ rất ít theo tôn giáo khác như Cao Đài, Hòa Hảo... Dù đức tin, sự thờ phụng của nhân dân theo các tôn giáo khác nhau nhưng cùng có điểm tương đồng ở tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa.

Tôn giáo đã đề cập trực tiếp đến những vấn đề đạo đức cụ thể của cuộc sống thế tục và ít nhiều mang giá trị có tính nhân văn. Trên thực tế, những giá trị, chuẩn mực đạo đức của các tôn giáo có ý nghĩa nhất định trong việc duy trì đạo đức xã hội. Do tôn giáo có sự đồng hành lâu dài với con người trong lịch sử, nên có thể xem nó như một phần tài sản văn hóa của nhân loại. Trong quá trình phát triển, lan truyền, tôn giáo không chỉ đơn thuần chuyển tải niềm

tin của con người, mà còn có vai trò chuyển tải, hoà nhập văn hóa và văn minh, góp phải duy trì đạo đức xã hội. Nó có ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống tinh thần của con người. Với tư cách một bộ phận của ý thức hệ, tôn giáo đã đem lại cho cộng đồng xã hội những biểu hiện độc đáo thể hiện trong cách ứng xử, lối sống, phong tục, tập quán, trong các yếu tố văn hóa vật chất cũng như tinh thần.

Điều dễ nhận thấy là, những hệ thống đạo đức của tôn giáo rất khác nhau về niềm tin, rất xa nhau về địa lý vẫn có một mẫu số chung là nội dung khuyên thiện. Điểm mạnh trong truyền thụ đạo đức tôn giáo là, ngoài những điều phù hợp với tình cảm đạo đức của nhân dân, nó được thực hiện thông qua tình cảm tín ngưỡng, niềm tin vào giáo lý. Do đó, tình cảm đạo đức tôn giáo được tín đồ tiếp thu, tạo thành đức tin thiêng liêng bên trong và chi phối hành vi ứng xử của họ trong các quan hệ cộng đồng. Hoạt động hướng thiện của con người được tôn giáo hóa sẽ trở nên mạnh mẽ hơn, nhiệt thành hơn. Do đó, khuyến khích các vị chức sắc tôn giáo tham gia quá trình giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở sẽ bảo đảm cho việc thực hiện được hiệu quả lâu dài vì nó tác động vào đức tin, tình cảm của con người.

Trong tác phẩm "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, nhân dân ta có câu nói rất hay và rất đúng là "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau" [28]. Theo yêu cầu đó của dân, trong đảng và hệ thống quản lý nhà nước, việc lãnh đạo đi trước làm gương để đảng viên, quần chúng nhân dân đi sau làm theo rất quan trọng. Ở huyện Thường Tín hiện nay có 63 % hòa giải viên là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Đối với công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải cơ sở hiện nay, cũng còn nhiều vấn đề cần phải tiếp tục quan tâm như: uy tín của một vài hòa giải viên chưa cao, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi gặp một số trường hợp cụ thể còn lúng túng. Một số thôn nhận được đơn của

Ban Tư pháp chuyển về để tổ chức hòa giải chỉ làm chiếu lệ xác nhận vào đơn rồi lại chuyển lên xã; sau hòa giải việc cử người theo dõi, giúp đỡ các bên thực hiện theo những điều họ đã thỏa thuận chưa tốt nên có những vụ việc sau một thời gian lại tiếp tục nảy sinh mâu thuẫn phải hòa giải tiếp. Trong tình hình đó việc khuyến khích những người có uy tín trong dòng họ, người có ảnh hưởng lớn đến đối tượng làm công tác GDPL thông qua hoạt động HGCS đối với từng vụ việc cụ thể nhằm tăng hiệu quả và ảnh hưởng của công tác này. Người có uy tín trong họ có thể là trưởng họ, người cao tuổi, người là họ hàng có hiểu biết, có ảnh hưởng lớn đến người đang tranh chấp. Có thể những người này sẽ sử dụng uy tín, vai vế của mình trong họ hàng, tạo ra một sức ép nhất định về mặt tâm lý, tình cảm đối với con, cháu mình nhằm khuyên răn, phân tích để giúp con cháu hiểu ra và tự giác tuân theo pháp luật, không làm điều sai trái, để làm êm đẹp tình làng nghĩa xóm, hoặc không bị mất mặt với họ hàng và với làng xóm. Sức mạnh của những người này nằm ở phạm trù đạo đức, sự tôn trọng của kẻ dưới với người trên, là sự khuyên răn, chỉ bảo nhằm mục đích hướng con cháu theo lẽ phải. Do đó, phương pháp này giúp làm bền chặt các mối quan hệ tình làng nghĩa xóm, làm cho các bên tranh chấp tự giác giải quyết tranh chấp trên cơ sở tôn trọng "bề trên".

3.4. Sử dụng đài phát thanh của thôn, xóm, cụm dân cư để tuyên dương các hòa giải viên và các vụ điển hình hòa giải thành. Phát động phong trào xây dựng làng xóm văn minh, tạo môi trường pháp lý lành mạnh trong huyện

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh:

> Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả của công tác tư tưởng, tuyên truyền, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí

Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, cổ vũ động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng [20].

Một trong những biện pháp hiện thực hóa báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, UBND huyện Thường Tín chỉ đạo việc thực hiện khen thưởng trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, đây cũng là hình thức động viên, khuyến khích các tổ hòa giải và các hòa giải viên tham gia tích cực hơn nữa. Các hòa giải viên ở huyện Thường Tín phần lớn là nhưng người tự nguyện, hoạt động không vì mục đích kinh tế, họ thường là nhưng người đang công tác ở cơ sở hoặc những người đã cao tuổi, về nghỉ hưu,… đối với họ giá trị tinh thần có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có thể sử dụng đài phát thanh của thôn, xóm, cụm dân cư để tuyên dương các hòa giải viên và các vụ điển hình hòa giải thành. Việc khen thưởng kết hợp hài hòa giữa phần thưởng về vật chất và tinh thần để khuyến khích hòa giải viên được khen thưởng và người chưa được khen thưởng.

Để thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các hòa giải viên trong công tác giáo dục pháp luật thì UBND các xã, thị trấn phải bán sát thực tế, theo dõi tình hình tổ chức và hoạt động của các tổ hòa giải và các hòa giải viên để kịp thời khen thưởng, tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích trong giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở, thậm chí có thể tuyên dương trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, xóm, tổ dân phố nhằm khích lệ tinh thần. Tránh khen thưởng qua loa, không đúng đối tượng làm triệt tiêu ý nghĩa của công tác thi đua cũng như tinh thần phấn đấu của hòa giải viên. Đồng thời, trên cơ sở hướng dẫn của ủy ban nhân dân huyện, ủy ban nhân dân xã các xã, thị trấn có thể cụ thể hóa các điều kiện, tiêu chuẩn để

khen thưởng đến từng tổ hòa giải để tập thể, cá nhân có căn cứ để phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình.

Hàng năm, huyện Thường Tín phát động các xã thị trấn triển khai các phong trào về xây dựng làng xóm văn minh, tạo môi trường pháp lý lành mạnh trên địa bàn huyện. Phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", "xây dựng Người Hà Nội thanh lịch văn minh"* theo Chương trình số 04-CTr/TƯ ngày 18/10/2011 của Thành ủy Hà Nội về *"Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015"* [43], đồng thời tiếp tục *"Thực hiện việc cưới theo nếp sống văn minh trên địa bàn Thành phố Hà Nội"* [44] theo Chỉ thị số *11/TU* ngày 03/10/2012 của Thành ủy Hà Nội và hàng năm thực hiện trật tự và văn minh đô thị, giữ sạch đường làng, ngõ xóm, tăng cường tình đoàn kết trong nội bộ nhân dân. Đây là các phong trào thi đua yêu nước, mang tính rộng lớn. Với sự gắn kết cùng chương trình xây dựng nông thôn mới, phong trào càng trở nên thiết thực trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nâng cao nhận thức của nhân dân về chấp hành pháp luật, phát triển văn hoá nông thôn theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hạn chế mâu thuẫn xích mích trong nội bộ nhân dân, tạo môi trường pháp lý lành mạnh ở từng thôn, xóm, tổ dân phố, cụm dân cư. Thực hiện phong trào các này, hàng năm tổ chức bình xét các danh hiệu "Gia đình văn hoá", "Làng văn hoá", góp phần thực hiện tốt nếp sống văn minh, chấp hành pháp luật. Tại những, xóm, gia đình đã được công nhận văn hoá, người dân có ý thức, có trách nhiệm hơn với chính cộng đồng, với chính danh hiệu đã đạt được. Hiện nay, những tiêu chuẩn để được công nhận "Gia đình văn hoá", "Làng văn hoá" ở huyện là: Có đời sống kinh tế ổn định và phát triển; có đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh; có môi

trường cảnh quan sạch đẹp; thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phong trào xây dựng làng xóm văn minh, tạo môi trường pháp lý lành mạnh trên địa bàn huyện đã tạo được sức lan toả, thấm sâu vào từng gia đình và toàn xã hội, tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của mỗi người dân, trở thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, hướng tới mục tiêu cao cả "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh". Ở các xã, thị trấn đã có tác động tích cực trong việc xây dựng con người có lối sống lành mạnh, hướng thiện, luôn biết sống vì mọi người, yêu lao động, chăm lo phát triển kinh tế, hạn chế mâu mắc trong nhân dân. Thời gian tới, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tiếp tục chỉ đạo, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện các phong trào, các cuộc vận động để nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

3.5. Tăng cường số lượng hòa giải viên làm việc trong các đơn vị công quyền nhằm tăng hiệu quả và ảnh hưởng giáo dục

Do tốc độ phát triển của xã hội ngày càng tăng, các loại vụ việc trang chấp ngày càng đa dạng và phức tạp, trình độ dân trí ngày càng cao, các văn phòng luật sư và các trung tâm tư vấn pháp luật, văn phòng công chứng trên địa bàn huyện ngày càng nhiều (Hiện nay, có 03 văn phòng công chứng đang hoạt động), trong khi đó trình độ hòa giải viên có hạn nên hoạt động hoà giải ở cơ sở gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, số lượng hoà giải viên trên địa bàn huyện tuy nhiều nhưng nhiều người còn ngại va chạm nên chưa mạnh dạn, thiếu nhiệt tình trong hoạt động hòa giải nên chưa kịp thời giải quyết các vụ việc phát sinh trên địa bàn dân cư. Để tăng cường chất lượng cũng như số lượng các hòa giải viên làm công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở thì nên tăng cường số lượng hòa giải viên làm việc

trong các đơn vị công quyền nhằm tăng hiệu quả và ảnh hưởng giáo dục. Những người làm trong các đơn vị công quyền thường có hiểu biết pháp luật, cơ bản đều được tuyển chọn từ những người ưu tú nên được nhân dân tín nhiệm, lời nói của họ có tính thuyết phụ cao và có tầm ảnh hưởng lớn đối với nhân dân địa phương. Hiện nay, huyện có số lượng hòa giải viên làm trong các cơ quan công quyền ít: Bí thư chi bộ thôn, xóm, tổ dân phố: chiếm tỷ lệ 10%, Trưởng thôn, phó thôn: chiếm tỷ lệ 15%, Cán bộ Tư pháp: chiếm tỷ lệ 2%, thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: chiếm tỷ lệ 9.1 %.

Do vậy, Huyện Thường Tín cần có chính sách nhằm gia tăng số lượng cán bộ tham gia công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở như khi tổ chức kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở cần bổ sung thêm các đối tượng là cán bộ các cơ quan nhà nước tham gia công tác hòa giải ở những lĩnh vực nóng hay sảy ra mây thuẫn: cán bộ địa chính, xây dựng xã (giúp giải quyết các mâu thuẫn liên quan đến đất đai, trật tự xây dựng tại xã); cán bộ văn hóa xã, cán bộ dân số xã (giải quyết các mâu thuẫn trong lĩnh vực văn hóa và dân số, kế hoạch hóa gia đình), cán bộ tư pháp (Quản lý chung công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở và cung cấp kiến thức, tài liệu, văn bản pháp luật về các vấn đề liên quan, tổ chức tập huấn theo lịch của ủy ban nhân dân huyện), các cán bộ làm công tác chuyên môn khác của chính quyền xã,… Ngoài ra, cần xây dựng các thiết chế nhằm gắn trách nhiệm của cán bộ với công tác hòa giải ở cơ sở, đưa hòa giải ở cơ sở vào làm một tiêu chí bình xét cán bộ, có như vậy mới tạo động lực cho cán bộ cố gắng, nhiệt tình trong công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Đây cũng là một giải pháp nhằm bảo đảm hiệu quả của công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở. Hòa giải viên đồng thời là cán bộ trong các cơ quan công quyền sẽ am hiểu luật, làm việc bài bản và tạo được lòng tin với nhân dân, từ giải quyết mâu thuẫn đến hướng cho các bên tự nhận thức và chấp hành pháp luật.

3.6. Giải pháp về học tập kinh nghiệm

Thời gian qua, huyện Thường Tín đang trong quá trình đô thị hóa vừa có sự thay đổi địa giới hành chính, vừa có sự xáo trộn của một bộ phận dân cư do hình thành các khu tái định cư mới sau khi nhà nước thu hồi đất làm khu, cụm công nghiệp đóng trên địa bàn huyện. Điều này đã ảnh hưởng đến công tác quản lý, thực hiện việc giáo dục pháp luật thông qua hòa giải cơ sở ở địa phương. Mặt khác, do tác động của cơ chế thị trường, tình trạng tranh chấp trong các giao dịch, quan hệ xã hội có chiều hướng tăng, nhất là các tranh chấp đất đai, dân sự, hôn nhân gia đình xảy ra ngày càng đa dạng, phức tạp. Trước thực trạng đó, cơ quan Tư pháp đã thường xuyên chỉ đạo, củng cố kiện toàn các tổ hòa giải để công tác hòa giải ở cơ sở thực sự đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần giải quyết các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ngay tại địa phương, giảm bớt các tranh chấp đến các cơ quan cấp trên.

Mặc dù kinh phí hoạt động còn hạn chế, nhưng với tinh thần trách nhiệm và lòng nhiệt tình, lực lượng hoà giải viên bằng kiến thức, kinh nghiệm sống, bằng lòng tận tâm với công việc đã chủ động, tích cực, kiên trì tiến hành hoà giải thành công nhiều vụ việc, góp phần đem lại sự yên vui, giữ được tình làng nghĩa xóm trong gia đình và cộng đồng dân cư. Những trường hợp qua nhiều lần được hòa giải viên giáo dục pháp luật nhưng không đạt được sự tự nguyện thoả thuận của các bên, các tổ hoà giải đều kịp thời chuyển về Ban Tư pháp xã để tiếp tục hoà giải hoặc tham mưu cho ủy ban nhân dân các xã, thị trấn giải quyết những vấn đề theo thẩm quyền, không để tồn đọng, kéo dài ở tổ hoà giải. Hiện nay, các tổ hòa giải được thành lập ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Trong quá trình thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở huyện đã triển khai thí điểm mô hình ở xã Nghiêm Xuyên: tổ hòa giải ở thôn phối hợp với ban hòa giải ở xã cùng thực hiện thấy có hiệu quả thiết thực và cần nhân rộng trên thực tế. Cụ thể, về cơ cấu, xã Nghiêm Xuyên có 3 tổ

hòa giải, mỗi tổ hoà giải có trung bình từ 05 đến 07 thành viên, bao gồm đại diện đại diện Hội phụ nữ, người cao tuổi, Cựu chiến binh, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc và một số người dân có uy tín tại địa phương, trong các dòng họ lớn được nhân dân tôn trọng, tạo được niềm tin trong cộng đồng dân cư. Thành viên của Ban Hòa giải là cán bộ của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân xã, những người có hiểu biết pháp luật, đang công tác trong cơ quan công quyền nên sẽ tạo được uy tín, khả năng thành công cao hơn, giải quyết nhanh, gọn các vụ mâu thuẫn, xích mích trong nhân dân. Các vụ việc hòa giải phức tạp mà tổ hòa giải chuyển lên Ban Hòa giải của xã sẽ được Chủ tịch ủy ban nhân dân chỉ đạo những người có chuyên môn của ủy ban nhân dân xã, thị trấn tham gia hòa giải. Kết quả thực hiện trong thời gian qua cho thấy kết quả hòa giải thành ơ xã Nghiêm Xuyên cao, năm 2011 là 90%, năm 2012 là 93% và năm 2013 là 95%. Số vụ hòa giải không thành được Ban hòa giải lập biên bản và hướng dẫn các bên tranh chấp lựa chọn hình thức giải quyết khác.

Bên cạnh những tổ hoà giải được thành lập ở các thôn, xóm, cụm dân cư, hình thành Ban hoà giải ở xã, thị trấn nhằm mục đích giúp Ban Tư pháp các xã, thị trấn tổ chức phối hợp hoà giải các vụ, việc có tính chất phức tạp ở khu vực dân cư hoặc những vụ việc mà tiến hành hoà giải không thành chuyển lên. So với trước khi chưa có Luật Hòa giải ở cơ sở, đa số các tổ hòa giải, hoạt động thường mang tính hành chính, áp đặt, không tôn trọng sự tự nguyện của các bên… Từ khi có mô hình giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở thì vị trí pháp lý, vai trò và ý nghĩa của công tác này càng được khẳng định và thu được nhiều kết quả trong việc hòa giải mâu thuẫn ngay tại địa bàn dân cư, đảm bảo khối đại đoàn kết toàn dân.

Tóm lại, Công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín trong những năm qua đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách toàn diện và đạt được nhiều kết quả, góp

phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Những giá trị to lớn mà giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở mang lại đã củng cố thêm nhận thức đúng đắn về vị trí vai trò của công tác này từ đó tạo sức mạnh tổng hợp vào cuộc của cả hệ thống chính trị và mọi người dân, nhất là các hòa giải viên của huyện. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện cũng bộc lộ nhiều hạn chế trong đó có cả nguyện nhân chủ quan lẫn nguyên nhân khách quan. Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín là một yêu cầu cấp thiết trong công cuộc cải cách tư pháp theo tinh thần Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác Phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành trong cán bộ, nhân dân và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tu pháp đến năm 2020 góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của huyện Thường Tín

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Trong quá trình thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện tác giả nhận thấy còn bộc lộ nhiều hạn chế trong đó có cả nguyên nhân chủ quan lẫn nguyên nhân khách quan. Việc nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín là một yêu cầu cấp thiết trong công cuộc cải cách tư pháp.

Ở chương này, ngoài tuân theo các yêu cầu chung đối với việc giáo dục pháp luật, việc thực hiện công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở xã, phường, trấn phải đảm bảo các yêu cầu cụ thể, đồng thời để phát huy vai trò tích cực của giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở tác giả nêu ra một số nhóm giải pháp cơ bản và một số giải pháp riêng áp dụng cho địa bàn huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội như: Sử dụng người có uy tín trong dòng họ, người có ảnh hưởng lớn đến đối tượng; Sử dụng đài phát thanh của thôn, xóm, cụm dân cư để tuyên dương các hòa giải viên và các vụ điển hình hòa giải thành. Phát động phong trào xây dựng làng xóm văn minh, tạo môi trường pháp lý lành mạnh trong huyện; hay triển khai thí điểm mô hình tổ hòa giải ở thôn phối hợp với ban hòa giải ở xã cùng thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở ở xã Nghiêm Xuyên thấy có hiệu quả thiết thực và cần nhân rộng trên thực tế.

Luận Văn 24 - đơn vị cung cấp Dịch vụ viết thuê luận văn uy tín, giá cả phải chăng

KẾT LUẬN

Các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XI (từ 12-19/1/2011) là kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 25 năm đổi mới để tiếp tục phát triển đất nước toàn diện và bền vững trong giai đoạn cách mạng mới, trong đó chiến lược phát triển kinh tế xã hội năm 2011- 2020 nhấn mạnh:

> Đảm đảo quyền con người, quyền công dân và các điều kiện để mọi người được phát triển toàn diện. Nâng cao năng lực và tạo cơ chế nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ, nhất là dân chủ trực tiếp để phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và bảo đảm đồng thuận cao trong xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng nhân tài, chăm lo lợi ích chính đáng và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của mọi người, thực hiện công bằng xã hội [21].

Trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, song song với việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm tới công tác giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở là một hoạt động mang tính xã hội tự nguyện, tự quản đã trở thành đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở không chỉ đơn thuần góp phần hạn chế các tranh chấp dân sự và phòng ngừa tội phạm, vận động nhân dân sống và làm việc theo pháp luật, củng cố tình làng, nghĩa xóm, tăng cường đoàn kết trong cộng đồng dân cư mà còn góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Để phát huy tốt nhất hiệu quả của hoạt động hòa giải đối với đời sống xã hội, Nhà

nước đã thực hiện sự quản lý, tạo điều kiện cho tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở được kiện toàn và phát triển.

Công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở luôn được khẳng định trong các văn kiện của Đảng, Hiến pháp, Nghị quyết của Quốc hội... Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để đẩy mạnh công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở, góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức tư tưởng và hành động của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể nhằm nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân. Thực hiện tốt công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở cũng là góp phần thực hiện có hiệu quả chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020; Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Đồng thời thắng đẩy mạnh cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" theo Nghị quyết về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc" ngày 16 tháng 7 năm 1998 (Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII) nhằm ổn định chính trị, giữ vững an ninh trật tự an toàn xã hội, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Thời gian qua, quá trình tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Thường Tín thời tuy có nhiều thành tựu đã đạt được nhưng vẫn còn có một số hạn chế, tồn tại. Có nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan dẫn đến những hạn chế, tồn tại, trong đó có những nguyên nhân như: Lãnh đạo một số ban ngành, đoàn thể của một số xã chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của ngành, địa phương mình và vị trí vai trò quan trọng của công tác này dẫn tới thiếu chủ động, chưa có tinh thần trách

nhiệm trong tổ chức và phối hợp thực hiện giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở; cơ sở pháp lý của công tác giáo dục pháp luật thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở còn thiếu sự hướng dẫn cụ thể, chủ yếu hòa giải viên tự nghiên cứu, tìm tòi, đặc biệt, pháp luật có quy định cơ chế phối hợp của các cơ quan, mặt trận tổ quốc trong công tác này nhưng trên thực tế sự phối hợp này rất lỏng lẻo, thậm chí không có; các hòa giải viên có năng lực chuyên môn, kiến thức pháp lý còn yếu, chủ yếu vẫn dựa vào kinh nghiệm, uy tín và khả năng thuyết phục của bản thân; Trong điều kiện nhà nước ta đang đẩy mạnh công cuộc cải cách tư pháp, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Qua thực tiễn huyện Thường Tín, để nâng cao chất lượng công tác giáo dục pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở thì cần có nhiều biện pháp ngắn và dài hạn đồng thời có sự quan tâm đúng mức của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương nêu cao vài trò của cả hệ thống chính trị, tạo khí thế cho phong trào quần chúng, cán bộ và nhân dân tìm hiểu pháp luật./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban bí Thư TW đảng (2003), *Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân,* Hà Nội.
2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa VIII *(1998), Nghị quyết số 03/NQ-TW ngày 16/7/1998 về "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc"* (Hội nghị lần thứ năm), Hà Nội.
3. Ban Thường vụ Huyện ủy Thường Tín (2004) *Thường Tín đất danh hương*, NXB Sở Văn hóa Thông Tin Tỉnh Hà Tây, Hà Tây.
4. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08–NQ/TW ngày 02/01/2002 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp,* Hà Nội.
5. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam từ năm 2010 định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
6. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08–NQ/TW ngày 02/01/2002 của về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp,* Hà Nội.
7. Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp (2014), *Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 đối với công tác giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
8. Bộ Tài chính – Bộ Tư pháp (2010), *Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP đối với các quy định về nội dung chi, mức chi phục vụ công tác hòa giải ở cơ sở*, Hà Nội.
9. Bộ Tư pháp (2011), *Chỉ thị số 03/CT-BTP ngày 27/06/2011 tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở*, Hà Nội.
10. Bộ Tư pháp (2011), *Chỉ thị số 03/CT-BTP ngày 27/06/2011 về tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở,* Hà Nội.
11. Bộ Tư pháp (2006), *Từ điển Luật học,* NXB tư pháp.

12. Chính Phủ (2014), *Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở,* Hà Nội.
13. Chính phủ (2007), *Nghị quyết 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân,* Hà Nội.
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 28/2013/NĐ-CP Ngày 04/04/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2014), *Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/2/2014 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở,* Hà Nội.
16. Chính phủ (2001), *Nghị định số 50/2001/NĐ-CP ban hành ngày 16/8/2001 của quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,* Hà Nội.
17. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1982), *Chỉ thị số 315/CT ngày 07/12/1982, về việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật,* Hà Nội.
18. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (1987), *Chỉ thị số 300/CT ngày 22/10/1987 về một số công tác trước mắt nhằm tăng cường quản lý Nhà nước bằng pháp luật*, Hà Nội.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, tr. 120, NXB Sự thật, Hà Nội.
20. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
21. Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Chiến lược phát triển kinh tế xã hội năm 2011- 2020,* NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

22. Đảng bộ huyện Thường Tín (2006), *Chương trình số 07-CTr/HU ngày 04/8/2006 về "Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở giai đoạn 2006 - 2010"* Hà Nội.
23. Đảng bộ huyện Thường Tín (2010), *Chương trình số 09-CTr/HU ngày 05/8/2010 về "Tiếp tục phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở giai đoạn 2010 - 2015"* Hà Nội.
24. Nguyễn Minh Đoan (2011), *Ý thức pháp luật,* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Nguyễn Đình Hảo (1997), *Công tác Hòa giải ở cơ sở*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. HĐND Tỉnh Hà Tây (2006), *Nghị quyết số 02/2006/NĐ-HĐND ngày 201/02/2006 về quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu phố văn hóa,* Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tây, Hà Tây.
27. HĐND Tỉnh Hà Tây (2007), *Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND ngày 12/7/2007 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Làng văn hóa, Khu phố văn hóa,* Cơ quan, Đơn vị, Doanh nghiệp văn hóa tỉnh Hà Tây, Hà Tây.
28. Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập – tập 4, tập 6, tập 12,* NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Hồ Chí Minh (2012), *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc hội (1999), *Luật mặt trận tổ quốc Việt Nam,* Hà Nội.
31. Quốc hội (2000), *Luật Hôn nhân và gia đình năm,* Hà Nội.
32. Quốc hội (2001), *Hiến pháp 1992 (sửa đổi bổ sung năm 2001),* Hà Nội.
33. Quốc hội (2003), *Luật tổ chức hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân,* Hà Nội.

34. Quốc hội (2005), *Bộ luật dân sự,* Hà Nội.
35. Quốc hội (2005), *Bộ luật Tố tụng dân sự,* Hà Nội.
36. Quốc hội (2013), *Hiến pháp,* Hà Nội.
37. Quốc hội (2012), *Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật,* Hà Nội.
38. Quốc hội (2012), *Luật Thủ đô,* Hà Nội.
39. Quốc hội (2013), *Luật Hòa giải cơ sở năm 2013,* Hà Nội.
40. Quốc hội (2013), *Luật đất đai,* Hà Nội.
41. Quốc sử quán (2003), *Đồng khánh dư địa chí*, tập 1, NXB Thế Giới, Hà Nội.
42. Thành ủy Hà Nội (1999), *Chỉ thị số 51-CT/TU ngày 22/12/1999 về đẩy mạnh hoạt động hòa giải ở cơ sở*, Hà Nội.
43. Thành ủy Hà Nội (2011), *Chương trình số 04-Ctr/TƯ ngày 18/10/2011 về "Phát triển văn hóa xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Thủ đô, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2011 - 2015",* Hà Nội.
44. Thành ủy Hà Nội, 2012, Chỉ thị số 11/TU ngày 03/10/2012 về "Thực hiện việc cưới theo nếp sống văn minh trên địa bàn Thành phố Hà Nội"
45. Thủ tướng Chính phủ (1998), *Chỉ thị số 02/1998/CT-TTg ngày 07/01/1998 về việc tăng cường công tác giáo dục pháp luật trong giai đoạn hiện nay và các Quyết định ban hành kế hoạch triển khai công tác giáo dục pháp luật trong từng giai đoạn cụ thể,* Hà Nội.
46. Thủ tướng Chính phủ (2003), *Quyết định số 13/2003/QĐ-TTg, ngày 17/01/2003 phê duyệt Chương trình PBGDPL từ năm 2003 - 2007,* Hà Nội.
47. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 37/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 phê duyệt chương trình giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012,* Hà Nội.
48. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27/2/2009 của phê duyệt Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chát lượng nguồn nhân lực trong công tác giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước" thuộc Chương trình giáo dục pháp*

luật của Chính phủ từ năm 2008 đến năm 2012, Hà Nội.

49. UBND Thành phố Hà Nội (2000), *Chỉ thị số 01/CT-UB ngày 06/01/2000 về việc thực hiện nghị định 160/1999/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của pháp lệnh Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở,* Hà Nội.
50. UBND thành phố Hà Nội (2002), *Quyết định số 172/2002/QĐ-UB ngày 13/12/2002 về quy chế của tổ chức và hoạt động hòa giải tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố,* Hà Nội.
51. UBND thành phố Hà Nội (2012), *Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012, quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội,* Hà Nội.
52. UBND thành phố Hà Nội (2012), *Quyết định 27/2012/QĐ-UBND ngày 02/10/2012 "quy định chế độ và mức chi cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật của thành phố Hà Nội",* Hà Nội.
53. Ủy ban Thường vụ Quốc hội (1998), *Pháp lệnh tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở năm 1998,* Hà Nội.
54. UBND huyện Thường Tín (2007), *Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2003-2007*, Hà Nội.
55. UBND huyện Thường Tín (2013), *Báo cáo công tác phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2008-2013*, Hà Nội.
56. UBND huyện Thường Tín 2013, *Báo cáo công tác hòa giải ở cơ sở giai đoạn 2008-2013*, Hà Nội.
57. Nguyễn Tất Viễn (2006), *Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ giáo dục pháp luật*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
58. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1981), *Các tổng trấn xã danh bị lãm* (1810 -1819), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
59. Viện nghiên cứu khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp (2000), *Hướng dẫn nghiệp vụ công tác hòa giải ở cơ sở*, NXB Thống kê, Hà Nội.
60. Viện Ngôn ngữ học (1995), *Từ điển Tiếng việt*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

61. Viện Ngôn ngữ học (2009), *Từ điển tiếng việt*, chủ biên Giáo sư Hoàng Phê, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
62. Viện sử học - viện KHXH VN (2002), *Đại Nam thực lục,* NXB Giáo dục, Hà Nội.
63. Vụ phổ biến giáo dục pháp luật – Bộ Tư pháp (2006), *Tài liệu tập huấn cho hòa giải viên*, Hà Nội.
64. Website: Moj.gov.vn.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1

Thống kê công tác hòa giải huyện Thường Tín *(Từ năm 2008 đến năm 2013)*

Năm	Số Tổ hòa giải	Số hòa giải viên	Tổng số vụ HG		Hòa giải thành				Hòa giải không thành				Ghi chú
			HG thành	HG không thành	Dân sự	HN & GĐ	Đất đai	Lĩnh vực khác	Dân sự	HN & GĐ	Đất đai	Lĩnh vực khác	
2008	188	1521	481	112	134	117	313	29	49	21	40	2	
2009	198	1521	472	73	108	127	215	22	34	15	19	5	
2010	188	1472	425	43	98	116	195	16	13	11	15	4	
2011	184	1414	309	36	93	103	138	11	8	10	11	7	
2012	184	1414	423	44	94	105	206	19	9	14	5	8	
2013	184	1414	307	22	67	111	141	10	6	7	7	2	
Tổng			**2417**	**330**	**594**	**679**	**1208**	**107**	**119**	**78**	**97**	**28**	

Nguồn: Phòng Tư pháp huyện Thường Tín

Phụ lục 2

Thống kê số tổ hòa giải trên địa bàn huyện Thường Tín *(Từ năm 2008 đến năm 2013)*

Năm	Tổng số tổ hòa giải	Thành viên tổ hòa giải											Chia ra		Đảng viên
		Tổng Số hòa giải viên	Bí thư chi bộ	Trưởng /phó thôn	Cán bộ TP-HT	UBMTTQ	Đoàn Thanh niên	Hội phụ nữ	Hội cựu chiến binh	Hội nông dân	Hội người cao tuổi	Đối tượng khác	Nam	Nữ	
2008	188	1521	152	196	29	158	63	211	182	140	215	175	1235	286	949
2009	198	1521	152	196	29	158	73	211	182	140	215	175	1245	286	954
2010	188	1472	151	207	28	137	143	196	173	131	182	124	1061	441	921
2011	184	1414	146	211	28	125	139	199	140	130	145	151	992	442	874
2012	184	1414	146	211	28	125	139	199	140	130	145	151	992	442	874
2013	184	1414	146	211	28	125	139	199	140	130	145	151	992	442	874

Nguồn: Phòng Tư pháp huyện Thường Tín